



H.P. BLAVATSKY

Dịch Giả: THANH NGUYEN

CHÌA KHOÁ THÔNG THIÊN HỌC

(THE KEY TO THEOSOPHY)

QUYỂN 1

Nhóm Hội Viên Thông Thiên Học Hải Ngoại
hiệu đính và xuất bản tại Hoa Kỳ.

2005

HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH.

1- Tạo một tình Huynh Đệ Đại Đồng không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, nam nữ, giai cấp hay màu da.

2- Khuyến khích việc học hỏi và đối chiếu Tôn Giáo, Triết Lý và Khoa Học.

3- Nghiên cứu những Định Luật Thiên Nhiên chưa giải thích được và những quyền năng ẩn tàng trong con người.

Muốn gia nhập Hội, bạn chỉ cần thừa nhận mục đích 1 và xin liên lạc với Hội nơi Quốc Gia bạn cư ngụ; hay với một bạn Hội Viên nào bạn biết.

MỤC LỤC

HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH.....	i
MỤC LỤC.....	i
LỜI NÓI ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1.....	4
THÔNG THIÊN HỌC VÀ HỘI THÔNG THIÊN HỌC	4
Ý NGHĨA CỦA DANH TỪ.....	4
MỤC ĐÍCH CỦA HỘI THÔNG THIÊN HỌC.....	7
TÔN GIÁO MINH TRIẾT BÍ TRUYỀN QUA CÁC	
THỜI ĐẠI.....	10
THÔNG THIÊN HỌC KHÔNG PHẢI LÀ PHẬT GIÁO.	18
CHƯƠNG 2.....	22
THÔNG THIÊN HỌC CÔNG TRUYỀN VÀ BÍ	
TRUYỀN.....	22
ĐIỀU MÀ HỘI THÔNG THIÊN HỌC HIỆN ĐẠI	
KHÔNG CÓ.....	22
NHÀ THÔNG THIÊN HỌC VÀ HỘI VIÊN THÔNG	
THIÊN HỌC.....	29
SỰ DỊ BIỆT GIỮA THÔNG THIÊN HỌC VÀ	
HUYỀN LINH HỌC.....	38
SỰ DỊ BIỆT GIỮA THÔNG THIÊN HỌC VÀ GIÁNG	
MA HỌC.....	42
TẠI SAO THÔNG THIÊN HỌC ĐƯỢC CHẤP NHẬN?	56
CHƯƠNG 3.....	62
PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH CỦA HỘI THÔNG	
THIÊN HỌC.....	62
CÁC MỤC TIÊU CỦA HỘI.....	62
NGUỒN GỐC CHUNG CỦA CON NGƯỜI.....	65

CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CHÚNG TÔI	74
SỰ CAO TRỌNG CỦA LỜI THỆ NGUYỆN	76
CHƯƠNG 4.....	81
CÁC MỐI LIÊN HỆ GIỮA HỘI THÔNG THIÊN HỌC VÀ THÔNG THIÊN HỌC.....	81
VỀ SỰ CẢI THIÊN BẢN NGÃ.....	81
SỰ TRỪU TƯỢNG VÀ CỤ THỂ	87
CHƯƠNG 5.....	97
CÁC GIÁO HUẤN CĂN BẢN CỦA THÔNG THIÊN HỌC	97
THƯỢNG ĐẾ VÀ SỰ CẦU NGUYỆN.....	97
CHÚNG TA CÓ CẦN THIẾT PHẢI CẦU NGUYỆN KHÔNG ?.....	105
SỰ CẦU NGUYỆN LÀM GIẢM ĐỨC TIN NƠI TA....	114
NGUỒN CỘI CỦA LINH HỒN NHÂN LOẠI.....	119
GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT VỀ VẤN ĐỀ NÊU TRÊN ...	123
CHƯƠNG 6.....	132
THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI THEO GIÁO HUẤN THÔNG THIÊN HỌC.....	132
SỰ ĐƠN NHẤT TRONG VẠN VẬT.....	132
SỰ TIẾN HÓA VÀ ẢO GIÁC.....	134
VỀ SỰ CẤU TẠO THẤT PHÂN CỦA CỐ THIÊN THỂ CỦA CHÚNG TA	139
SỰ CẤU TẠO THẤT PHÂN CỦA CON NGƯỜI...	143
SỰ PHÂN CHIA THEO THÔNG THIÊN HỌC.....	146
SỰ PHÂN BIỆT GIỮA LINH HỒN VÀ TINH THẦN	149
NHỮNG GIÁO HUẤN CỦA HY LẠP	153
CHƯƠNG 7.....	160
SỰ SỐNG BÊN KIA CỦA TỬ.....	160
CON NGƯỜI VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN	160

VỀ SỰ VĨNH CỬU CỦA THƯỜNG, PHẠT VÀ NIẾT BÀN.....	173
CÁC NGUYÊN KHÍ KHÁC NHAU CỦA CON NGƯỜI.....	184
CHƯƠNG 8.....	194
SỰ LUÂN HỒI HAY TÁI SINH.....	194
KÝ ỨC LÀ GÌ THEO GIÁO LÝ THÔNG THIÊN HỌC ?	194
TẠI SAO CHÚNG TA KHÔNG NHỚ ĐƯỢC CÁC KIẾP SỐNG ĐÃ QUA ?.....	201
CON NGƯỜI THIÊN LIÊNG VÀ PHẠM NGÃ....	210
VỀ SỰ THƯỜNG VÀ PHẠT CỦA CHƠN NGÃ. ...	214
CHƯƠNG 9.....	224
CẢM DỤC GIỚI VÀ THIÊN ĐÀNG.....	224
ĐỊNH MẠNG CỦA “CÁC NGUYÊN KHÍ THẤP”	224
TẠI SAO CÁC NHÀ THÔNG THIÊN HỌC KHÔNG TIN TƯỞNG SỰ TRỞ LẠI CỦA NHỮNG LINH HỒN THUẦN KHIẾT?	229
CHÂN THÀNH TRI ÂN..	Error! Bookmark not defined.

LỜI NÓI ĐẦU

Mục đích quyển “Chìa Khóa Thông Thiên Học” được giải bày bởi tựa đề của nó và chỉ cần giải thích bằng vài từ ngữ mà thôi. Quyển sách này không phải là một quyển giáo khoa đầy đủ về Thông Thiên Học, mà chỉ là chiếc chìa khóa để mở cánh cửa đưa đến sự nghiên cứu thâm sâu hơn. Nó vạch ra những nét chính yếu của Tôn Giáo Minh Triết (Wisdom Religion) giải thích các nguyên lý căn bản của Tôn Giáo, cùng lúc đối đáp lại những lời biện bác do các nhà Khảo Cứu Tây Phương đưa ra; đồng thời, cố gắng trình bày các khái niệm ít quen thuộc bằng một hình thức đơn giản và một ngôn ngữ rõ ràng.

Chúng tôi cố gắng giải thích để Thông Thiên Học trở thành dễ hiểu đối với độc giả và cũng để trí não độc giả khỏi phải phí sức nhiều. Điều mà chúng tôi mong ước là nếu có sự khó hiểu sẽ không do nơi ngôn ngữ được dùng mà là do sự diễn tả các tư tưởng sâu sắc của vấn đề.

Đối với những người trí não chưa phát triển nhiều, Thông Thiên Học sẽ luôn luôn khó hiểu; vì trong Cõi Giới tinh thần, cũng như Cõi Giới tâm linh, con người phải tiến tới bằng sự cố gắng riêng của mình. Tác giả không thể suy tưởng

giùm độc giả, vả lại, nếu sự thay thế để suy tưởng có thể thực hiện được thì độc giả cũng không hưởng được chút lợi ích nào cả.

Tính cách cần thiết của một quyển sách như thế này đã được tất cả những người lưu tâm đến Hội Thông Thiên Học và công nghiệp của Hội nhận thấy từ lâu. Vì không có quá nhiều danh từ chuyên môn, chúng tôi hy vọng quyển sách sẽ dẫn dắt những người lưu tâm, nhưng vẫn còn băn khoăn chưa vững lòng tin.

Trong tác phẩm này, chúng tôi đưa ra những sự thật trong các dữ kiện của Giáng Ma Học (Spiritualism) về đời sống Bên Kia Cửa Tử, giúp họ thấy được thực chất các hiện tượng Giáng Ma.

Trước đây, có vài sự giải thích như thế, khiến cho tác giả bị biết bao nhiêu sự phẫn nộ của độc giả. Các nhà Giáng Ma Học cũng như nhiều người khác, thích tin tưởng điều chi thú vị hơn là sự thật; họ giận dữ đối với những ai tiêu diệt ảo tưởng của họ. Thông Thiên Học được ví như một tấm bia hứng những mũi tên tâm chất độc của những nhà Giáng Ma Học, những người này đã chứng minh rằng những kẻ sở đắc được phân nửa Chơn Lý càng đối kháng mạnh mẽ với người sở đắc được toàn thể Chơn Lý.

Tác Giả xin chân thành cảm tạ nhiều Nhà Thông Thiên Học đã nêu ra các câu hỏi, nêu lên những ý kiến, hay đã giúp phần nào vào việc thực hiện tác phẩm này; nhờ đó sự hữu dụng được tăng gia, điều ấy chắc chắn sẽ là phần thưởng tốt nhất cho họ.

LONDON 1889

H.P. BLAVATSKY



CHƯƠNG 1

THÔNG THIÊN HỌC VÀ HỘI THÔNG THIÊN HỌC

Ý NGHĨA CỦA DANH TỪ

HỎI: Người ta thường nói về Thông Thiên Học và Giáo Lý này như là một Tôn Giáo mới thành lập, phải chăng đây là một Tôn Giáo?

ĐÁP: Thông Thiên Học không phải là một Tôn Giáo, mà là Tri Thức Thiên Liêng (Divine Knowledge or Science).

HỎI: Ý nghĩa thật sự của danh từ này là gì?

ĐÁP: Đó là Minh Triết Thiên Liêng (Divine Wisdom) tức là Minh Triết của các Vị Thần (Wisdom of the Gods), giống như Thần Phổ Học (Theogony) là môn học về nguồn gốc các Vị Thần.

Từ ngữ “Theos” theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là một Vị Thiên Đế (a God), nghĩa là một Đấng Thiêng Liêng, chứ không phải là “Thượng Đế” theo nghĩa mà chúng ta hiểu ngày nay. Như vậy, từ ngữ Theosophy không có nghĩa là “Minh Triết của Thượng Đế” (Wisdom of God) như một số người dịch sai lầm, mà là Minh Triết Thiêng Liêng, tức là sự hiểu biết mà các Vị Thần hoạch đắc được. Đó là một danh từ đã có từ nhiều ngàn năm.

HỎI: Nguồn gốc của danh từ này như thế nào?

ĐÁP: Danh từ này ra đời do các Triết Gia thành Alexandria, những người được gọi là “Kẻ Yêu Chơn Lý.” Từ ngữ Theosophy có từ thế kỷ thứ ba của thời đại chúng ta, và Ammonius Saccas là người đầu tiên dùng từ ngữ này. Ông và các môn đệ của ông đã thành lập Hệ Thống Thông Thiên Học Chiết Trung (Eclectic Theosophical System).

Từ ngữ Theosophy tương đồng với từ ngữ Bắc Phạn Brahma Vidya hay Minh Triết Thiêng Liêng.

HỎI: Mục đích của Hệ Thống này như thế nào?

ĐÁP: Trước nhất là ghi một số Chơn Lý Vĩ Đại về Luân Lý vào trí các môn đệ của Ammonius Saccas, cùng tất cả “Những Người Yêu Chơn Lý.” Từ đó, tiêu ngữ “Không Tôn Giáo nào cao hơn Chơn Lý” (There is no Religion higher than Truth) đã được Hội Thông Thiên Học chấp nhận. Mục đích chính yếu của Phái Thông Thiên Học Chiết Trung là một trong ba mục đích, mà kẻ kế vị của nó, là Hội Thông Thiên Học đã căn cứ vào các Chơn Lý Vĩnh Cửu để hòa giải tất cả các Tôn Giáo, Môn Phái, tất cả các quốc gia bằng một Hệ Thống Luân Lý chung.

HỎI: Làm sao chúng mình được điều đó không phải là một giấc mơ khó thực hiện và cũng để chứng minh rằng tất cả các Tôn Giáo trên Thế Gian đều căn cứ vào một Chơn Lý Duy Nhất?

ĐÁP: Chúng tôi chứng minh điều đó bằng cách nghiên cứu đối chiếu và phân tích các Tôn Giáo. Trong Thời Cổ, Tôn Giáo Minh Triết chỉ là một sự đồng nhất tính của tất cả các Triết Lý Tôn Giáo sơ khai được chứng minh bởi sự đồng nhất tính của các Giáo Lý đã truyền dạy cho các Điểm Đạo Đồ¹ và đó là lối giáo dục mà xưa kia đã được truyền bá rộng rãi. Như Tiến Sĩ Wilder đã nói:

¹ *Điểm Đạo Đồ hay Đạo Đồ (Initiate) là Vị Môn Đồ đã được Điểm Đạo. (Lời Dịch Giả)*

“Tất cả những sự việc chứng tỏ rằng trước đó đã có sự hiện hữu của một Minh Triết Thiên Liêng duy nhất. Chiếc chìa khóa mở được một phải mở được tất cả, bằng không, đó không phải là chìa khóa tốt.”

MỤC ĐÍCH CỦA HỘI THÔNG THIÊN HỌC

HỎI: Vào thời Ammonius Saccas đã có nhiều Tôn Giáo lớn, cổ xưa, riêng các Giáo Phái Ai Cập và Palestine cũng rất đông đảo, làm thế nào Ammonius Saccas có thể hòa giải được tất cả?

ĐÁP: Bằng cách thực hiện điều mà chúng ta đang cố gắng làm hiện nay. Lúc đó, các nhà theo Phái Tân Plato (Platon) rất đông, họ là môn đệ của các Trường Triết Lý Tôn Giáo khác nhau, giống như trường hợp các nhà Thông Thiên Học chúng ta. Vào thời đó, Aristobulus, người Do Thái, quả quyết rằng Triết Gia Aristotle là đại diện cho các Giáo Huấn Nội Môn của Moses. Ông Philo, cũng là người Do Thái, cố gắng hòa giải bộ sách Pentateuch (Ngũ Kinh Cựu Ước) với Triết Lý của Pythagoras (Pythagore) và của Plato. Còn ông Josephus chứng minh rằng các Tu Sĩ Essenes Môn Phái Carmel chỉ là những người rập theo khuôn mẫu và là những kẻ nối tiếp các nhà Trị Bệnh Ai

Cập. Ở thời đại của chúng ta ngày nay cũng thế, chúng ta có thể chứng tỏ nguồn gốc của các Cơ Đốc Giáo và ngay cả nguồn gốc của mỗi Môn Phái nhỏ nhất. Những Môn Phái sau này là nhánh nhỏ của các cành chính và tất cả đều nhận cùng một chất nhựa của thân cây tức là Tôn Giáo Minh Triết. Đây là điều mà Ammonius Saccas đã cố gắng hòa giải những người Ngoại Giáo (Gentiles) với người Cơ Đốc Giáo, người Do Thái Giáo với người Tôn Sùng Ngẫu Tượng, khuyên họ chấm dứt các cuộc tranh luận, chống đối nhau để nhớ lại rằng Chơn Lý mà mỗi nhóm hoạch đắc được, đã bị che giấu dưới những lớp áo khác nhau, và họ chỉ là những đứa con cùng một mẹ. Mục đích của Ammonius Saccas là mục đích của Thông Thiên Học.

HỎI: Bạn căn cứ vào điều gì để xác nhận có những nhà Thông Thiên Học Thời Cổ ở thành Alexandria?

ĐÁP: Chúng tôi dựa vào một số đáng kể các Nhà Văn đã được biết tiếng. Một trong số các Nhà Văn này là Mosheim mà A. Saccas có giảng dạy rằng: “Tôn Giáo của đại chúng tiến triển mật thiết với Triết Học và cùng chia số phận với Triết Học, nghĩa là Tôn Giáo từ từ bị hư hoại bởi Sự Kiêu Căng, Sự Mê Tín và Sự Dối Trá. Bởi vậy, phải phục hồi sự thuần khiết nguyên thủy của Tôn

Giáo bằng cách dứt bỏ những phần cặn bã và khôi phục lại những căn bản Triết Học. Đấng Christ có ý định phục hưng lại Minh Triết Thời Cổ trong trạng thái hoàn toàn nguyên thủy của nó, hạn chế Sự Mê Tín Dị Đoan đang chế ngự khắp nơi và diệt trừ nhiều sự sai lầm đang len vào các Tôn Giáo phổ thông.”

Các nhà Thông Thiên Học ngày nay không nói điều gì khác hơn. Thời bấy giờ A. Saccas được sự nâng đỡ, trợ giúp của hai Linh Mục Clement và Athenagoras, của các Giáo Sĩ Do Thái học rộng, của các Triết Gia trong Hàn Lâm Viện và của Triết Gia Bosquet. Ông dạy Giáo Lý phổ thông cho tất cả mọi người, còn chúng tôi, những kẻ đang đi theo con đường của ông, thay vì được sự nâng đỡ, lại gặp sự nguyên rủa và ngược đãi. Sự kiện này đủ chứng minh rằng con người của 1500 năm trước khoan dung hơn con người của thế kỷ của chúng ta ngày nay.

HỎI: Mặc dầu có những Tà Thuyết (Heresy), Ammonius Saccas vẫn giảng dạy Cơ Đốc Giáo và được Giáo Hội khuyến khích, nâng đỡ, phải chăng vì chính ông ta là Tín Đồ Cơ Đốc Giáo?

ĐÁP: Không phải thế. Ông sinh trưởng trong gia đình có Đạo Cơ Đốc, nhưng không bao giờ ông chấp nhận Cơ Đốc Giáo. Đây là những lời diễn tả của ông Wilder: “Ông chỉ trình bày các

Giáo Lý phù hợp với Giáo Lý trụ cốt của Hermes mà Pythagoras và Plato đã biết trước ông, và hai Vị này đã rút ra thành Triết Lý của Họ. Nhờ tìm thấy chúng trong đoạn mở đầu Phúc Âm (Evangel) của Thánh John, ông nêu ra giả thuyết rằng mục đích của Đức Jesus là phục hưng lại những Triết Lý cao siêu của Nền Minh Triết. Ông xem những mẩu chuyện trong Thánh Kinh và lịch sử của các Thánh Thư như là những hoán dụ, vừa giải thích Chơn Lý, vừa che giấu Chơn Lý, như là những chuyện hoang đường cần loại bỏ.”

Hơn nữa, trong tự điển Bách Khoa Edinburgh có ghi: “Ông nhìn nhận rằng Jesus Christ là một Nhân Vật Siêu Việt và là “Bạn của Thượng Đế,” mục đích của Đức Jesus không phải là tiêu diệt hoàn toàn sự thờ phụng Thần Thánh, mà Ngài chỉ có ý định thanh lọc Tôn Giáo.”

TÔN GIÁO MINH TRIẾT BÍ TRUYỀN QUA CÁC THỜI ĐẠI

HỎI: Ammonius Saccas không viết để lại điều chi cả, làm sao người ta có thể biết đó là Giáo Lý của ông?

ĐÁP: Phật Thích Ca, Pythagoras, Khổng Tử, Orpheus, Socrate, ngay cả Đức Jesus cũng đều

không để lại văn tự. Tuy nhiên, đa số các Ngài là những nhân vật lịch sử mà sự dạy dỗ của các Ngài vẫn còn tồn tại. Các môn đệ của Ammonius Saccas, trong số đó có Origen và Herennius đã viết các tác phẩm và giảng giải Giáo Lý của Ammonius Saccas. Những sách này có thật trong lịch sử như là thư của các Sứ Đồ Cơ Đốc. Hơn nữa, các môn đệ của ông như Origen, Plotin và Longinus, Vị sau cùng này là Cố Vấn tối cao của Hoàng Hậu Zenobia, đã trình bày một số bí mật của Học Phái Philalethe (Yêu Chơn Lý), nhờ thế, dân chúng mới biết về Học Phái đó, vì Trường Phái này có hai loại Giáo Lý, một loại Bí Truyền (Esoteric), một loại Công Truyền (Exoteric).

HỎI: Bạn đã xác nhận rằng Tôn Giáo Minh Triết là Bí Truyền, thế thì, tại sao các Triết Lý của Môn Phái đó lại truyền đến chúng ta được?

ĐÁP: Tôn Giáo Minh Triết luôn luôn duy nhất và tương đồng. Người ta luôn luôn gìn giữ nó một cách cẩn thận và bí mật, bởi vì đó là tiếng nói cuối cùng của Minh Triết con người. Tôn Giáo Minh Triết này có trước các Nhà Thông Thiên Học của thành Alexandria. Nó tồn tại đến ngày nay và phải tồn tại hơn tất cả các Tôn Giáo và tất cả các Triết Lý khác.

HỎI: Ai đã gìn giữ Tôn Giáo Minh Triết, và gìn giữ ở đâu?

ĐÁP: Nó đã được gìn giữ bởi những Bậc Đạo Đồ (hay là Điểm Đạo Đồ) của tất cả các quốc gia, bởi các nhà Tư Tưởng uyên thâm đang tìm về Chơn Lý, bởi các Môn Đồ của họ, và nhất là ở những nơi trên thế giới mà các đề tài của Tôn Giáo Minh Triết luôn luôn được ưa thích và theo đuổi nhiều nhất, như là Ấn Độ, Trung Á, Ba Tư.

HỎI: Bạn có thể cho một số bằng chứng về đặc tính Bí Truyền của Tôn Giáo Minh Triết không?

ĐÁP: Bằng chứng tốt nhất là tất cả các Tôn Giáo cổ hay đúng hơn, Triết Học, đều gồm có phần giảng dạy về Bí Truyền hay Mật, và phần thờ phượng của công chúng hay là Hiển. Hơn thế, một sự kiện được biết rất rõ là Huyền Học của Thời Cổ trong mỗi quốc gia, được chia làm hai: Cao (Mật) và Thấp (Hiển), thí dụ các nghi thức trang nghiêm của Hy Lạp gọi là Eleusinia.

Từ các Vị Đại Tư Tế ở Samothrace của Ai Cập và các Đạo Đồ Bà La Môn của cổ Ấn Độ, đến các Giáo Sĩ Do Thái, tất cả vì sợ tội báng bổ (profanation), đều giữ bí mật về các tín điều thật sự của họ. Các Giáo Sĩ Do Thái gọi lý thuyết Tôn Giáo cổ của họ là Mercavah, cái hiện thể (exterior body), hay là lớp áo chứa đựng linh hồn bên trong, nghĩa là sự hiểu biết bí nhiệm sâu xa nhất của họ. Các Tăng Lữ của các Tôn Giáo cổ không

bao giờ truyền giảng cho quần chúng biết về Triết Lý mật nhiệm thật sự của họ, họ chỉ tiết lộ cái phần ngoài của Giáo Lý mà thôi. Phật Giáo Bắc Tông có Đại Thừa (Mahayana) thuộc Bí Truyền và Tiểu Thừa (Hinayana) hay Công Truyền. Người ta không thể khiển trách sự phân chia này, vì chắc chắn rằng bạn không thể nuôi bầy trêu bằng những bài nghị luận uyên bác về thảo mộc, thay vì cho chúng ăn cỏ. Pythagoras đã gọi Thần Triết Học của Ngài là “sự tri thức những sự vật hiện tồn,” và Ngài chỉ truyền dạy cho các môn đệ có khả năng tiêu hóa món ăn tinh thần này và họ cũng đã hứa giữ bí mật. Các mẫu tự huyền nhiệm xuất phát từ các chữ tượng hình của người Ai Cập, mà các nhà Nghiên Cứu chữ tượng hình này, hay các Tăng Lữ được Điểm Đạo, vẫn nắm giữ các bí mật đó. Những người viết tiểu sử của Ammonius Saccas nói rằng ông ta buộc các môn đệ không bao giờ được tiết lộ Giáo Lý thượng đẳng, ngoại trừ những người đã sở đắc được những kiến thức tiên khởi và họ đã ưng thuận giữ lời thề. Sau cùng, chúng ta không tìm thấy, trong Cơ Đốc Giáo nguyên thủy, giữa Học Phái Gnostic và ngay cả trong các huấn điều của Đấng Christ, sự khác nhau giữa Bí Truyền và Công Truyền hay sao? Đấng Christ đã chẳng nói trước đám đông bằng các ngụ từ có hai nghĩa, và Ngài chỉ giải thích ý nghĩa thật sự của các ngụ từ đó chỉ riêng

với các môn đệ hay sao? Ngài nói: “Các người được phép hiểu biết các huyền nhiệm của Thiên Quốc, nhưng mà chỉ đối với những người biết đặt sự hiểu biết bên ngoài những lời nói kia bóng bẩy mà thôi” (Mark iv.11). Tác giả của quyển “Triết Lý Chiết Trung” (Eclectic Philosophy) viết rằng:

“Các vị Essenes ở Judea và ở Carmel cũng có sự phân biệt tương tự, nghĩa là họ chia môn đồ ra các hạng: Tân tín đồ (neophytes), huynh đệ (brethren) và hạng hoàn toàn hay các Điểm Đạo Đồ.”

Người ta có thể kể nhiều thí dụ như thế trong khắp các quốc gia trên thế giới.

HỎI: Có thể nào đạt được sự Minh Triết bí nhiệm bằng sự khảo cứu đơn độc không? Các Tự Điển Bách Khoa định nghĩa từ ngữ Thông Thiên Học gần giống như Tự Điển Webster, nghĩa là “Một sự giao cảm với Thượng Đế và với các Linh Hồn thượng đẳng, do đó, tri thức siêu Nhân Loại có thể hoạch đắc được nhờ các phương pháp Vật Lý hay Hóa Học,” có đúng như thế không?

ĐÁP: Tôi không nghĩ như thế. Không một nhà Từ Ngữ Học nào có thể giải thích tại sao người ta có thể đạt được sự hiểu biết siêu Nhân Loại bằng những phương tiện Vật Lý hay Hóa Học. Nếu ông Webster nói rằng “bằng những

phương pháp Siêu Hình Học hay Siêu Chuyên” thì định nghĩa của ông có thể gần đúng hơn, ở đây, ông đưa ra một điều phi lý. Các nhà Thông Thiên Học thời cổ cũng như ngày nay đều đồng ý rằng cái hữu hạn không thể biết được cái vô hạn, nhưng cái Tinh Túy thiêng liêng có thể giao cảm với Bản Ngã tinh thần trong trạng thái Xuất Thần Nhập Hóa. Trạng thái này, cũng như trạng thái Thôi Miên, không thể đạt đến được bằng các phương cách Vật Lý hay Hóa Học.

HỎI: Bạn giải thích trạng thái Xuất Thần Nhập Hóa này như thế nào?

ĐÁP: Trạng thái này đã được ông Plotin (Plotinus) định nghĩa như sau: “Giải thoát sự thông tuệ ra khỏi ý thức có giới hạn và tan hòa với cái vô hạn.” Theo ông Wilder, đó là trạng thái cao nhất có thể đạt đến, nhưng trạng thái này không thể kéo dài được và chỉ có một số rất ít có thể đạt đến mà thôi. Thật ra, đó là trạng thái tương đồng với trạng thái mà ở Ấn Độ người ta gọi là Nhập Định (Samadhi) mà các Nhà Yogi đã thực hành được. Các Vị Yogi này đã chuẩn bị về phương diện Vật Chất bằng sự kiêng cử một số lớn thức ăn, thức uống, còn về phương diện Tinh Thần, bằng một sự cố gắng không ngừng để thanh lọc và nâng cao sự thông tuệ của họ. Thiền định là sự cầu nguyện âm thầm không thốt nên

lời như Plato (Platon) đã định nghĩa: “Sự nhiệt thành của Linh Hồn hướng về Thượng Đế, không phải để cầu xin một điều lành riêng tư như là trong lời cầu nguyện thông thường, mà là cho chính điều thiện tối thượng, phổ quát mà chúng ta là một phần tử của điều thiện đó trên Địa Cầu, và cũng từ bản thể của chí thiện đó, chúng ta đã được xuất lộ. Bởi thế, người hãy đứng im lặng trước các Đấng Thiêng Liêng, cho đến khi nào các Ngài gạt đi đám mây mù trước mắt người và làm cho người có thể thấy, nhờ bởi ánh sáng phát tỏa từ các Ngài, chớ không phải những gì dường như chỉ thánh thiện cho người, mà là những gì thánh thiện do chính nó.”

HỎI: Như vậy, Thông Thiên Học không phải là một Lý Thuyết mới được phát minh sao?

ĐÁP: Chỉ có những người không hiểu biết mới tin như thế. Các Giáo Điều và Luân Lý của Thông Thiên Học cũng xưa cũ như Quả Địa Cầu, nếu không phải về danh từ, thì ít ra cũng về sự việc. Không có hệ thống nào rộng lớn và phổ cập hơn hệ thống Thông Thiên Học.

HỎI: Tại sao Thông Thiên Học chưa được các quốc gia Tây Phương hiểu biết? Tại sao Thông Thiên Học được xem như một quyển sách còn khép kín đối với những Giống Dân được xem như là tiên bộ nhất?

ĐÁP: Thiết tưởng rằng trong Thời Cổ có nhiều quốc gia còn văn minh hơn chúng ta và còn tiến hóa về Tinh Thần hơn là chúng ta ngày nay. Nhưng có nhiều lý do xác định sự không biết về Thông Thiên Học này. Thánh Paul đã trình bày một trong những lý do với những người ở thành Athene, những người này, trong nhiều thế kỷ, đã mất hết những Thị Kiến về Tâm Linh (Spiritual Insight) và ngay cả những khát vọng hướng về Thị Kiến Tâm Linh đó; do sự quá mê đắm nhục cảm và bởi sự mài miết làm nô lệ cho những ngôn từ chết cứng của các lý thuyết và nghi thức. Tuy nhiên, lý do chính là Thông Thiên Học chân chính luôn luôn vẫn được giữ kín.

HỎI: Bạn đã chứng minh sự hiện hữu của điều bí nhiệm, vậy, điều bí nhiệm thật sự là gì?

ĐÁP: Nguyên do đầu tiên là vì con người có tánh ích kỷ, tà vạy, vì vậy, họ có khuynh hướng thỏa mãn những ham muốn cá nhân, gây thiệt hại cho những người lân cận và ngay cả người thân của họ nữa. Đối với những người như thế ấy, không thể nào cho họ biết các điều mầu nhiệm, thiêng liêng được. Lý do thứ nhì là sự bất lực trong việc giữ gìn những hiểu biết thiêng liêng cao cả. Sự bất lực này làm cho các biểu tượng siêu việt nhất và các Chơn Lý bị suy đồi, và dần dần, biến đổi những sự việc tâm linh thành sự Thần

Nhân Hóa mà người ta gọi là Tôn Thờ Ngẫu Tượng.

THÔNG THIÊN HỌC KHÔNG PHẢI LÀ PHẬT GIÁO

HỎI: Người ta thường gọi các bạn là Phật Tử Nội Môn. Phải chăng tất cả các bạn đều là Đệ Tử của Đức Phật?

ĐÁP: Không hẳn thế, cũng như tất cả các Nhạc Sĩ đều không phải là môn đệ của Wagner.² Vài người trong số chúng tôi là Phật Tử, nhiều người khác theo Ấn Giáo, Bà La Môn Giáo, nhiều người khác ở Âu Châu và Mỹ Châu gốc Cơ Đốc Giáo hơn là các Phật Tử cải tôn. Sự lầm lẫn do việc giải thích không đúng ý nghĩa thật sự của nhan đề một tác phẩm nổi danh của ông Sinnett là quyển “Esoteric Buddhism,” từ Buddhism phải được viết với một chữ “d,” như thế Buddhism mới có nghĩa thật sự là “Minh Triết” (do Bodha, Bodhi, nghĩa là Minh Triết, Sáng Suốt), thay vì Buddhism (2 chữ “d”) là Triết Giáo của Đức Phật. Như vậy, tôi đã trình bày, Thông Thiên Học là Tôn Giáo Minh Triết.

² Wagner: Tên một Nhạc Sĩ nổi danh người Đức (1813-1883). (Lời Dịch Giả)

HỎI: Có sự khác nhau nào giữa từ ngữ Buddhism là Tôn Giáo mà Hoàng Tử Kapilavastu sáng lập với từ ngữ Buddhism, hay Tôn Giáo Minh Triết mà bạn đã nói là đồng nghĩa với từ ngữ Thông Thiên Học chẳng?

ĐÁP: Cũng y như sự khác nhau giữa các Giáo Điều Nội Môn của Đấng Christ, gọi là “Các Bí Nhiệm của Thiên Quốc,” với Nghi Thức Chủ Nghĩa (Ritualism) và các Giáo Điều Thần Học của các Giáo Hội và Môn Phái khác nhau. “Buddha” có nghĩa là được chiếu sáng bởi Trí Tuệ (Bodha) hay Thông Tuệ hay Minh Triết. Điều này thuộc về giáo huấn Nội Môn mà Đức Phật chỉ giảng dạy cho các vị La Hán.

HỎI: Nhưng có nhiều Nhà Đông Phương Học phủ nhận việc đó. Họ cho rằng Đức Phật không bao giờ dạy Giáo Lý Nội Môn cả?

ĐÁP: Rất có thể họ từ chối nhìn nhận rằng Thiên Nhiên cũng có những bí ẩn còn giấu kín đối với các nhà Bác Học. Bằng cách khác, tôi sẽ chứng minh điều đó bởi các cuộc đối thoại giữa Đức Phật với môn đệ của Ngài là Ananda. Giáo huấn Nội Môn của Đức Phật chỉ giản dị là Kinh Gupta Vidya hay Tri Thức Huyền Nhiệm của các nhà Bà La Môn cổ, mà những kẻ thừa kế hiện đại của họ đã làm mất hoàn toàn cái chìa khóa, ngoại trừ một số ít người còn giữ được. Minh Triết Vidya này đã

xâm nhập vào cái mà ngày nay chúng ta gọi là Giáo Lý Nội Môn của Đại Thừa, Phật Giáo Bắc Tông. Những ai phủ nhận điều này chỉ là những người kém hiểu biết. Tôi khuyên bạn nên đọc quyển “Phật Giáo Trung Hoa” của Giám Mục M. Edkins, nhất là ở Chương nói về các Giáo Huấn Ngoại Môn và Nội Môn và hãy đối chiếu những chứng cứ của Thời Cổ về vấn đề này.

HỎI: Nhưng mà, Luân Lý của Thông Thiên Học có phải tương tự như Luân Lý đã được Đức Phật dạy hay không?

ĐÁP: Chắc chắn như thế, vì Luân Lý này là Linh Hồn của Tôn Giáo Minh Triết, và là sở hữu chung của các Bậc được Điểm Đạo thuộc mọi Quốc Gia. Đức Phật là người đầu tiên đã đem Luân Lý siêu việt này vào trong các Giáo Huấn Công Truyền của Ngài để tạo thành căn bản và tinh túy cho hệ thống của Ngài. Đây là điều dị biệt rõ rệt giữa Phật Giáo Công Truyền và tất cả những Tôn Giáo khác. Trong tất cả các Tôn Giáo khác, nghi lễ và tín điều chiếm hàng đầu, còn trong Phật Giáo, phần Luân Lý là chính yếu. Điều này giải thích sự giống nhau gần như đồng nhất giữa Luân Lý của Thông Thiên Học và Luân Lý của Phật Giáo.

HỎI: Có sự dị biệt lớn lao nào giữa hai Luân Lý ấy không?

ĐÁP: Hiện nay có một sự phân biệt lớn lao giữa Thông Thiên Học và Phật Giáo Công Truyền, ấy là việc Phật Giáo Nam Tông đã phủ nhận:

Sự hiện tồn của bất luận một Đấng Thiêng Liêng nào.

Bất luận sự sống có ý thức bên kia cửa tử, bất luận sự sống còn của ngã tính con người. Đây là giáo huấn của Chi Hội Thái Lan được xem như là hình thức thuần túy nhất của Phật Giáo Công Truyền, và sẽ như thế mãi mãi, nếu người ta không chấp nhận các Giáo Huấn Công Truyền của Đức Phật. Sau này, tôi sẽ giải thích rõ hơn về các ẩn ý đó. Nhưng trong các Trường của Giáo Hội Phật Giáo Bắc Tông được thành lập trong những miền mà các Vị được Điểm Đạo La Hán ẩn dật sau khi Đức Phật tịch diệt, đã giảng dạy tất cả những gì mà hiện giờ người ta gọi là Giáo Lý Thông Thiên Học, và điều này tạo thành tri thức của các Bậc được Điểm Đạo. Các Giáo Lý nói trên chứng minh vì sao Chơn Lý đã bị hy sinh cho những ngôn từ theo nghĩa đen của Giáo Hội Nam Tông trong sự quá nhiệt thành cho Chính Thống. Trong các huấn điều này còn biết bao điều vĩ đại hơn, cao quý hơn, Triết Lý hơn và Khoa Học hơn là bất cứ Giáo Hội hay Tôn Giáo nào khác. Tuy nhiên, Thông Thiên Học không phải là Phật Giáo.

CHƯƠNG 2

THÔNG THIÊN HỌC CÔNG TRUYỀN VÀ BÍ TRUYỀN

ĐIỀU MÀ HỘI THÔNG THIÊN HỌC HIỆN ĐẠI KHÔNG CÓ

HỎI: Vậy Giáo Lý của bạn không phải là sự phục hưng Phật Giáo, mà cũng không bắt chước theo Phái Triết Học Tân Plato hay sao?

ĐÁP: Chắc chắn là không. Nhưng để đáp lại hai câu hỏi mà bạn vừa nêu, tôi không có câu trả lời nào hay hơn đoạn văn sau đây của ông Buck, hội viên Thông Thiên Học, trình bày trước Hội Nghị Thông Thiên Học triệu tập ở Chicago vào tháng 4 năm 1889. Không có nhà Thông Thiên Học nào hiểu rõ ràng cái tinh túy thật sự của Thông Thiên Học bằng người bạn khả kính của chúng tôi như sau:

“Hội Thông Thiên Học được thành lập với mục đích truyền bá Giáo Lý Thông Thiên Học và để hướng dẫn con người sống cuộc đời theo Thông Thiên Học. Hội Thông Thiên Học hiện giờ không phải là Hội đầu tiên truyền bá Giáo Lý

này. Tôi có một quyển sách tựa đề “Các công trình Thông Thiên Học của Hội Philadelphia” xuất bản ở Luân Đôn năm 1697 và một quyển sách khác tựa đề “Thông Thiên Học Nhập Môn” hay Khoa Huyền Học của Đấng Christ, nghĩa là của Thiên Tính (Deity), của Thiên Nhiên và của Tạo Hóa, gồm có Triết Lý của tất cả các quyền năng linh hoạt của đời sống, các Huyền Thuật và Tinh Thần, hợp thành một hướng dẫn thực tế về sự thanh khiết tối thượng, thánh thiện và hoàn hảo theo Phúc Âm, và cũng để đạt đến Thị Kiến Thiêng Liêng, Thánh Thuật Thiên Thần, các quyền năng và các đặc quyền khác về sự tái tạo. Sách được xuất bản tại Luân Đôn năm 1855. Đây là lời đề tặng quyển sách: “Sách này dành cho sinh viên Đại học, học sinh Trung học và các Trường Cơ Đốc Giáo, cho các giáo sư Cơ Khí Học, Siêu Hình Học và Tự Nhiên Học (Natural Science) dưới tất cả mọi hình thức, cho tất cả mọi người nam và nữ có học vấn tổng quát, có đức tin chính thống, cho những người theo Tự Nhiên Thần Giáo (Deists), Arians, Unitarians, Swedenborgians và các môn đồ thuộc về sự tín ngưỡng sai lầm, không nguồn cội, cho các người duy lý cũng như hoài nghi, cho các người Hồi Giáo công bằng, sáng suốt, cùng các người Do Thái và tín đồ thuộc Tôn Giáo tộc trưởng Đông Phương, và nhất là dành cho các bạn Mục Sư của

Phúc Âm, cùng các nhà Truyền Giáo các dân tộc sơ khai hoặc tiến bộ. Xin khiêm tốn và thân ái cung hiến sự dẫn khởi Thông Thiên Học hay Khoa Huyền Học căn bản về vạn vật.”

Vào năm sau, 1856, lại xuất hiện một quyển sách khác độ 600 trang, loại đặc biệt, tựa đề “Thông Thiên Học Hồn Hợp.” Tác phẩm này chỉ ấn hành có 500 quyển để trao tặng các Thư Viện và các Trường Đại Học. Các phong trào đầu tiên rất đông đảo, phát xuất từ Giáo Hội, do những người có lòng sùng bái và được nhiều uy tín. Các tác phẩm này khoác một hình thức chính thống và sử dụng cách phát biểu theo Cơ Đốc Giáo như tác phẩm của William Law, ông chỉ đem lại cho độc giả bậc trung sự chú ý về tín ngưỡng và lòng tôn sùng sâu xa của ông thôi. Tất cả các tác phẩm nêu trên đều có mục đích làm sáng tỏ nguồn cội kinh sách Cơ Đốc, đồng thời giải thích ý nghĩa sâu sắc nguyên thủy của chúng cũng như làm rạng danh và phát triển đời sống Thông Thiên Học. Nhưng các tác phẩm đó bị lãng quên nhanh chóng và ngày nay ít được ai biết đến. Chính tác phẩm này đã tìm cách cải thiện hàng Tăng Lữ và làm thức tỉnh lòng sùng tín thuần túy, nhưng chúng lại không được chân thành đón nhận. Chỉ một tiếng “Tà Thuyết” cũng đủ làm chúng bị quên lãng.

Ở thời kỳ Tôn Giáo Cải Cách (Reformation), ông John Reuchlin đã thử thực hiện một việc tương tự, nhưng cũng thất bại, mặc dù ông là bạn thân và được sự tín nhiệm của Giáo Sĩ Luther. Chính Thống Giáo không bao giờ muốn được giáo huấn và soi sáng. Người ta cho các nhà Cải Cách biết về trường hợp mà ông Festus đã cảnh cáo Ông Paul. Festus cho rằng sự uyên bác thái quá khiến họ trở thành điên khùng có thể gặp nguy hiểm nếu họ muốn đi xa hơn. Việc chẳng lưu ý đến cách trình bày dài dòng là do ở thói quen phần nào, và cũng do trình độ giáo dục của các Tác Giả, mặt khác do nơi sự cưỡng chế Tôn Giáo bị bắt buộc bởi quyền lực thế tục. Đi ngay vào vấn đề, chúng ta nhận thấy rằng các tác phẩm bị bỏ quên đó đã diễn tả Minh Triết Thiên Liêng theo ý nghĩa thật sự nghiêm chỉnh và chỉ duy nhất dành cho tri thức của Nhân Loại, cũng như dành cho sự sống thượng đẳng của Linh Hồn. Phong trào Thông Thiên Học hiện đại đôi khi được xem như là công cuộc thử chuyển hóa Cơ Đốc Giáo thành Phật Giáo, có nghĩa giản dị là từ ngữ “Tà Thuyết” đã bị mất tất cả quyền lực chỉ trích. Vào mọi thời đại, một số người đã hiểu biết một cách rõ ràng hơn, hoặc ít ra, Giáo Lý Thông Thiên Học cũng đã du nhập vào chính đời sống của họ. Các Giáo Lý này không thuộc một Tôn Giáo nào, cũng không tự giới hạn vào một xã hội

hoặc thời kỳ nào. Chúng nó là tài sản chính của mỗi Linh Hồn Nhân Loại. Chính Thống Giáo cần được búng tận gốc rễ nơi tâm của mỗi người, tùy theo bản tính, nhu cầu, và cũng tùy theo kinh nghiệm trong cuộc sống của họ. Điều này giải thích vì sao những ai tin tưởng rằng Thông Thiên Học là một Tôn Giáo mới, đều phải thất vọng khi tìm hiểu các tín điều và nghi thức của nó. Tín ngưỡng của Thông Thiên Học là sự trung thành đối với Chơn Lý, và nghi thức của Thông Thiên Học bao gồm việc tôn kính tất cả Chơn Lý.

“Người ta sẽ thấy phần đông dân chúng hiểu biết rất nông cạn về nguyên lý của Tình Huynh Đệ đại đồng, họ không nhận thức tầm quan trọng và siêu việt của nó, bởi họ chỉ nhìn vào sự dị biệt do dư luận và sự giải thích hời hợt về Thông Thiên Học. Hội Thông Thiên Học được thành lập vì một nguyên lý duy nhất: Tình Huynh Đệ chính yếu của con người như đã được phác họa và trình bày sơ lược trong đoạn trên.

Người ta đã bài bác Hội Thông Thiên Học, gọi nó là Phật Giáo và bảo rằng nó chống đối với Cơ Đốc Giáo, nhưng nó có thể là cả hai, vì Phật Giáo và Cơ Đốc Giáo, theo các nhà sáng lập đã trình bày, đều dùng Tình Huynh Đệ làm Giáo Lý chính yếu cho sự giảng dạy cũng như cho đời sống. Người ta đã cho rằng Thông Thiên Học là

một vật mới mẻ dưới Mặt Trời, hoặc ít ra cũng là một Huyền Học cổ được che đậy dưới một danh từ mới. Có nhiều Hội được thành lập dựa vào nguyên tắc của đức vị tha, hoặc tình huynh đệ chủ yếu, và họ kết hợp lại với mục đích nâng đỡ chúng. Các Hội này có nhiều tên khác nhau, nhưng nhiều nhóm được gọi là Thông Thiên Học đều có cùng các nguyên lý và mục đích như Hội Thông Thiên Học hiện đại. Trong các Hội kể trên, giáo lý chính yếu vẫn là một và những gì còn lại chỉ là phần phụ thuộc. Nhưng điều này không sao tránh khỏi có nhiều người dễ bị các chi tiết thu hút và họ lãng quên các điều chính yếu hay bởi họ chưa hiểu biết nó vậy.”

Tôi không thể nào giải đáp cho bạn hiểu rõ ràng hơn lời giải thích của bác sĩ Buck, một trong những nhà Thông Thiên Học đúng đắn nhất và được mến chuộng nhất.

HỎI: Ngoài Luân Lý Phật Giáo ra, bạn thích theo đuổi Học Phái nào?

ĐÁP: Không Phái nào mà là tất cả. Chúng tôi không tham gia riêng biệt vào một Tôn Giáo hay một Triết Thuyết nào, chúng tôi chỉ thu thập những điều hay khắp nơi mà chúng tôi gặp. Nhưng chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa Thông Thiên Học được chia ra làm hai Học Phái: Công Truyền và Bí Truyền như các Học Phái thời cổ.

HỎI: Sự khác nhau ấy ra sao?

ĐÁP: Các Hội Viên Thông Thiên Học được tự do hành đạo theo Tôn Giáo hay Triết Thuyết nào - hoặc không theo Phái nào cả nếu họ thích - miễn là họ cảm thông và sẵn sàng thực hiện ít lắm là một trong ba mục đích của Hội. Hội Thông Thiên Học là một tổ chức vừa bác ái, vừa Khoa Học, được thiết lập để truyền bá tư tưởng Tình Huynh Đệ một cách thực hành, chứ không phải lý thuyết suông. Hội Viên của Hội có thể là Tín Đồ Cơ Đốc hay Hồi Giáo, Do Thái Giáo, Ấn Giáo, Phật Giáo hay Bái Hỏa Giáo, Nhà Giáng Ma Học hay kẻ Duy Vật, điều đó không có gì là quan trọng. Chỉ có một điều là mỗi Hội Viên phải là một người đầy lòng từ ái, một nhà Bác Học hay một người khảo cứu về Văn Chương Aryan hay một Văn Chương cổ nào khác, hoặc một nhà Sư Tâm về địa hạt tâm linh. Tóm lại: Họ phải góp sức, nếu họ muốn, để thực hiện ít lắm là một trong các mục tiêu của chương trình. Nói cách khác, họ không có lý do nào khác để ước muốn trở thành Hội Viên. Đây là thành phần của đa số thuộc Hội Công Truyền, được chia ra làm Hội Viên Ràng Buộc và Hội Viên Không Ràng Buộc. Hội Viên “Ràng Buộc” là Hội Viên thuộc một Chi Bộ của Hội Thông Thiên Học, Hội Viên “Không Ràng Buộc” là một Hội Viên nói chung, thuộc về Hội, nhận văn bằng của Tổng Hội Adyar, nhưng

họ không phải là thành viên của một Chi Bộ nào. Về thực tế họ có thể hoặc không có thể trở nên Nhà Thông Thiên Học. Họ là Hội Viên bởi sự kiện duy nhất là họ được thu nhận vào Hội, nhưng điều đó không đủ chút nào để cho người ấy trở thành Nhà Thông Thiên Học, nếu người đó không có ý thức về sự liên quan thiêng liêng giữa các sự vật, hoặc giả người đó chỉ hiểu Thông Thiên Học theo bề phái và theo sự ích kỷ. Tục ngữ có câu: “Điều chi tốt đẹp là thánh thiện” mà người ta có thể đổi lại là “Kẻ nào thực hành Thông Thiên Học, kẻ đó là Nhà Thông Thiên Học vậy.”

NHÀ THÔNG THIÊN HỌC VÀ HỘI VIÊN THÔNG THIÊN HỌC

HỎI: Theo ý tôi, điều mà bạn vừa trình bày chỉ áp dụng cho các Hội Viên Ngoại Môn, còn những kẻ có học về Nội Môn của Thông Thiên Học có phải là các Nhà Thông Thiên Học chân chính không?

ĐÁP: Không nhất thiết là thế, nếu họ không chứng minh được sự chân chính. Họ đã gia nhập vào Nhóm Nội Môn và đã tự nguyện theo đuổi một cách chặt chẽ những qui luật của Huyền Môn. Đó là một công việc khó khăn, vì lẽ qui luật

đầu tiên trong tất cả các qui luật là sự từ bỏ hoàn toàn bản ngã riêng tư, nghĩa là một Hội Viên tự nguyện phải trở nên một kẻ vị tha hoàn toàn, không bao giờ nghĩ đến chính mình, quên đi tính khoe khoang và kiêu căng, mà chỉ nhớ việc làm lành cho tất cả mọi người. Để cho những điều giáo huấn Bí Truyền được hữu ích, họ phải biết sống một cuộc đời biết kiêng cử về nhiều mặt và có đức hạnh chặt chẽ, làm tròn bốn phận đối với mọi người. Con số rất hiếm những Nhà Thông Thiên Học thật sự của Hội là ở trong số này. Điều này không có nghĩa rằng ngoài Nhóm Nội Môn, và ngoài Hội Thông Thiên Học ra không có Nhà Thông Thiên Học nào, bởi vì số người này còn nhiều hơn người ta tưởng và chắc rằng nhiều hơn là tìm họ trong số Hội Viên Ngoại Môn của Hội.

HỎI: Vậy thì, gia nhập Hội Thông Thiên Học có ích lợi gì? Lý do nào khiến người ta làm điều đó?

ĐÁP: Không gì khác hơn là để học được Triết Lý chân chính của Tôn Giáo Minh Triết, và nếu hòa hợp được với chương trình Giáo Lý, người ta hưởng được sự trợ giúp mạnh mẽ do sự tương cảm. Đoàn kết tạo nên sức mạnh, khi các cố gắng được góp chung nhau một cách nhịp nhàng và cùng lúc, chúng sẽ tạo ra những điều kỳ diệu. Đó chính là bí nhiệm của sự thành công của tất cả các

Hội Đoàn và tất cả các cộng đồng từ lúc Nhân Loại hiện tồn.

HỎI: Nhưng, tại sao một người có trí não rất thẳng băng, đang theo đuổi một mục đích duy nhất, không thể trở thành một nhà Huyền Học, hay ngay cả một Vị Cao Đồ (Adept) bằng cách làm việc đơn độc, nhất là nếu đồng thời họ được phú bẩm một năng lực và một sự kiên nhẫn khó chế ngự?

ĐÁP: Họ có thể đạt được điều đó, nhưng trong muôn lần, họ chỉ thành công được một lần. Tôi có thể kể cho bạn biết rõ một trong bao lý do, ngày nay không có một quyển sách nào về Huyền Linh Học hay Thông Thần Học (Theurgy) trình bày bằng một ngôn ngữ rõ ràng và giản dị, về những bí nhiệm của Thuật Luyện Kim Đan. Thông Thiên Học như thế, chỉ có trong thời Trung Cổ. Tất cả các tác phẩm trên đều được viết bằng biểu tượng, ngụ từ, và vì người ta không còn giữ được cái chìa khóa đã có từ nhiều thế kỷ trong các xứ Tây Phương, thì làm thế nào hiểu rõ ý nghĩa thực sự của điều họ đọc và nghiên cứu? Do đó, xảy ra một sự nguy hiểm lớn lao là vô tình lạc vào Tà Đạo hay đồng bóng. Người nào không được một Đạo Đồ chỉ dạy, tốt hơn đừng chú ý học hỏi một điều nguy hiểm như thế.

Hãy nhìn chung quanh bạn, bạn thấy điều gì? Hai phần ba người văn minh chế giễu cái ý tưởng là có điều chi xứng đáng để học hỏi trong Thông Thiên Học, trong Huyền Linh Học, trong Giáng Ma Học hay Do Thái Bí Giáo (Kabala), một phần ba người còn lại, lại có những ý kiến dị đồng và đối kháng nhất. Có nhiều người lại tin tưởng vào những điều Thần Bí và siêu nhiên (!), nhưng mỗi người theo một cách. Những người khác chuyên nghiên cứu về Do Thái Bí Giáo, Tâm Linh Thuyết (Psychism), Từ Điện Trị Liệu Pháp (Mesmerism), Giáng Ma Học (Spiritualism) hay một hình thức nào khác của Thần Bí Học (Mysticism).

Kết quả ra sao? Người ta không tìm được hai người cùng suy tưởng như nhau và đồng ý với nhau về các nguyên lý chính yếu của Huyền Linh Học (Occultism), mặc dầu có một số người tưởng rằng chính họ đã tìm được cái tinh túy tối hậu của sự hiểu biết và muốn người đời tin tưởng rằng họ là những Vị Đạo Đồ hoàn hảo. Ở Tây Phương, không những người ta không tìm thấy một sự hiểu biết chính xác nào về Khoa Học và Huyền Linh Học, mà cũng chẳng có Khoa Chiêm Tinh Học thật sự, một Chi Phái duy nhất của Huyền Linh Học, mà trong các giáo huấn công truyền của nó, có hệ thống và định luật rõ ràng, nhưng

chưa một ai có được chút ý niệm về Huyền Linh Học thật sự.

Một số người giới hạn Minh Triết cổ thời vào các Kinh Điển Kabala và Zohar, mỗi người diễn dịch theo ý mình bằng những ngôn từ chết cứng theo các phương thức của các Giáo Sĩ Do Thái.

Một số khác lại xem Swedenborg và Boehme như là những đại diện của Minh Triết cao siêu nhất, trong khi có những kẻ khác tìm thấy trong Khoa Từ Điện Trị Liệu, những bí ẩn lớn lao của Thần Thuật cổ. Người nào thực hành những lý thuyết đó, không sớm thì muộn cũng bị lôi cuốn vào Tà Phái bởi sự vô minh. May thay cho những kẻ đã tránh khỏi điều đó, vì họ không có bằng chứng hoặc tiêu chuẩn nào để giúp họ phân biệt điều chân và điều giả.

HỎI: Phải chăng chúng ta nên kết luận rằng Nhóm Nội Môn của Hội Thông Thiên Học đều tin tưởng tất cả mọi tri thức của Nhóm nhờ nơi các Cao Đồ hay Thánh Sư Minh Triết?

ĐÁP: Không phải bằng cách trực tiếp. Sự hiện diện cá nhân của các Thánh Sư như thế không cần thiết. Các Ngài chỉ cần giáo huấn một số Đệ Tử do các Ngài hướng dẫn trong nhiều năm, và các Đệ Tử này hiến trọn cuộc đời họ cho việc phụng sự. Đến lượt các Đệ Tử này sẽ truyền

bá lại tất cả những kiến thức đã thu hoạch được cho những người không có may mắn như họ. Thà rằng có một phần nhỏ của Chơn Lý, hơn là có nhiều kiến thức không đồng hóa được và bị hiểu sai lầm. Một lạng vàng còn quý hơn một tấn đất.

HỎI: Nhưng làm sao biết được đây là vàng thật hay vàng giả?

ĐÁP: Người ta biết được loại cây nhờ trái của nó, biết được một Hệ Phái nhờ ở kết quả. Khi nào những người đối lập của chúng tôi có thể chứng minh cho chúng tôi thấy rằng, trải qua các thời đại, nếu một người chỉ một mình nghiên cứu Huyền Linh Học, có thể trở thành một Chơn Sư, như Ammonius Saccas hay Plotinus, hoặc một nhà Thông Thần Thuật như Iamblichus, hay một người đã làm được một điều kỳ diệu như Bá Tước Saint Germain, mà không cần có Thánh Sư hướng dẫn, những người đó, nếu không trở nên đồng bóng, hay thuộc hạng có ảo giác tâm linh, hoặc nhà Ảo Thuật, lúc ấy, chúng tôi sẽ thú nhận rằng chúng tôi lầm lạc. Nhưng cho đến nay, chúng tôi thích tuân theo Định Luật Thiên Nhiên và được thử thách theo truyền thống của Khoa Học thiêng liêng. Có những nhà Thần Bí có các khám phá quan trọng trong Hóa Học và Vật Lý Học, những khám phá này tiến đến gần Khoa Luyện Đan và Huyền Linh Học. Những người khác, nhờ sức

mạnh duy nhất của siêu tài³ của họ, đã tìm được những mảnh nhỏ, nếu không muốn nói là toàn thể những mẫu tự đã thất lạc của “ngôn ngữ bí nhiệm,” và họ có thể nhờ đó đọc đúng được các thủ bản bằng tiếng Hy Bá Lai (Hebrew). Nhiều người khác nữa, nhờ khả năng Linh Thị tự nhiên, đã thấy được những tia sáng kỳ diệu về các mật nhiệm của Thiên Nhiên. Nhưng, tất cả đều là những nhà chuyên môn. Kẻ này là nhà phát minh lý thuyết, kẻ khác là người Hy Bá Lai, nghĩa là một nhà Bí Thuật Giáo, người thứ ba là người Swedenborg hiện đại, bác bỏ tất cả, ngoại trừ Khoa Học và Tôn Giáo đặc biệt của ông ta. Tuy nhiên, chẳng có một người nào tự hào rằng mình đã tạo được một lợi ích phổ cập cho chính quốc gia hay cho cá nhân họ. Ngoại trừ một số người chữa bệnh, hạng người mà trường Đại Học Y Khoa của Hoàng Gia và các nhà Giải Phẫu gọi là

³ Từ ngữ “genius” trước kia được dịch là “thiên tài.” Dịch như thế, vô tình chúng ta chấp nhận rằng “Trời” (Thiên) hãy còn bất công, Ngài chỉ ban riêng cho người nào đó tài năng xuất chúng mà không ban cho người khác. Thật ra, cái tài siêu việt này có được là do công phu học hỏi, tích lũy từ nhiều kiếp trước của Linh Hồn. Nếu tài năng này hiện ra sớm nơi trẻ con thì gọi là “Thần Đồng.” Do đó, người dịch đề nghị là nên dùng từ ngữ “siêu tài” để dịch chữ “genius.” Chúng ta nên tránh sự hiểu sai về Đấng Tạo Lập vũ trụ. (Lời Dịch Giả)

lang bằm (quack). Không một ai trong các người đó đã phụng sự Nhân Loại bằng Khoa Học hư truyền của họ.

Những người Chaldees thời cổ (ở xứ Babylone, Trung Đông) là những người trị bệnh kỳ diệu, không phải bằng ma lực, mà bằng những phương cách đơn giản, nay ở đâu? Apollonius of Tyana ở đâu, chính ông đã chữa lành mọi bệnh tật và làm cho người chết sống lại trong bất cứ quốc gia nào và trong bất cứ trường hợp nào? Ở Âu Châu, chúng tôi biết được vài nhà chuyên môn thuộc hạng thứ nhất (the former class), còn các người thuộc hạng sau này (the latter) chỉ tìm thấy ở Á Châu, nơi mà bí mật của nhà Yogi “duy trì sự sống dưới bề ngoài đã chết” vẫn được bảo tồn (to be preserved).

HỎI: Mục đích của Thông Thiên Học phải chăng là để sản xuất ra những Vị Đắc Đạo có quyền năng chữa bệnh?

ĐÁP: Mục đích của Thông Thiên Học thì nhiều, nhưng mục đích quan trọng nhất là làm nhẹ bớt nỗi đau khổ của con người dưới tất cả mọi hình thức Tinh Thần cũng như Vật Chất. Chúng tôi nghĩ rằng điểm thứ nhất quan trọng hơn điểm thứ nhì. Thông Thiên Học có nhiệm vụ dạy dỗ về Luân Lý, thanh lọc Linh Hồn để làm giảm bớt sự đau khổ thể xác và những bệnh tật do

di truyền, ngoại trừ trong những trường hợp tai nạn.

Không phải bằng sự khảo cứu Huyền Linh Học với mục đích ích kỷ để làm thỏa mãn tham vọng cá nhân, kiêu căng, tự phụ mà người ta đạt đến mục đích thật của Thông Thiên Học, mà chính là bằng sự cứu giúp Nhân Loại đau khổ. Cũng không phải chỉ nghiên cứu một ngành của Triết Học Nội Môn mà người ta trở nên nhà Huyền Linh Học, mà là bằng sự học hỏi tất cả, dù cho không chế ngự được tất cả chúng.

HỎI: Để đạt đến mục đích quan trọng này, phải chăng chỉ có những người chuyên nghiên cứu về Khoa Học Bí Truyền?

ĐÁP: Không phải thế. Tất cả những Hội Viên thường đều có thể học hỏi về Thông Thiên Học tổng quát nếu họ thích, nhưng rất ít người có năng khiếu trở thành “Hội Viên hoạt động,” đa số chỉ thích học Thông Thiên Học một cách sơ sài thôi. Cần nói thêm rằng những sự sưu tầm đặc biệt đó được khuyến khích trong Hội Thông Thiên Học, miễn là những sưu tầm đó không vượt quá giới hạn ngăn cách Nội Môn và Ngoại Môn, ngăn cách giữa Huyền Học mù quáng với Huyền Học có ý thức.

SỰ DỊ BIỆT GIỮA THÔNG THIÊN HỌC VÀ HUYỀN LINH HỌC

HỎI: Bạn nói đến Thông Thiên Học và Huyền Linh Học. Vậy, có sự đồng nhất nào giữa hai môn học đó hay không?

ĐÁP: Không có. Thật ra, một người có thể là một Nhà Thông Thiên Học rất tốt, hoặc ở bên trong, hoặc ở bên ngoài Hội, nhưng họ không phải là một Nhà Huyền Linh Học. Tuy nhiên, không ai là Nhà Huyền Linh Học chân chính mà không đồng thời là một Nhà Thông Thiên Học thực sự. Nói cách khác, người đó chỉ là một người có tà thuật, dù họ có ý thức được điều đó hay không.

HỎI: Bạn muốn nói gì về điều đó?

ĐÁP: Tôi đã nói rằng một Nhà Thông Thiên Học chân chính phải thực hành lý tưởng đạo đức cao siêu nhất, họ phải cố gắng hiểu rằng họ đồng nhất với toàn thể Nhân Loại và họ phải làm việc không ngừng cho sự lợi ích của kẻ khác. Nhà Huyền Linh Học nào không hành động như thế, tất sẽ hành động một cách ích kỷ cho lợi ích cá nhân, và một khi họ hoạch đắc được những quyền năng thực tiễn cao hơn người thường, họ trở thành kẻ thù nguy hiểm cho người chung quanh. Điều này rất là rõ ràng.

HỎI: Như vậy, phải chăng nhà Huyền Linh Học chỉ là người có được quyền năng cao siêu hơn những người khác?

ĐÁP: Họ còn hơn thế nữa, nếu họ thật sự là một nhà Huyền Linh Học hiểu biết và có thực hành không phải hữu danh vô thực. Khoa Học Huyền Bí, không phải như các Bách Khoa Tự Điển đã trình bày: “Đó là Khoa Học tưởng tượng của thời Trung Cổ có liên quan đến tác động hoặc ảnh hưởng còn trong ước đoán về những tính chất huyền bí, hoặc những quyền năng siêu nhiên như Huyền Học, Luyện Kim Đan, Thuật Gọi Ma Hình⁴ và Chiêm Tinh Học.” Đây là các Khoa Học thật sự và rất nguy hiểm. Các Khoa này giảng dạy về sức mạnh bí nhiệm của sự vật trong Thiên Nhiên bằng cách phát triển những quyền năng “còn ẩn tàng nơi con người,” chúng đem lại cho người nào thực hành được chúng những lợi ích to tát hơn là những kẻ không hiểu biết về chúng. Ngày nay, Khoa Thôi Miên rất được phổ biến và trở

⁴ Danh từ Necromancy trước kia được dịch là “Thuật Gọi Hồn, Thuật Chiêu Hồn.” Thực ra, trong các phương cách này, người ta chỉ giao tiếp được với Ma Hình (tức là phần hợp thành bởi Cảm Dục Thể-Cái Vía- và Hạ Trí) của người chết, chứ không hề tiếp xúc được với “Hồn” hay “Linh Hồn” của người chết. Do đó, người dịch đề nghị nên dịch lại danh từ này là “Thuật Gọi Ma Hình” để đúng với Huyền Học hơn. (Lời Dịch Giả)

thành mục tiêu sưu tầm Khoa Học đúng đắn, đây là một thí dụ điển hình. Sau khi được Khoa Từ Điện Trị Liệu dọn đường, quyền năng Thôi Miên được khám phá gần như là ngẫu nhiên. Một nhà Thôi Miên khéo léo có thể vận dụng quyền năng của mình theo ý muốn, họ có thể sai khiến một người hành động một cách lố bịch và vô ý thức, hoặc xúi giục người ấy phạm tội, thường là thay thế cho nhà Thôi Miên và làm lợi cho nhà Thôi Miên này. Một quyền năng như thế không đáng kinh khiếp hay sao, nếu để lọt vào tay những kẻ không có đạo đức? Tuy nhiên, bạn nên nhớ rằng Khoa Thôi Miên chỉ là một nhánh nhỏ của Huyền Linh Học.

HỎI: Nhưng tất cả các Khoa Huyền Học như Huyền Thuật (Magic) và Phù Thủy (Sorcery) há không được những người có học thức và các nhà Bác Học xem như là dấu vết của sự dốt nát và mê tín thời cổ hay sao?

ĐÁP: Cho phép tôi nhắc bạn rằng những điều nhận xét của bạn là con dao hai lưỡi. Những kẻ có học thức và những người học rộng nhất trong số các bạn cũng xem Thiên Chúa Giáo, như tất cả các Tôn Giáo khác, là tàn tích của sự dốt nát và mê tín. Dù thế, bây giờ người ta lại bắt đầu tin vào Khoa Thôi Miên, và một số người, ngay cả những người có học thức nhất, tin tưởng vào

Thông Thiên Học và vào các hiện tượng. Ngoài các nhà thuyết giáo và những kẻ cuồng tín, vậy ai trong số những người này sẽ thú nhận rằng họ tin tưởng vào những điều huyền diệu Thánh Kinh? Và bạn nên ghi nhận sự khác nhau này, nếu có những nhà Thông Thiên Học rất tốt và thanh khiết, có thể tin tưởng vào những điều siêu nhiên, kể cả những điều huyền diệu Thiêng Liêng, thì không một nhà Huyền Linh Học nào tin tưởng như thế. Vì nhà Huyền Linh Học thực hành Thông Thiên Học một cách rất Khoa Học, căn cứ trên sự hiểu biết chính xác các diễn tiến bí mật của Thiên Nhiên. Trong khi đó, nhà Thông Thiên Học chỉ dùng những quyền năng được gọi là bất thường, không nhờ sự soi sáng của Huyền Linh Học, có thể đi đến các hình thức đồng cốt rất nguy hại, bởi vì, mặc dù họ vẫn theo Thông Thiên Học về phương diện luân lý siêu việt, nhưng họ lại thực hành một cách vô ý thức, thúc đẩy bởi một đức tin chân thật nhưng mù quáng.

Bất cứ người nào, dù là nhà Thông Thiên Học hay Giáng Ma Học đang cố gắng trau giồi một ngành của Huyền Học như Thôi Miên, Tử Điện Trị Liệu, hay ngay cả tìm những phương thức bí mật tạo ra những hiện tượng Vật Lý . . . mà không hiểu biết về căn nguyên Triết Lý của các quyền năng này, thì người đó chẳng khác nào chiếc

thuyền không lái đang phóng vào đại dương đầy phong ba.

SỰ DỊ BIỆT GIỮA THÔNG THIÊN HỌC VÀ GIÁNG MA HỌC

HỎI: Như vậy, bạn không tin tưởng vào Giáng Ma Học ⁵ hay sao?

ĐÁP: Nếu bạn hiểu từ ngữ “Giáng Ma Học” theo như sự giải thích của các nhà Giáng Ma (Spiritualists) về một số hiện tượng bất thường, thì chắc chắn chúng tôi không tin như thế. Quả vậy, theo các nhà Giáng Ma Học thì những sự biểu hiện này đều do các “Hồn” (Spirits) của những người đã từ giã Cõi Trần, mà theo thân nhân của họ, những “Hồn” này còn trở lại liên lạc với những người mà họ mến thương hay những người mà họ có gắn bó mật thiết. Đây là những điều mà chúng tôi tuyệt đối bác bỏ. Chúng tôi quả quyết rằng Hồn của người chết không bao giờ có thể trở lại Cõi Trần trừ vài trường hợp đặc biệt mà tôi sẽ nói đến sau này; các Linh Hồn đó không

⁵ Danh từ “Spiritualism” từ trước đến giờ được dịch là “Thần Linh Học” hay “Thông Linh Học,” nhưng theo các lời giải thích ở đoạn dưới, chúng ta thấy hiện tượng này không có liên quan gì tới Vị Thần nào cả, mà chỉ là “bóng ma của con người vật chất cũ,” như thế danh từ này nên dịch là Giáng Ma Học có lẽ đúng hơn. (Lời Dịch Giả)

thể liên lạc với người ở Cõi Trần, trừ phi họ nhờ các phương tiện chủ quan (subjective means). Những gì hiện ra một cách khách quan (objectively) chỉ là Bóng Ma của con người vật chất cũ (ex-physical man). Còn về Giáng Ma Học Tâm Linh (Spiritual Spiritualism) thì chúng tôi tin tưởng hoàn toàn.

HỎI: Có phải bạn cũng phủ nhận các hiện tượng không?

ĐÁP: Chắc chắn là không - trừ một số trường hợp cố ý lừa gạt.

HỎI: Bạn giải thích những hiện tượng đó như thế nào?

ĐÁP: Có nhiều cách. Các nguyên do của các sự biểu hiện vừa kể không giản dị như các nhà Giáng Ma Học đã nghĩ. Trước tiên, cứu tinh (deus ex machinâ) của điều được gọi là Sự Hiện Hình (Materializations) thường thường là Dĩ Thái Thể⁶ của đồng tử hoặc của một trong số người đến dự. Dĩ Thái Thể này cũng là kẻ tạo ra hay là mãnh lực tác động biểu lộ bằng cách viết trực tiếp v.v...

⁶ Dĩ Thái Thể (Psychic Body, hay Double, hay Etheric Body, hay Etheric Double) là một Thể thấp, cung cấp sinh lực và năng lượng cho thể xác nên đôi khi còn được gọi là Thể Sinh Lực (Vital Body) trong các sách Thông Thiên Học trước đây, Thể này được gọi là Thể Phách. (Lời Dịch Giả)

HỎI: Bạn nói “thường thường,” vậy có cái gì tạo ra những sự hiện hình nữa hay không?

ĐÁP: Việc này cũng tùy tính chất của sự biểu hiện (manifestation). Đôi khi, đó là những xác chết Dĩ Thái, các Ma Hình (Shells) từ Cảnh Dục Giới (Kamalokic) của những Phạm Ngã đã chết, có khi là Các Tinh Linh (Elementals). “Spirit” là một từ ngữ có nghĩa rộng và thay đổi. Tôi không biết các nhà Giáng Ma Học hiểu từ ngữ đó ra sao. Chúng tôi giả sử rằng họ xác định các hiện tượng vật chất được tạo ra bởi Chơn Ngã luân hồi hay Con Người thiêng liêng tinh thần và bất tử (spiritual and immortal individuality). Đây là một giả thuyết mà chúng tôi hoàn toàn bác bỏ. Con Người thiêng liêng hữu thức của những thực thể thoát xác không thể tự hiện hình được, Con Người thiêng liêng này cũng không thể rời bỏ Cảnh Giới tinh thần riêng của nó ở Thiên Đàng để trở lại Cảnh Giới khách quan Hồng Trần.

HỎI: Tuy nhiên, có rất nhiều sự liên lạc nhận được từ các “Hồn” (Spirit) chứng tỏ rằng không những có sự thông minh sáng suốt, mà còn có sự hiểu biết những điều mà người Đồng Tử chưa bao giờ biết đến và đôi khi còn xa lạ với sự nhận thức của người nghiên cứu cũng như tất cả những người tham dự.

ĐÁP: Điều này không nhất thiết chứng tỏ rằng sự thông minh và sự hiểu biết mà bạn vừa nói lại thuộc vào các “Linh Hồn” hoặc xuất phát từ các Linh Hồn thoát xác (disembodied Souls). Người ta biết trường hợp những kẻ Mộng Du (Somnabulists), trong trạng thái Xuất Thần (Trance State), họ sáng tác Nhạc, làm Thơ, giải được những Bài Toán mà họ chưa bao giờ học Nhạc hay Toán cả. Những người Mộng Du khác đã trả lời một cách thông minh các câu hỏi được đặt ra, và trong nhiều trường hợp, họ nói được tiếng Hy Bá Lai và tiếng La Tinh, ngôn ngữ mà họ hoàn toàn không biết trong lúc tỉnh thức. Tất cả những điều vừa kể đã thể hiện trong giấc ngủ mê. Vậy, bạn còn cho rằng những điều đó là công trình của các “Linh Hồn” nữa hay không?

HỎI: Bạn giải thích việc này như thế nào?

ĐÁP: Chúng tôi quả quyết rằng cái tinh túy (essence) của tia sáng thiêng liêng trong tất cả mọi người là một và đồng nhất với Linh Hồn Đại Đồng (Universal Spirit), “Chơn Ngã Tâm Linh” của chúng ta theo thực tế thì toàn tri, nhưng không thể biểu lộ được sự hiểu biết của nó vì những cản trở của vật chất. Nếu người ta càng làm giảm bớt những chướng ngại này, hay nói cách khác, thể xác càng bị tê liệt về những gì liên quan đến hoạt động và ý thức riêng của nó, như

đã xảy ra trong giấc ngủ, hay trong trạng thái Xuất Thần sâu xa, hay, hơn nữa, trong cơn bệnh hoạn, thì Chơn Ngã có thể tự biểu lộ một cách hoàn hảo trên Cảnh Giới này.

Đây là sự giải thích của chúng tôi về các hiện tượng rất kỳ diệu trên bình diện cao, nơi mà trí thông tuệ và sự hiểu biết tự phát lộ một cách không chối cãi. Về những biểu hiện trên bình diện thấp như là những hiện tượng Vật Lý, những điều vô vị, và những chuyện vô vị của các “Linh Hồn” như thường thấy, phải có nhiều thì giờ và giải thích trong nhiều Chương hơn trong các giáo huấn quan trọng của chúng tôi. Mặt khác, chúng tôi không muốn xen vào sự tin tưởng của các nhà Giáng Ma Học, cũng như những tín ngưỡng của các Tôn Giáo khác. Chính những người tin tưởng vào “Linh Hồn” mới có bốn phận chứng minh điều tin tưởng của họ.

Hiện nay, mặc dù các thủ lãnh học rộng và thông minh nhất trong các nhà Giáng Ma Học tin tưởng rằng các biểu hiện trên bình diện cao đã xảy ra do sự trung gian của các Linh Hồn thoát xác, chúng tôi mong họ lại là những người đầu tiên thú nhận rằng tất cả các hiện tượng đều không phải do các Linh Hồn tạo ra. Dần dần, cũng chính họ sẽ đi đến chỗ nhìn nhận sự thật, nhưng, trong khi chờ đợi, chúng tôi không có

quyền, cũng như không thích biến đổi cho họ nhìn theo cách thấy của chúng tôi. Điều này ít ra là khi có các biểu hiện hoàn toàn tâm linh và tinh thần, chính chúng tôi lại tin tưởng nơi sự liên lạc hỗ tương Hồn của người sống với Hồn của những Phàm Ngã thoát xác.

Trong những trường hợp tương tự, chúng tôi nói rằng không phải Hồn (Spirits) người chết đi xuống Cõi Trần, mà chính là Hồn người sống hướng lên đến những Linh Hồn thuần khiết tinh thần (Pure spiritual Soul). Thực ra, không có vấn đề đi lên hay đi xuống, mà là nơi người đồng tử xảy ra sự thay đổi trạng thái hay điều kiện. Xác thân người này bị tê liệt hay rơi vào trạng thái Xuất Thần, và Chơn Ngã tâm linh của y, lúc bấy giờ, thoát khỏi các sự ràng buộc và cảm thấy ở cùng Cảnh Giới ý thức với các Linh Hồn thoát xác. Kế đó, nếu có sự thu hút về tinh thần giữa đồng tử với các Linh Hồn thoát xác, thì họ có thể giao tiếp với nhau, như thường xảy ra trong các giấc mơ. Giữa bản chất của đồng tử và bản chất của người không nhạy cảm (non-sensitive) có sự khác nhau như sau: Hồn của đồng tử khi đã thoát ra có thể ảnh hưởng đến những cơ quan thụ động của thể xác đang ở trạng thái Xuất Thần của y, làm cho những cơ quan này tác động, nói hay viết theo ý họ. Lúc bấy giờ, Chơn Nhơn có thể dùng cơ thể của nó như một tiếng vang và làm cho nó

lập lại bằng tiếng người, những tư tưởng và ý nghĩ của các thực thể thoát xác, cũng như là những ý tưởng riêng của họ. Nhưng một cơ thể không có khả năng tiếp nhận hay không nhạy cảm của những người rất linh hoạt, không thể bị ảnh hưởng bằng cách này. Cho nên, mặc dù, hầu như không có một người nào mà, trong khi thể xác đang ngủ, Chơn Nhơn của người ấy không giao tiếp một cách tự do với những người mà họ yêu mến đã mất, người đó, khi thức dậy, không còn giữ trong ký ức một kỷ niệm nào về sự giao tiếp này, nếu không là dưới hình thức mơ hồ, hỗn độn bởi bản tính chủ động và không thụ nhận của bộ óc vật chất.

HỎI: Như vậy có nghĩa là bạn bác bỏ Triết Lý của Giáng Ma Học phải không?

ĐÁP: Nếu bạn hiểu từ ngữ “Triết Lý” (Philosophy) là lý thuyết thô sơ của các nhà Giáng Ma Học, chắc chắn là chúng tôi bác bỏ Triết Lý này. Nhưng trong thực tế, Giáng Ma Học không có Triết Lý như những kẻ bênh vực thông minh và đứng đắn nhất của nó đã nói. Chỉ có một chân lý chính yếu và rõ rệt mà họ giảng dạy: Các hiện tượng được tạo ra bởi các đồng tử, dưới sự kiểm soát của các sức mạnh và của những trí thông tuệ vô hình, không một ai muốn hay có thể phủ nhận điều này, trừ ra những nhà Duy Vật mù quáng

của Phái Huxley. Tuy nhiên, đối với Triết Lý của họ, bạn cho phép tôi kể ra điều gì mà nhà xuất bản nổi danh của Tập San Ánh Sáng, và cũng là người bảo vệ tận tụy của Giáng Ma Học đã nói về họ và Triết Lý của họ. Đây là những điều mà ông Oxon, một trong các nhà Giáng Ma Học hiếm có đã trở thành Triết Gia, viết về sự thiếu tổ chức và mê tín mù quáng của các đồng môn của ông:

“Chúng ta nên xem xét kỹ điều này, vì nó rất quan trọng. Chúng ta kinh nghiệm, hiểu biết cách nào mà khiến cho sự hiểu biết khác tương đối vô nghĩa. Nhà Giáng Ma Học bậc thường hay nổi giận đối với ai nghi ngờ sự hiểu biết hoàn toàn của họ, liên quan đến tương lai cũng như về đời sống sắp tới. Nơi mà các người khác đã đưa những bàn tay yếu ớt dò dẫm tương lai vô định tối tăm, thì họ đã tiến bước một cách can đảm như là người đã có được địa đồ và biết được con đường của những xứ mà họ đã đi qua. Nơi mà những người khác dừng lại và chỉ bằng lòng với sự tôn kính hay những giáo huấn của một sự tin tưởng di truyền, thì họ lại tự hào đã biết những điều mà họ chỉ có thể tin tưởng thôi; và họ còn tự kiêu rằng họ có thể thay thế bằng những sự hiểu biết dồi dào cho những sự tin tưởng mong manh chỉ được thiết lập trên sự hy vọng mà thôi. Họ tỏ ra độ lượng khi bàn về các niềm hy vọng mật thiết nhất của con người. Dường như họ muốn

nói: “Anh chỉ biết hy vọng thôi về điều mà tôi có thể chứng minh được. Anh chỉ chấp nhận một điều tin tưởng cổ truyền, cái mà tôi có thể chứng minh bằng những phương pháp Khoa Học chặt chẽ nhất. Các tín ngưỡng càng ngày càng suy kém dần, các anh hãy tách ra khỏi chúng. Chúng chứa đựng bao nhiêu điều dối trá cũng như bao nhiêu chân lý. Chỉ khi nào xây cất được trên những nền móng vững chắc, trên những sự kiện không thể chối cãi được, anh mới dựng nên được một kiến trúc bền vững. Từ mọi phía, người ta thấy những tin tưởng cổ xưa đã sụp đổ. Hãy ra khỏi chúng nếu anh muốn thoát khỏi mọi nguy cơ.”

Nhưng nếu ta nhìn kỹ người này và muốn biết giá trị thực tế của người ấy ra sao, ta sẽ thấy người ấy khá kỳ dị, và người ta sẽ thấy ảo ảnh tan biến một cách khá nhanh chóng. Người đó tin tưởng chắc chắn vào ý tưởng của mình đến nỗi họ không chịu khó thăm dò cách thức mà những nhà tư tưởng khác giải thích về những sự kiện mà người ấy đã chấp nhận. Sự minh triết của các thời đại đã bị xâm phạm bởi sự giải thích điều mà người ấy xem như đúng, nhưng người đó không bận tâm đến việc tìm kiếm. Người đó cũng không hoàn toàn đồng ý với những nhà Giảng Ma Học huynh đệ của họ. Đó là lời thuật lại về một câu chuyện của một bà ở xứ Tô Cách Lan (Scotland), Bà này đã phối hợp với chồng lập nên một Giáo

Đường. Vợ chồng Bà độc quyền có riêng chiếc chìa khóa Thiên quốc, hay nói đúng hơn, chỉ có mình Bà là có chìa khóa này, bởi vì Bà không hoàn toàn tin nơi sự cứu rỗi của Jamie.

Cũng giống như thế, nhiều Môn Phái Giáng Ma Học phân chia và còn tiếp tục phân chia ra nữa và mỗi nhà Giáng Ma Học lắc đầu với vẻ nghi ngờ, bởi vì họ không chắc chắn rằng người bên cạnh có lý. Tuy nhiên, kinh nghiệm chung của Nhân Loại, chứng tỏ sự hợp quần tạo thành sức mạnh và chia rẽ là nguồn gốc của sự yếu đuối và thất bại. Nếu được huấn luyện và tuân theo kỷ luật, một đám đông hỗn tạp trở thành một đạo quân, và mỗi người lúc ấy có thể đương đầu với hàng trăm người vô kỷ luật. Sự có tổ chức trong tất cả các địa hạt công việc của Nhân Loại sẽ đưa đến sự thành công, tiết kiệm được thì giờ và công lao là nguồn gốc của sự lợi ích và tiến bộ. Thiếu phương pháp, kế hoạch, công việc không được tập trung, năng lực bị phân tán, chỉ đưa đến sự thất bại. Tiếng nói của Nhân Loại đã chứng minh điều này. Nhà Giáng Ma Học có chấp nhận sự kiện này chẳng và có muốn hành động phù hợp với những kết quả đó chẳng? Chắc chắn là không. Họ không muốn có sự tổ chức, chính họ là luật lệ riêng biệt và cũng là cái gai đâm vào hông của kẻ lân cận.” (Tập chí Light, ngày 22-6-1889)

HỎI: Người ta đã nói với tôi rằng Hội Thông Thiên Học lúc ban sơ được thành lập với mục đích đập tan Giáng Ma Học và tin tưởng vào sự tồn tại của Chơn Ngã trong Con Người.

ĐÁP: Người ta đã chỉ dẫn bạn không đúng, vì tất cả các sự tin tưởng của chúng tôi đều căn cứ trên Chơn Ngã bất tử này. Nhưng, cũng như nhiều người khác, bạn đã lâm lẩn giữa Phạm Ngã và Chơn Ngã. Các nhà Tâm Lý Học Tây Phương của bạn dường như không thiết lập được sự phân biệt giữa hai danh từ này. Tuy nhiên, chính sự sai biệt này cung cấp chiếc chìa khóa để hiểu Triết Học Đông Phương và là nguồn cội của sự dị biệt giữa các giáo huấn của Giáng Ma Học và Thông Thiên Học. Tôi phải nói rõ nơi đây, dù có gọi thêm sự thù nghịch của một số nhà Giáng Ma Học rằng: Chính Thông Thiên Học là Giáng Ma Học chân chính và không pha trộn; trong khi hệ thống hiện đại mang danh xưng đó đã được quần chúng thực hành ngày nay chỉ là Thuyết Duy Vật siêu việt mà thôi.

HỎI: Xin bạn giải thích rõ ràng hơn ý tưởng của bạn về vấn đề này.

ĐÁP: Tuy rằng giáo lý của chúng tôi nhấn mạnh vào sự đồng nhất giữa Tinh Thần và Vật Chất, và chúng tôi nói rằng Tinh Thần chứa đựng Vật Chất ở trạng thái tiềm tàng, còn Vật Chất chỉ

là Tinh Thần được kết tinh, cũng như nước đá rắn chỉ là hơi nước đông đặc lại; chúng tôi chủ trương rằng danh từ Tinh Thần chỉ có thể áp dụng cho Con Người Thiêng Liêng chân thật, bởi vì điều kiện đầu tiên và vĩnh cửu của Vạn Hữu (All) không phải là Tinh Thần mà có thể nói là “Siêu Tinh Thần” (Meta-Spirit) - mà sự biểu lộ theo chu kỳ của nó chỉ đơn thuần là Vật Chất hữu hình và rắn đặc.

HỎI: Nhưng làm sao phân biệt được giữa “Con Người Thiêng Liêng Chân Thật” (True Individuality) với “Bản Ngã” (I) hay “Chơn Nhơn” (Ego) mà chúng ta đều biết?

ĐÁP: Trước khi tôi có thể trả lời cho bạn, chúng ta nên xác định cái ý nghĩa gán cho chữ Bản Ngã (I) hay Chơn Nhơn (Ego). Chúng tôi phân biệt giữa ngã thức (self-consciousness) với tình cảm suông: “Tôi là Chơn Ngã” (I am I) và ý tưởng phức tạp hơn “Tôi là ông Smith hay bà Brown.” Sự phân biệt này là cái trục chính mà xung quanh đó tiến triển cái ý tưởng về một loạt các kiếp sống hay luân hồi đối với Chơn Nhơn, chúng tôi tin tưởng nơi ý niệm này. Bạn thấy rằng “ông Smith” thực tế tượng trưng cho một loạt kinh nghiệm hằng ngày liên kết nhau bởi sợi dây ký ức, tạo thành cái mà ông Smith gọi là “chính ông.” Nhưng không một cái nào trong “các kinh

nghiệm” đó thật sự tạo thành Chon Ngã (I) hay Chon Nhon (Ego) và chúng không cung cấp cho ông Smith cái cảm tưởng về chính ông, bởi vì ông đã quên phần lớn kinh nghiệm hằng ngày, và chúng chỉ cho ông cái cảm giác về Chon Ngã tính (Egoity) bao lâu mà chúng còn kéo dài.

Thế nên, chúng tôi, các nhà Thông Thiên Học, thiết lập sự phân biệt giữa mớ “kinh nghiệm” này, mà chúng tôi gọi là Phàm Nhon giả tạo, vì nó có giới hạn và giả tạm, và yếu tố này trong con người đã gán cho họ cái cảm giác “Tôi là Bản Ngã.” Chính cái “Tôi là Bản Ngã” này mà chúng tôi gọi là Con Người Thiêng Liêng Thật Sự (True Individuality), và chúng tôi nói rằng “Chon Nhon” hay Con Người Thiêng Liêng giống như một diễn viên, đóng nhiều vai trò trên sân khấu cuộc đời. Chúng tôi so sánh mỗi cuộc đời mới của cùng một Chon Nhon trên Cõi Trần như là một màn trên sân khấu. Vào một buổi chiều tối, “Diễn Viên” hay “Chon Nhon” xuất hiện trong vai trò Macbeth,* vào một buổi khác, trong vai Shylock, * vào buổi thứ ba là Romeo, buổi thứ tư là Hamlet hay Vua Lear * cứ thế tiếp nối mãi cho đến khi trải qua hết chu kỳ Luân Hồi. Chon Nhon bắt đầu cuộc đời hành hương dưới hình thức một đứa trẻ nghịch ngợm, một Ariel hay một Puck; nó đóng vai trò một người phụ kịch, một tên lính, một người nô bộc, hay một người của ban hợp ca; kế

đó, người ấy tiếp tục tiến lên, đóng các vai trò đàm thoại, những vai trò khi thì quan trọng, khi thì vô nghĩa cho đến lúc họ rút lui ra khỏi sân khấu với tư cách của Propero, Nhà Thuật Sĩ (The Magician).

HỎI: Tôi hiểu. Bạn nói rằng Chon Nhon thật sự này không hề trở lại Hồng Trần sau khi chết. Nhưng người diễn viên, nếu còn giữ tình cảm về Con Người Thiên Liêng của mình, không thể nào được tự do để trở lại sân khấu trong những vai trò lúc xưa nếu họ muốn hay sao?

ĐÁP: Chúng tôi nói rằng không, vì sự trở lại như thế trên Cõi Trần sẽ không thích hợp với trạng thái phúc lạc, thanh khiết và vô nhiễm sau khi chết, như tôi sẵn sàng chứng minh. Chúng tôi nói rằng Con Người chịu đựng quá nhiều đau khổ oan uổng trong đời sống, hoặc do lỗi lầm của các người mà họ có dịp cộng tác, hoặc là do hoàn cảnh của họ, cho nên chắc chắn họ có quyền hưởng sự nghỉ ngơi, yên lặng toàn hảo, nếu không nói là phúc lạc, trước khi gánh vác lại công việc khó nhọc của cuộc đời. Nhưng chúng tôi muốn bàn lại vấn đề này một cách tỉ mỉ hơn sau này.

* Tên các nhân vật trong các vở kịch của một đại văn hào Anh, Shakespear.

TẠI SAO THÔNG THIÊN HỌC ĐƯỢC CHẤP NHẬN?

HỎI: Tôi hiểu bạn đến một mức độ nào đó thôi và tôi cảm thấy các giáo huấn của bạn rất phức tạp, chúng có phần siêu hình hơn là Giáng Ma Học hay tư tưởng của các Tôn Giáo thường. Bạn có thể cho tôi biết vì sao hiện nay hệ thống Thông Thiên Học mà bạn giảng dạy lại gây ra biết bao sự chú ý cũng như oán ghét không?

ĐÁP: Tôi nghĩ có nhiều lý do về việc đó và đây là một số lý do:

1)- Các giáo sư Khoa Học đã phản ứng mạnh mẽ với lý thuyết Duy Vật của họ hiện nay.

2)- Sự bất mãn chung đối với Thần Học (Artificial Theology) do con người tạo ra của các Giáo Đường Cơ Đốc khác nhau và do các Môn Phái chống đối nhau ngày càng gia tăng.

3)- Sự nhận thức không ngừng tăng trưởng bởi các sự kiện khác nhau về Tín Ngưỡng, chẳng những chúng thiếu sự hòa hợp, mà còn khác nhau rõ rệt, vậy không thể là sự thật được, và hy vọng nào không được kiểm chứng thì không thể là thực tại được. Sự ngờ vực tự nhiên này do các Tôn Giáo đã ước định, dẫn khởi và còn tăng trưởng khi người ta quan sát sự bất lực hoàn toàn của

chúng trong việc giữ gìn luân lý, trong việc thanh lọc xã hội, quần chúng.

4)- Sự xác tín của nhiều người và sự chắc chắn của một số ít cho rằng phải có đâu đây một Học Phái Triết Lý hay Tôn Giáo thật Khoa Học, chứ không phải chỉ hoàn toàn là thuyết lý.

5)- Cuối cùng, có lẽ nên tìm đức tin nơi Học Phái mà các giáo huấn của nó có tính cách tiên đoán (antedating) hơn là các tín ngưỡng của hiện đại.

HỎI: Nhưng tại sao Học Phái này lại được công bố đúng vào thời đại của chúng ta?

ĐÁP: Vì lúc bây giờ xét ra thuận tiện như đã được chứng minh bởi sức cố gắng của bao nhiêu nhà nghiên cứu có nhiệt tâm tìm Chân Lý với bất cứ giá nào và bất cứ nơi nào nó bị che lấp. Do đó, được Các Vị Giữ Gìn Chân Lý cho phép tiết lộ một số điều. Nếu việc thành lập Hội Thông Thiên Học để trễ lại vài năm, thì hơn phân nửa số dân tộc văn minh sẽ trở thành Duy Vật quá mức, và phân nửa số dân kia sẽ trở thành người theo thuyết Thần Nhân Đồng Hình (Anthropomorphists) và theo thuyết Hiện Tượng (Phenomenalists).

HỎI: Có nên xem Thông Thiên Học như một sự Thiên Khải⁷ không?

ĐÁP: Không nên, ngay đến ý nghĩa về sự lan truyền mới mẻ và trực tiếp phát xuất từ các Đấng cao cả, siêu nhiên, hay ít ra, thực thể siêu Nhân Loại. Nhưng chúng ta chỉ nên xem nó với ý nghĩa của sự “tiết lộ” các Chân Lý cổ, rất cổ, cho những người mãi đến nay chưa từng biết chúng, cũng như chưa am tường sự hiện hữu và duy trì một sự hiểu biết cổ như thế.

HỎI: Bạn vừa nói đến sự “ngược đãi,” nếu Chân Lý đúng như Thông Thiên Học trình bày, vì sao nó lại gặp bao nhiêu sự chống đối và tại sao người ta không chấp nhận nó một cách rộng rãi hơn?

ĐÁP: Có nhiều lý do khác nhau, trong số đó, chúng ta nên kể đến lòng oán ghét của nhiều người đối với việc được gọi là cải cách. Tính ích kỷ là sự bảo thủ rất mạnh và không thích ai phá rối sự yên tĩnh của nó. Nó thích sự dối trá dễ dàng và thuận tiện, miễn sao sự dối trá này không đòi hỏi quá đáng hơn là một Chân Lý vĩ đại đòi hỏi phải hy sinh hạnh phúc tối thiểu.

⁷ *Revelation: Sự khai mở (khải) đường như do Trời. (Lời Dịch Giả)*

Động lực trì độn của tinh thần thật là lớn lao đối với điều chi không hứa hẹn tức khắc một lợi lộc hay một sự ban thưởng nào. Trước hết, chúng ta ở vào thời đại phi tinh thần (unspiritual) và có tính thực tế (matter of fact). Hơn nữa, chúng ta nên cứu xét về tính cách ít quen thuộc của các Giáo Lý Thông Thiên Học, bản chất phức tạp của Giáo Lý Thông Thiên Học; mà đôi khi trình bày ngược lại cách giải thích dài dòng mà các Giáo Phái thường vướng phải, và các giải thích sau đã làm suy bại ngay cả những tín ngưỡng bình dân. Nếu chúng ta thêm vào đó sức cố gắng cá nhân và sự tinh khiết cao độ trong đời sống mà ta bắt buộc những ai muốn trở thành Môn Đệ của Nhóm Nội Môn phải tuân thủ. Kế đến, một ít người mà các qui tắc luân lý kêu gọi đến, nhưng lại thiếu hẳn bất cứ động cơ không ích kỷ. Bạn sẽ thấy rõ lý do tại sao Thông Thiên Học tiến triển quá chậm chạp và khó nhọc. Đây chính là Triết Lý của những người đau khổ, họ đã mất hết hy vọng tự giải thoát khỏi cảnh bần nhơ của cuộc đời bằng các phương tiện khác. Hơn nữa, lịch sử của bất cứ hệ thống Tín Ngưỡng hay Luân Lý nào đều chứng minh cho chúng ta thấy, lúc sơ khởi đều bị ngăn trở bởi mọi chướng ngại do Óc Bảo Thủ và Lòng Ích Kỷ của con người tạo ra. Chiếc vòng hoa của Nhà Cải Cách quả thật có nhiều gai! Việc phá vỡ

các ngôi nhà cũ kỹ rêu phong, không phải là không nguy hiểm.

HỎI: Tất cả những gì bạn vừa trình bày có liên quan nhiều hơn với Luân Lý và Triết Lý của Thông Thiên Học. Bây giờ, bạn có thể cho tôi một ý niệm tổng quát về chính Hội Thông Thiên Học, về Mục Đích và Điều Lệ của Hội không?

ĐÁP: Chúng không bao giờ được giữ bí mật. Bạn cứ hỏi và bạn sẽ được giải đáp đúng đắn.

HỎI: Nhưng tôi đã nghe rằng quý bạn bị ràng buộc bởi lời thệ nguyện phải không?

ĐÁP: Chỉ có trong Nhóm Nội Môn hoặc Bí Truyền mà thôi.

HỎI: Tôi cũng đã nghe nói rằng một số Hội Viên, khi ra khỏi Hội, lại cho rằng mình không còn bị ràng buộc với lời thệ nguyện mà họ đã cam kết. Vậy họ có lý không?

ĐÁP: Điều này chứng tỏ Ý Niệm về vấn đề Danh Dự của họ thật là Bất Toàn. Làm thế nào họ có lý được? Trong tạp chí “Thánh Đạo” (The Path), xuất bản tại Nữ Uớc có trình bày vấn đề này như sau:

“Giả sử có một quân nhân bị tố cáo là không giữ đúng lời thệ nguyện, và đã vi phạm kỷ luật, do đó, anh bị giáng cấp. Tức giận vì sự trừng phạt

mà anh gánh chịu và anh cũng đã biết trước sự trừng phạt như thế nào rồi, để trả thù vị chỉ huy của mình, quân nhân này đi thông đồng với giặc và làm gián điệp. Anh trở thành một kẻ phản bội. Anh nghĩ rằng sự trừng phạt giải kết lời thề nguyện phải trung thành với lý tưởng mà mình phụng sự.” Bạn nghĩ xem Anh có quyền làm như vậy hay không? Anh có đáng coi như một kẻ vô liêm sỉ, một kẻ hèn nhát không?

HỎI: Tôi nghĩ rằng đáng thật, nhưng phải chăng có nhiều người lại suy nghĩ khác hẳn?

ĐÁP: Không quan trọng chi. Nếu bạn muốn, chúng ta sẽ bàn lại vấn đề này.



CHƯƠNG 3

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH CỦA HỘI THÔNG THIÊN HỌC

CÁC MỤC TIÊU CỦA HỘI

HỎI: Các Mục Tiêu của Hội TTH như thế nào?

ĐÁP: Đầu tiên, Hội có 3 Mục Đích:

1)- Thành lập một trung tâm Huynh Đệ Đại Đồng giữa Nhân Loại, không phân biệt Chủng Tộc, Màu Da hoặc Tín Ngưỡng.

2)- Khuyến khích sự nghiên cứu Thánh Kinh Aryan và các Thánh Kinh khác, cũng như các Tôn Giáo và Khoa Học trên Thế Giới, chứng minh sự quan trọng về văn chương cổ Á Châu, nhất là Triết Lý Bà La Môn Giáo, Phật Giáo và Bái Hỏa Giáo.

3)- Tìm hiểu sâu xa tất cả những Trạng Thái Huyền Bí ẩn tàng của Thiên Nhiên, đặc biệt là những Quyền Năng Tinh Thần và Tâm Linh tiềm tàng trong Con Người.

Đó là 3 Mục Đích Chính Yếu của Hội TTH.

HỎI: Bạn có thể chỉ dẫn rõ ràng hơn nữa không?

ĐÁP: Chúng ta có thể phân chia 3 Mục Đích này ra nhiều khoản rõ ràng để giải thích thật chính xác hơn.

HỎI: Chúng ta bắt đầu tìm hiểu Mục Đích Đầu Tiên. Bạn dùng phương pháp nào để gọi Tình Huynh Đệ nơi các Chủng Tộc có những Tôn Giáo, Tập Quán, Tín Ngưỡng và Cách Suy Tưởng lại khác nhau như người ta đã biết?

ĐÁP: Xin bạn cho phép tôi nói thêm về điều mà dường như bạn không muốn trình bày. Các Quốc Gia trên thế giới đều phân chia và tranh chấp lẫn nhau. Người ta được biết, trừ hai di tích về chủng tộc, những người theo Bái Hỏa Giáo (Parsees) và người Do Thái, không những chống đối lẫn nhau, mà còn bị nguy cơ về nạn phân chia nội bộ nữa. Đặc biệt trường hợp của các quốc gia Cơ Đốc được gọi là văn minh. Vậy, vì sao bạn ngạc nhiên, phải chăng mục đích thứ nhất có vẻ Ảo Tưởng?

HỎI: Đúng thế, nhưng bạn sẽ làm gì để chỉnh đốn lại điều đó?

ĐÁP: Tôi không phủ nhận sự kiện đó. Nhưng điều tối cần thiết là trước hết chúng tôi phải nỗ lực loại bỏ các nguyên do khiến cho Tình Huynh Đệ Đại Đồng trở thành Ảo Tưởng trong hiện tại.

HỎI: Theo ý bạn, các nguyên do đó ra sao?

ĐÁP: Trước tiên do Tính Ích Kỷ Bẩm Sinh của Nhân Loại. Tính Ích Kỷ này thay vì bị nhổ tận gốc, lại được tăng cường và kích thích hằng ngày; cho đến nỗi nó trở thành một thứ tình cảm man rợ, bất khả kháng do sự giáo dục của Tôn Giáo lúc bấy giờ; lối giáo dục này có khuynh hướng không những khích lệ tình cảm nói trên, mà còn bào chữa cho nó nữa. Quan niệm về Điều Trái và Phải của chúng ta hoàn toàn bị sai lạc do sự chấp nhận cách học theo từ chương nơi Thánh Kinh Do Thái. Mọi sự hy sinh, đầu đề cho các Giáo Lý Nhân Từ, Vị Tha của Đức Jesus, chỉ trở thành đề tài Lý Thuyết được hùng biện trình bày trên diễn đàn mà thôi. Trái lại, các câu châm ngôn về Tính Ích Kỷ thực tế của Thánh Kinh Moses mà Đấng Christ đã từng bài bác bằng những lời giảng dạy không hiệu quả, lại tự đâm chồi mọc rễ trong đời sống các quốc gia Tây Phương.

Câu “Dĩ oán báo oán” (An eye for an eye and a tooth for a tooth) là châm ngôn đầu tiên của Luật Pháp các bạn. Vậy tôi mạnh dạn tuyên bố

rằng, chỉ có Thông Thiên Học mới nhớ tận gốc Giáo Lý này và bao nhiêu Giáo Lý khác cũng tàn ác như thế.

NGUỒN GỐC CHUNG CỦA CON NGƯỜI

HỎI: Xin bạn cho biết tại sao?

ĐÁP: Chứng minh đơn giản nhất là dựa vào Luận Lý, Triết Lý, Siêu Hình Học và kể cả Khoa Học nữa:

a)- Tất cả mọi người đều Cùng Chung Một Nguồn Cội Tinh Thần và Vật Chất, đây là Giáo Huấn Căn Bản của Thông Thiên Học.

b)- Vì Nhân Loại đều đích thực Cùng Chung Một Tinh Hoa Duy Nhất, Tinh Hoa này là Một, Vô Cùng, Vô Tận, Không Sáng Tạo và Hằng Cửu, dù chúng ta có dùng danh từ Thượng Đế hay Tạo Hóa cũng vậy. Do đó, không có điều gì có thể cảm nhiệm Một Quốc Gia hoặc Một Người, mà đồng thời lại không cảm nhiệm tất cả Các Quốc Gia và Các Người Khác. Điều này cũng chắc chắn và rõ ràng như việc làm rơi một viên đá xuống hồ, tất nhiên, sớm muộn gì viên đá cũng làm cho nước trong hồ chuyển động.

HỎI: Đây không phải là Lời Giáo Huấn của Đấng Christ mà đúng hơn là một quan niệm về Phiếm Thần Luận (A Pantheistic Notion).

ĐÁP: Bạn lầm rồi. Trái lại tư tưởng này lại thuần túy Cơ Đốc, nhưng không thuộc Do Thái Giáo, vì thế các Quốc Gia tin theo Thánh Kinh có lẽ không thích tìm hiểu các tư tưởng đó.

HỎI: Một sự tố giác như thế thật bất công và quá bao quát. Dựa vào đâu mà bạn đưa ra sự quả quyết như vậy?

ĐÁP: Các chứng cớ của chúng tôi vừa với tầm hiểu biết.

Người ta nói Đấng Christ dạy: “Các người hãy thương lẫn nhau” và “Hãy thương kẻ thù nghịch của người,” vì “nếu người chỉ thương yêu những người mà người ưa thích, thì có chi xứng đáng nữa? Những người Publicans⁸ há không làm

⁸ *Publicans* được xem như là những kẻ trộm cắp và móc túi vào thời đó. Trong các người Do Thái, tên họ và nghề nghiệp của một người *Publican* là một điều ghê tởm nhất trên Thế Gian. Họ không được phép vào đền thờ, còn kinh Matthew (Xviii.17) nói đến người ngoại đạo và người *Publican* cũng như nhau. Tuy nhiên, họ chỉ là những người thu thuế thời La Mã, có địa vị như những viên chức người Anh ở Ấn Độ và những quốc gia bị chinh phục khác. (Chú thích của bản tiếng Anh). (Lời Dịch Giả)

như thế sao? Và nếu người cứ vui mừng đón tiếp các bạn bè, anh em của người, thì người có làm chi khác lạ hơn đâu? Những người Publicans không làm thế sao?" Đó chính là lời của Đấng Christ. Trong Sáng Thế Ký, IX, 25 có nói: "Canaan hãy bị nguyên rủa, Canaan là tôi tớ cho những người Phụng Sự các anh em của mình."

Đây là lý do vì sao những người theo Thánh Kinh Cơ Đốc ưa thích Luật Lệ của Moses hơn Luật Bác Ái của Đấng Christ. Họ thích Kinh Cựu Ước vì nó làm thỏa mãn mọi đam mê, Các Luật Lệ có tính cách Chinh Phục, Thôn Tịch và Áp Chế đối với Các Chủng Tộc mà họ cho là còn thấp kém. Biết bao trọng tội mà họ phạm phải vì tin tưởng vào đoạn văn nói về Địa Ngục – nếu hiểu theo nghĩa chết cứng - của Sáng Thế Ký, chỉ có Lịch Sử mới cho ta một ý niệm, mặc dầu rất xa thực tế.

HỎI: Tôi có nghe bạn nói rằng Tính Đồng Nhất về Nguồn Cội Vật Chất của chúng ta đã được Khoa Học chứng minh, còn Đồng Nhất Tính về Nguồn Cội Tâm Linh lại được Tôn Giáo Minh Triết chứng minh. Trong lúc đó, những người theo thuyết Darwin lại không bày tỏ được Tình Huynh Đệ đậm đà.

ĐÁP: Đúng như thế. Cũng chính điều này chứng tỏ sự thiếu sót của Các Học Phái Duy Vật

và chứng minh các nhà Thông Thiên Học có lý. Đồng Nhất Tính về Nguồn Cội Vật Chất không kêu gọi được các tình cảm cao thượng nhất và sâu xa nhất của con người. Vật Chất mà thiếu Linh Hồn và Tinh Thần, nghĩa là Tinh Túy Thiêng Liêng của nó, thì không thể thâm nhập vào Tâm con người được. Chỉ có Sự Đồng Nhất Tính của Linh Hồn và Tinh Thần, nghĩa là của Con Người Thật Sự và Bất Tử, như Thông Thiên Học đã dạy, một khi đã được chứng minh và thâm nhập vào Tim ta rồi, sẽ dẫn chúng ta tiến rất xa trên con đường Bác Ái thật sự và Huynh Đệ thật sự.

HỎI: Nhưng làm thế nào Thông Thiên Học giải thích được Nguồn Cội Chung của Nhân Loại?

ĐÁP: Bằng cách dạy rằng cội rễ của tất cả Bản Chất khách quan và chủ quan, cũng như của tất cả cái chi hiện có trong Vũ Trụ hữu hình và vô hình, đều đang là, đã là và sẽ luôn luôn là Một Tinh Túy Tuyệt Đối mà từ đó mọi vật phát tỏa ra và lại phải quay về. Triết Lý Aryan là thế và nó chỉ được tượng trưng hoàn toàn trong các Môn Phái Vệ Đà và Phật Giáo mà thôi. Với mục tiêu được hướng đến này, bốn phận của các nhà Thông Thiên Học là giúp đỡ bằng mọi phương tiện thực tế, và trong tất cả mọi Quốc Gia mở rộng một đường lối Giáo Dục không Môn Phái.

HỎI: Vậy các Điều Lệ của Hội Thông Thiên Học khuyên nên làm như thế nào, tôi muốn nói trong phạm vi vật chất?

ĐÁP: Để kêu gọi Tình Huynh Đệ giữa các Quốc Gia, chúng ta phải giúp đỡ sự giao dịch Quốc Tế trên phương diện Nghệ Thuật và các Sản Phẩm hữu ích trở thành phổ cập hơn. Phải giúp đỡ bằng Lời Khuyên Bảo, bằng tất cả các Tin Tức mà ta có thể cung cấp, và bằng sự hợp tác với những người có thiện chí cũng như với tất cả mọi công việc (miễn là, theo như các Điều Lệ đã ghi thêm, Hội hoặc các Hội Viên Phụng Sự nhưng không lãnh một lợi nhuận nào). Đây là một trường hợp điển hình, thí dụ sự tổ chức của Hội do ông Bellamy mô tả trong tác phẩm trác tuyệt “Một trăm năm sau.” Ông trình bày rất kỳ diệu về Ý Niệm Thông Thiên Học trở thành bước đầu tiên để tiến đến sự thực hiện hoàn hảo Tình Huynh Đệ Đại Đồng. Trạng thái của sự việc mà ông diễn tả khó có thể thực hiện được, vì thiếu thiện chí bởi tính ích kỷ vẫn còn và vẫn tác động nơi Tâm Con Người. Nói một cách tổng quát thì Tính Ích Kỷ và Cá Nhân Chủ Nghĩa đã bị ý niệm về Cộng Đồng Trách Nhiệm và Tình Huynh Đệ Tương Trợ đánh bại, và kế hoạch về đời sống mà ông trình bày đã làm suy giảm thật nhiều các nguyên do có Khuynh Hướng Sáng Tạo và Tăng Cường Tính Ích Kỷ.

HỎI: Vậy thì, với tư cách là nhà Thông Thiên Học, bạn sẽ tham gia và cố gắng thực hiện Một Lý Tưởng như thế chẳng?

ĐÁP: Chắc chắn như vậy; chúng tôi đã từng chứng minh bằng Hành Động. Bạn có biết về các Câu Lạc Bộ và Đảng Phái Quốc Gia được sáng lập tại Mỹ Châu, kể từ lúc tác phẩm của ông Bellamy được xuất bản không? Chúng tự mình định một cách rõ rệt và sau này ngày càng phát triển chính xác hơn. Vậy thì các Câu Lạc Bộ và các Đảng Phái đó đã được các nhà Thông Thiên Học thành lập. Một trong các Câu Lạc Bộ đầu tiên, Câu Lạc Bộ Quốc Gia tại Boston, Massachuset mà Vị Chủ Tịch và Tổng Thư Ký là những nhà Thông Thiên Học và phần đông Hội Viên Câu Lạc Bộ cũng là Hội Viên Thông Thiên Học. Việc thành lập các Câu Lạc Bộ và Đảng Phái kể trên chứng minh rõ ràng Ảnh hưởng của Thông Thiên Học và Hội Thông Thiên Học, vì Tình Huynh Đệ như Giáo Lý này đã dạy được dùng làm Căn Bản và Nguyên Tắc Chính Yếu. Tuyên ngôn về các Nguyên Tắc có đoạn: “Nguyên Tắc về Tình Huynh Đệ giữa Nhân Loại là Một trong Các Chân Lý Vĩnh Cửu; Nguyên Tắc này điều khiển sự tiến bộ của Thế Gian, tùy theo đường lối chúng phân biệt Bản Tính của Nhân Loại với Loài Thú.” Có điều gì thật sự là Thông Thiên Học hơn điều đó không? Nhưng cũng chưa đủ. Điều cần thiết là phải làm

sao thâm nhập vào Con Người cái ý niệm rằng, nếu Nguồn Cội của Con Người là Một, thì cần có Một Chân Lý Duy Nhất tự biểu lộ trong tất cả các Tôn Giáo khác nhau - ngoại trừ trong Do Thái Giáo, vì không ai thấy Chân Lý này được trình bày trong Bí Thuật Giáo tức là Do Thái Bí Giáo (The Kabala).

HỎI: Có thể bạn hữu lý về những điều liên quan đến Nguồn Cội Chung của các Tôn Giáo. Nhưng làm thế nào áp dụng Tình Huynh Đệ trên Cõi Đời Vật Chất này?

ĐÁP: Trước tiên, tôi xin nói về điều chi Có Thật trên Cõi Giới Siêu Hình, cũng phải Có Thật trên Cõi Vật Chất. Kế đến, không có điều gì tạo ra nhiều oán thù và chiến đấu hơn là Sự Dị Biệt về Tôn Giáo. Khi Một Tôn Giáo tự tin rằng Mình là Sở Hữu Chủ của Chân Lý Tuyệt Đối, thì đương nhiên cũng cho rằng các Tôn Giáo khác dễ bị sai lạc vào Tà Giáo.

Người ta có thể chỉ cho đồng loại nhìn thấy: Không Một Tôn Giáo nào chiếm được cả Chân Lý, nhưng trái lại, tất cả các Tôn Giáo bổ túc cho nhau, và trong các Giáo Lý Phối Hợp Lại, người ta mới tìm thấy được Chân Lý Trọn Vẹn, lẽ dĩ nhiên sau khi đã loại trừ Giáo Lý sai lầm như vậy, thì Tình Huynh Đệ thật sự về Tôn Giáo sẽ được

thiết lập. Một Lý Luận như thế được áp dụng cho Thế Giới Vật Chất.

HỎI: Xin bạn cứ tiếp tục giải thích.

ĐÁP: Chúng ta hãy lấy thí dụ: Một cây gồm có rễ, thân, cành và lá. Nhân Loại được xem như thế một cách bao quát và hợp thành một thân xuất phát từ cội rễ tâm linh, giống như vậy, thân cây có thể được xem như là góp phần vào sự đơn nhất của cây. Nếu người ta làm hư thân cây, dĩ nhiên mỗi cành, mỗi lá phải bị ảnh hưởng lây. Nhân Loại cũng thế ấy.

HỎI: Vâng, theo tôi nghĩ, nếu bạn phá hư một lá hoặc một cành, thì bạn không làm hư trọn cả cây!

ĐÁP: Bạn nghĩ rằng khi gây hại cho một người, bạn không gây hại cho cả Nhân Loại hay sao? Làm thế nào bạn có thể hiểu được việc đó? Bạn có biết chẳng Khoa Học Duy Vật dạy rằng một sự hư hại nhỏ gây ra cho cây có thể ảnh hưởng tất cả diễn trình của sự tăng trưởng và của các sự phát triển tương lai của nó? Sự đồng nhất là hoàn hảo và chính bạn mới lầm lạc. Tuy nhiên, nếu bạn chịu khó lưu ý, trọn cả thân thể bị ảnh hưởng về một ngón tay bị dao cắt đứt, dấu cắt này tác động vào trọn hệ thần kinh. Tôi xin nhắc cho bạn nhớ rằng có nhiều Định Luật Tâm Linh

khác tác động cho Thảo Mộc, Thú Vật cũng như Nhân Loại, mặc dầu có lẽ bạn sẽ từ khước sự hiện tồn của các Định Luật này vì bạn không chịu nhìn nhận tác động của chúng trên Thảo Mộc và Thú Vật.

HỎI: Bạn nói đến các Định Luật nào?

ĐÁP: Chúng tôi gọi chúng là các Định Luật Nhân Quả. Nhưng, bạn không hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của nó, nếu bạn không nghiên cứu Huyền Linh Học. Tuy nhiên, thật sự luận cứ của tôi dựa trên sự tương đồng của cây, chứ không dựa trên giả thuyết về sự hiện tồn của các định luật. Bạn hãy phát triển ý tưởng này, bạn hãy áp dụng nó một cách phổ quát, và bạn sẽ thấy trong Triết Học chân chính, mọi tác động vật chất đều lôi cuốn theo một hiệu quả luân lý và vĩnh cửu.

Nếu bạn làm hại một người bằng cách gây cho người ấy một sự đau đớn vật chất; và có lẽ bạn nghĩ rằng sự đau đớn đó không thể lan tràn qua người lân cận, hoặc cho những người thuộc các Quốc Gia khác. Trái lại, chúng tôi quả quyết rằng, với thời gian, hiệu quả đó sẽ phát sinh. Vì thế, chúng tôi xin xác nhận Tình Huynh Đệ do Những Nhà Đại Cải Cách thuyết giảng, nhất là do Đức Phật và Đấng Christ, chỉ có thể ngự trị trên Địa Cầu, ngày giờ nào mà con người hiểu biết và chấp nhận như một Chân Lý xác định rằng sự

việc người ta gây hại cho một người mà đồng thời lại gây hại cho chính họ, và cuối cùng còn gây hại cho Nhân Loại nữa.

CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CHÚNG TÔI

HỎI: Bây giờ xin bạn giải thích cho tôi biết bạn định thực hiện Mục Đích Thứ Nhì của bạn bằng cách nào?

ĐÁP: Bằng cách sưu tầm cho thư viện của Trung Tâm Thông Thiên Học tại Adyar, Madras, (do trung gian của Hội Viên các Xứ Bộ cho những Thư Viện địa phương của họ), tất cả những tác phẩm hay mà chúng tôi có thể tìm hiểu về các Tôn Giáo trên thế giới. Bằng cách phổ biến những tài liệu chính xác về Triết Lý, về các Truyện Truyền Khẩu, bằng cách truyền bá với tất cả mọi phương tiện thiết thực như phiên dịch, xuất bản những tác phẩm có giá trị; cũng như sưu tập, ghi chép, bình luận về những đề tài hay những lời giảng dạy của các học giả trong lãnh vực của họ.

HỎI: Còn Mục Đích Thứ Ba: Phát triển Các Quyền Năng Tâm Linh hay Tinh Thần tiềm tàng trong Con Người thì sao?

ĐÁP: Mục Đích này cũng được thực hiện nhờ sự truyền bá kinh sách ở những nơi không

thể tổ chức các cuộc thuyết giảng hoặc giáo huấn cá nhân. Bốn phận chúng tôi là duy trì nơi Con Người các trực giác tinh thần, hầu đối kháng lại sự mê tín, và sau khi đã phân tích kỹ lưỡng và chứng minh bản chất không hợp lý của nó; ngăn cản nó dưới mọi hình thức Tôn Giáo, Khoa Học và Xã Hội, nhất là đánh đổ sự giả dối, như tinh thần Tôn Giáo Môn Phái, hoặc sự tin tưởng vào các phép lạ siêu nhiên. Điều mà chúng tôi phải làm đó là việc tìm cách đạt được sự hiểu biết tất cả các Định Luật của Thiên Nhiên, phổ biến và khuyến khích sự học hỏi các Định Luật này, vì chúng chưa được các dân tộc tân tiến hiểu biết, nghĩa là các Khoa được gọi là Huyền Linh Học được căn cứ trên sự hiểu biết thực sự về Thiên Nhiên, chớ chẳng phải vào sự mê tín, vào một đức tin mù quáng, hay vào uy quyền như hiện nay. Những Huyền Thoại và những Truyền Thuyết trong dân gian, dù đôi lúc có vẻ huyền hoặc, nhưng chúng có thể giúp ích cho sự phát giác nhiều bí ẩn quan trọng của Thiên Nhiên đã bị thất lạc từ lâu. Bởi thế, Hội cứ theo con đường sưu tầm này với hy vọng phát triển lĩnh vực quan sát về Khoa Học và Triết Học.

SỰ CAO TRỌNG CỦA LỜI THỆ NGUYỆN

HỎI: Hội có theo một hệ thống Luân Lý đặc biệt nào không?

ĐÁP: Các nguyên tắc về Luân Lý vẫn có, được hạn định rõ rệt và thích ứng cho những ai muốn tuân theo. Đây là Tinh Thần và Tinh Hoa của nền Luân Lý Nhân Loại, được rút ra từ các lời giảng dạy của Các Bậc Đại Cải Cách trên khắp Thế Giới. Bạn sẽ tìm thấy trong đó các giáo huấn của Khổng Tử, của Zoroaster, của Lão Tử và Kinh Bhagavad Gita (Chí Tôn Ca), trong lời giảng của Đức Phật Gautama, của Đức Jesus, trong Học Thuyết của Hillel, cũng như của Đức Pythagoras, Socrates, Plato và Môn Phái của Các Ngài.

HỎI: Nhưng các Hội Viên của Hội có tuân theo những Giới Luật này không? Tôi đã nghe nói có nhiều bất hòa xảy ra trong Hội.

ĐÁP: Đó là lẽ dĩ nhiên, dù người ta có thể cho rằng Sự Cải Cách (dưới hình thức hiện tại) là mới mẻ, các người Nam cũng như Nữ cần được cải thiện, đều có cùng một bản tính tội lỗi của Nhân Loại như thuở xưa.

Như chúng tôi đã trình bày, những Hội Viên đứng đắn muốn làm việc tích cực thì rất ít. Trái lại, có nhiều người thành thật, rất sẵn sàng, họ

đang cố gắng sống một cách thích hợp với lý tưởng riêng tư của mình và của Hội. Chính nhiệm vụ của chúng tôi là phải tiếp xúc riêng từng người để giúp đỡ khuyến khích các Hội Viên với tính cách cá nhân, cải thiện chính họ về phương diện Tinh Thần, Luân Lý và Tâm Linh. Tuy nhiên, chúng ta không nên khiển trách hay lên án những kẻ thất bại trong công trình này. Nói một cách chính xác hơn, chúng tôi không có quyền từ chối thu nhận bất cứ người nào, nhất là những người muốn gia nhập vào trong Chi Phái Bí Truyền của Hội, nơi mà “người gia nhập kể như Được Sinh Ra Lần Thứ Hai.” Sau lần tái sinh này, con người thay đổi mới. Nếu một Hội Viên nào, mặc dù đã lấy Danh Dự long trọng thốt lời Thệ Nguyện và Nhân Danh Chon Ngã bất tử của mình mà vẫn tiếp tục duy trì thói hư, tật xấu thuộc đời sống cũ và cứ thực hành như thế ngay tại Hội, thì chắc họ sẽ được khuyến bảo nên xin từ chức hay tự ý rút lui. Nếu bất tuân, họ không tránh được sự sa thải. Chúng tôi áp dụng trong các trường hợp như thế những Quy Luật nghiêm khắc nhất.

HỎI: Bạn có thể kể ra vài trường hợp chẳng?

ĐÁP: Chắc hẳn là được. Trước tiên, không một Hội Viên thuộc Công Truyền hay Bí Truyền nào được quyền đem ý kiến cá nhân của mình áp đảo ý kiến một cá nhân khác. Thật không hợp lệ

cho bất cứ một Hội Viên chính thức nào của Xứ Bộ bộc lộ công khai, bằng lời nói hay việc làm, sự oán ghét hoặc ưa thích đối với Một Môn Phái, Triết Lý hay Tôn Giáo nào. Tất cả mọi Giáo Phái có quyền hợp pháp để thấy Tín Ngưỡng của họ được giải bày trước Tòa Án của một Thế Giới công minh. Và không Hội Viên chính thức nào của Hội, trong lúc thừa hành phận sự lại có quyền thuyết trình các ý tưởng riêng biệt và các Tín Ngưỡng Môn Phái của mình trước một cuộc tập hợp các Hội Viên; trừ phi cử tọa gồm có những người đồng Đạo. Sau lời cảnh cáo chính đáng, sự vi phạm Qui Luật này sẽ bị phạt ngưng chức hoặc bị sa thải. Hành động này là một sự thóa mạ Hội. Còn về điều có liên quan đến Chi Phái Bên Trong hay Bí Truyền, đây là một Qui Luật được tuyên bố và được chấp nhận từ năm 1880: “Không một Hội Viên nào được phép sử dụng với tính cách ích kỷ một trong các điều hiểu biết mà Một Hội Viên của Nhóm Đầu Tiên (hiện nay có Một Cấp Bậc cao hơn) đã thông báo lại cho họ, mọi sự vi phạm về Qui Luật sẽ bị phạt sa thải.” Và lại, trước khi Một Điều Hiểu Biết được chuyển giao thì người muốn nhận phải hứa long trọng rằng không áp dụng vào Một Mục Đích Ích Kỷ và Không Tiết Lộ nếu không được phép trước.

HỎI: Nhưng nếu một người bị trục xuất hoặc tự ý xin ra khỏi Chi Phái (Bí Truyền) họ có được

tự do tiết lộ điều chi đã học hỏi hoặc vi phạm vào các Điều Khoản của Lời Thệ Nguyên, mà do đó họ bị ràng buộc chẳng?

ĐÁP: Dĩ nhiên là không. Sự bị trục xuất hay sự từ chức của họ chỉ giải kết họ với sự ràng buộc phải tuân theo Người Giáo Huấn và với Bốn Phận tham dự vào công việc của Hội, nhưng chắc chắn không giải kết họ với Lời Thệ Nguyên tôn nghiêm về việc mà họ đã hứa.

HỎI: Nhưng phải chăng điều đó rất hợp lý và công bình?

ĐÁP: Chắc chắn như vậy. Bất cứ người Nam hay Nữ nào có được chút ít cảm nghĩ về danh dự sẽ hiểu rằng Lời Thệ Nguyên giữ im lặng, dù chỉ liên kết bằng Lời Hứa Danh Dự và nhất là nhân danh Thượng Ngã (Higher Self) - Thượng Đế Nội Tâm - phải ràng buộc cho đến lúc chết. Và mặc dù y đã rời khỏi Chi Bộ và Hội, không một người Nam hay Nữ có danh dự nào lại mưu tính đả kích, phá hoại một Cơ Quan mà họ tự ràng buộc vào.

HỎI: Nhưng như vậy không phải quá đòi hỏi sao?

ĐÁP: Có thể, theo sự phán đoán quá thấp kém của Luân Lý hiện đại. Nhưng một Lời Thệ Nguyên có nghĩa lý gì nếu nó không liên kết

chúng ta với điều đó? Làm sao chúng ta có hy vọng nhận được sự hiểu biết Bí Nhiệm nếu chúng ta tự ý gạt bỏ các Lời Cam Kết đã hứa? Có sự bảo đảm, tin cậy hay đức tin nào còn tồn tại được giữa con người, nếu Lời Thệ Nguyện như thế lại không liên kết chi cả? Và lại, bạn hãy tin nơi tôi, Định Luật Bù Trừ hay Nhân Quả (Karma) sẽ xử phạt người nào vi phạm Lời Cam Kết của họ, có thể nhanh chóng như sự khinh bỉ của những người có danh dự, và sẽ áp đảo họ ngay trong Cuộc Đời Vật Chất này. Cũng như quyển N.Y. “Path” (Thánh Đạo) mà chúng tôi đã đề cập đến có nói về điều này: “Một Lời Thệ Nguyện, khi được thốt ra sẽ liên kết mãi mãi. Một Người vào lãnh vực Luân Lý cũng như trong Cõi Giới Huyền Linh. Nếu chúng ta vi phạm Một Lần, và chúng ta bị phạt, chúng ta không được Tự Biện Hộ vì có thể còn vi phạm Một Lần Nữa, nếu chúng ta thường tái phạm, thì Quả Lắc Mãnh Liệt của Nhân Quả sẽ phản ứng lại chúng ta.” (Tập Chí The Path, tháng 7-1889)



CHƯƠNG 4

CÁC MỐI LIÊN HỆ GIỮA HỘI THÔNG THIÊN HỌC VÀ THÔNG THIÊN HỌC

VỀ SỰ CẢI THIÊN BẢN NGÃ

HỎI: Phải chăng Hội của bạn đặc biệt chú ý đến sự nâng cao Luân Lý?

ĐÁP: Chắc chắn như thế ! Người nào muốn trở thành một nhà Thông Thiên Học thực sự, y phải cố gắng sống một đời sống Thông Thiên Học.

HỎI: Nếu như thế thì tác phong của một số Hội Viên lại đi ngược chiều với Qui Tắc căn bản này như tôi đã nói.

ĐÁP: Đúng như thế ! Nhưng điều này không thể tránh được nơi chúng tôi cũng như nơi những người Cơ Đốc Giáo đã hành động sai quấy. Lỗi không do nơi Điều Lệ và Qui Tắc của chúng tôi, mà là do nơi Bản Tánh của Nhân Loại. Dù cho các Hội Viên Hữu Thệ thuộc một số Chi Bộ Công Truyền đã nhân danh Thượng Ngã của mình

sống theo một nếp sống mà Thông Thiên Học đã vạch ra. Hằng ngày và từng lúc trong đời sống, họ kêu gọi đến Cái Ngã Thiêng Liêng hướng dẫn họ trong mỗi Tư Tưởng, cũng như trong mỗi Hành Động. Một nhà Thông Thiên Học thật sự phải “làm những điều gì Chính Đáng và phải bước đi một cách Khiêm Tốn.”

HỎI: Bạn muốn nói chi về điều đó?

ĐÁP: Điều này rất đơn giản: Cái Ngã của một người phải được quên đi vì lợi ích cho những Cái Ngã phức tạp của những kẻ khác. Bạn cho phép tôi kể lại lời nói của một người Philaletheian thật sự, Hội Viên Hội Thông Thiên Học, đã diễn tả tư tưởng này rất đúng trong Tập San Theosophist: “Điều mà một người cần hiểu trước tiên là sự Tự Biết Mình. Kế đó y phải tìm hiểu những công phu Sở Đắc Nội Tâm (Subjective Possessions) dù cho trạng thái Linh Hồn có bất hảo và suy bại đến đâu, Con Người cũng có thể chuộc lỗi nếu biết bắt đầu làm việc một cách nghiêm chỉnh.” Nhưng có được bao nhiêu người hành động như thế? Tất cả mọi người đều muốn làm việc cho sự phát triển và sự tiến bộ riêng của mình; rất ít người sẵn sàng làm việc cho sự phát triển và tiến bộ của Đồng Bào. Chúng ta nên kể lại lời của Tác Giả này một lần nữa: “Con người thường bị gạt gẫm và lừa phỉnh, họ cần phải đập

vỡ các Thần Tượng, dứt bỏ Các Ngẫu Tượng và chính họ phải bắt tay vào việc. Nhưng thật ra là lời nói thừa, bởi vì, người nào làm việc cho chính mình, thì tốt hơn không nên làm chi cả. Đúng ra, họ nên làm việc cho Đồng Bào, cho Nhân Loại. Mỗi hoa tình thương và từ thiện mà con người trồng được trong thửa vườn của Đồng Loại, sẽ làm mất một ngọn cỏ hoang dại trong mảnh vườn của mình. Và bằng cách đó, ngôi vườn của Nhân Loại sẽ nảy nở toàn hoa hồng. Tất cả các Thánh Kinh và Tôn Giáo đã diễn tả rõ ràng về vấn đề này; nhưng, những người có tà tâm đã làm sai lệch trước tiên, cuối cùng, chúng phải suy yếu và Bị Duy Vật Hóa để rồi mất hết ý nghĩa. Người ta không cần Sự Tiết Lộ mới, mà mỗi người phải là Sự Tiết Lộ Riêng Biệt. Khi Tinh Thần Bất Tử của Con Người chiếm hữu được Thánh Điện của Thể Xác, và khi họ đã xua đuổi được tất cả điều chi ô trược, thì lúc đó, chính cái phần Thiêng Liêng riêng biệt của Nhân Loại sẽ cứu rỗi họ. Bởi vì, khi được hợp nhất với chính mình, Con Người sẽ trực nhận được “Vị Kiến Trúc Sư của Thánh Điện.”

HỎI: Tôi nhìn nhận đây là lòng nhân từ thuần túy.

ĐÁP: Vâng. Chỉ cần một Hội Viên trong số mười người của Hội Thông Thiên Học thực hành lòng nhân từ thì chúng tôi thật sự trở thành một

nhóm người trúng tuyển. Nhưng trong số ở ngoài Hội, còn có những người luôn luôn từ khước nhìn nhận sự sai biệt chính yếu của Thông Thiên Học và Hội Thông Thiên Học; giữa Tư Tưởng và sự biểu hiện không hoàn hảo của Tư Tưởng (Imperfect Embodiment). Các người đó sẽ qui tội lỗi và sai lầm của Hiện Thể (Vehicle), tức Thể Xác Con Người, cho tinh thần thuần túy, tinh thần này đang ban rải cho Hiện Thể ấy tia sáng Thiêng Liêng của mình. Phải chăng điều này hay điều kia là đúng? Không, đó là họ ném đá vào một Hiệp Hội để cho sự cố gắng trải qua các khó khăn lớn lao nhất, tự nâng cao lên, hầu xứng đáng với lý tưởng truyền bá cho Thế Gian. Các người này sỉ nhục Hội Thông Thiên Học, bởi vì Hội dám đem điều mà các Giáo Phái khác; nhất là Cơ Đốc Giáo của các Giáo Hội và của Quốc Gia, không thể nào thực hành được. Các người khác sỉ nhục Hội, chỉ vì họ muốn giữ tình trạng hiện tại; đó là các người Pharisees và Sadducees trên diễn đàn của Moses, người Publicans và những người tội lỗi trong hàng cao sang như vào thời Đế Quốc La Mã lúc suy vi. Vào mọi trường hợp, các nhà trí thức chân chính nên nhớ rằng, trong thế giới mà các khả năng có tính cách tương đối; người nào đã đem hết sức của mình để phụng sự thì cũng hầu như đã hoàn tất được nhiều nhất. Đây là một chân lý tâm thường, một định lý cho những ai đã tin

tưởng vào Phúc Âm, được chứng minh bởi câu ngụ ngôn của Đức Thánh Sư: “Người phụng sự nhận được hai tài năng và trong lúc thọ lãnh hai tài năng khác, người ấy được tưởng thưởng bằng với người đã nhận được năm tài năng. Mỗi người sẽ được trao tặng tùy theo khả năng của mình.”

HỎI: Nhưng trong trường hợp này, rất khó phân biệt giữa điều chỉ trừu tượng và cụ thể; vả lại, chúng ta chỉ có thể xét đoán theo điều cụ thể mà thôi.

ĐÁP: Vì sao bạn nêu ra một ngoại lệ cho Hội Thông Thiên Học? Công lý cũng như bác ái phải phát khởi từ nơi tâm. Bạn không khinh rẻ cũng như không chế nhạo bài “Thuyết Pháp trên Núi” (Sermon on the Mount), bởi vì, cho đến nay, các định luật xã hội, chính trị cũng như Tôn Giáo của bạn không thành công để áp dụng lời giáo huấn của Ngài (Đức Jesus), không những chúng ta phải theo đúng tinh thần, mà còn phải hiểu trọn vẹn ý nghĩa. Bạn hãy hủy bỏ lời thệ nguyện nơi Tòa Án, trong Quân Đội, trước Quốc Hội và mọi nơi khác. Bạn hãy làm như những người Quakers nếu bạn muốn được xứng đáng là những tín đồ Cơ Đốc Giáo. Bạn hãy phá bỏ các Tòa Án, vì rằng, nếu bạn muốn tuân theo các giới luật của Đấng Christ. Bạn phải tặng chiếc áo của bạn cho kẻ nào đã lấy của bạn chiếc áo choàng. Bạn hãy đưa thêm má

trái cho kẻ nào đã đánh vào má phải của bạn. “Chớ nên kháng cự lại kẻ nào hại người, hãy thương yêu kẻ thù nghịch, cũng như chúc lành cho kẻ nào nguyện rửa người, phải làm điều thiện cho ai đã oán người.” Bởi vì “ai đã vi phạm một điều nhỏ trong Giới Luật Đó, và ai đã chỉ dạy cho người khác vi phạm chúng, sẽ bị xem như thấp kém nhất trong Thiên Quốc. Và người nào mắng: Đồ điên! Kẻ ấy sẽ bị xử phạt nơi Hỏa Ngục.” Tại sao bạn lại phán xét nếu bạn muốn không bị phán xét trở lại? Khi nhấn mạnh sự kiện không có sự sai biệt giữa Thông Thiên Học và Hội Thông Thiên Học; bạn đã trình bày Học Phái và tinh túy của Cơ Đốc Giáo, cùng với các sự tố giác hay tuyên bố về chúng một cách nghiêm trọng hơn.

HỎI: Tại sao lại nghiêm trọng hơn?

ĐÁP: Bởi vì, trong khi các nhà lãnh đạo của Phong Trào Thông Thiên Học nhìn nhận hoàn toàn các khuyết điểm và tận lực sửa chữa những điều quấy hiện có trong Hội, mà các qui luật và điều lệ được dẫn khởi bởi tinh thần của Thông Thiên Học thì các nhà Lập Pháp và các Giáo Hội của các Quốc Gia và của những Xứ theo Cơ Đốc Giáo, đều làm trái ngược lại. Các nhà Thông Thiên Học Tây Phương gặp phải bao nhiêu điều khó khăn để duy trì một đời sống thật sự Thông Thiên Học, vì tất cả đều là con của thế hệ này.

Mỗi người có thể là Tín Đồ của Cơ Đốc Giáo, họ được sinh ra và được nuôi dưỡng theo lễ lối của Giáo Hội, cũng như theo các tập quán xã hội hay các luật lệ nghịch lý tùy hoàn cảnh của họ. Đây là điều mà mỗi người đã hấp thụ trước khi trở thành nhà Thông Thiên Học, hoặc đúng hơn là Hội Viên của Hội Thông Thiên Học. Bởi thế, người ta không ngót lặp lại, hiện có một sự sai biệt quan trọng nhất giữa lý tưởng trừu tượng và Hiện Thể hay Dẫn Thể (Vehicle) của lý tưởng đó.

SỰ TRỪU TƯỢNG VÀ CỤ THỂ

HỎI: Xin bạn giải thích rõ ràng hơn về sự dị biệt này.

ĐÁP: Hội (Thông Thiên Học) là một cơ quan rộng rãi gồm có các người Nam và Nữ, hợp thành những yếu tố dị biệt nhất. Theo ý nghĩa trừu tượng, Thông Thiên Học là Minh Triết Thiêng Liêng, hoặc sự kết hợp của Trí Thức và Minh Triết; chúng là nền tảng của Vũ Trụ, là sự đồng nhất về Điều Thiện vĩnh cửu.

Theo ý nghĩa cụ thể, Thông Thiên Học là sự tổng hợp các Điều Thiện mà Thiên Nhiên đã ban cho Con Người ở Địa Cầu này. Một số Hội Viên tìm cách thực hành Thông Thiên Học một cách

nghiêm chỉnh trong đời sống, nghĩa là làm cho Thông Thiên Học trở thành khách quan; còn các người khác chỉ thích tìm hiểu hơn là thực hành. Có một số người gia nhập Hội do tính hiếu kỳ, hoặc do một lợi lộc tạm thời, hay chỉ vì họ có vài bạn thân đã tham gia vào Hội. Lúc ấy, người ta làm sao có thể phán đoán được Triết Lý Thông Thiên Học qua những người chỉ thích mang nhãn hiệu Thông Thiên Học nhưng không hiểu được Giáo Lý Thông Thiên Học. Người ta có thể nào phán đoán được Thi Ca và Nàng Thơ qua những cá nhân tự xưng là Thi Sĩ mà Thi Phẩm của họ lại làm nhức tai ta? Cũng giống như thế, Hội Thông Thiên Học chỉ có thể được xem như là việc hiện thân hóa Thông Thiên Học dưới hình thức những lý do trừu tượng. Hội không bao giờ kỳ vọng vào vật trung gian cụ thể chừng nào mà sự bất toàn và hèn yếu của Nhân Loại còn tồn tại trong lòng nó. Nói một cách khác, Hội chỉ lặp lại những điều sai lầm và các tội báng bổ rõ rệt ở những nơi tự gọi là Giáo Đường của Đấng Christ. Để áp dụng sự so sánh theo Đông Phương, Thông Thiên Học được xem như là Đại Dương vô bờ bến của Chân Lý, của Tình Thương và Minh Triết phổ quát; nó phản chiếu ánh vinh quang rực rỡ xuống Địa Cầu, trong lúc đó Hội Thông Thiên Học chỉ là cái bọt hữu hình của sự phản chiếu đó. Thông Thiên Học là bản chất Thiêng Liêng, hữu hình và vô

hình, Hội Thông Thiên Học là bản chất Nhân Loại tự cố gắng hướng về Từ Phụ Thiêng Liêng. Sau cùng Thông Thiên Học là Vầng Thái Dương cố định, vĩnh cửu; Hội Thông Thiên Học là Chiếc Sao Chổi thoáng qua, đang tìm cách định trú vào một Quỹ Đạo hầu trở thành một Cố Thiên Thể ⁹

⁹ Danh từ Planet xưa kia được dịch là “Hành Tinh,” Hành: chuyển động, quay; Tinh: Thiên Thể hay Ngôi Sao, như vậy “Hành Tinh” có nghĩa là một Thiên Thể hay Ngôi Sao đang quay xung quanh Mặt Trời, từ ngữ này được đặt ra có lẽ là để phân biệt với “Định Tinh”, tức là Ngôi Sao cố định, không quay (căn cứ theo quan niệm sai lầm của Thiên Văn Học Thời Cổ). Ngày nay, người ta thấy rằng, trong Vũ Trụ không có một Thiên Thể nào đứng yên cả, do đó từ ngữ “Hành Tinh” và “Định Tinh” không còn có ý nghĩa phân biệt rõ ràng nữa (vì sự phân biệt này chỉ căn cứ trên đặc tính chuyển động và không chuyển động của Thiên Thể, mà như đã nói ở trên là một quan niệm sai lầm). Ngày nay, Thiên Văn Học phân biệt từ ngữ Star và Planet một cách minh bạch hơn:

a)- Star hay Ngôi Sao, Tinh Tú, là Một Thiên Thể (Heavenly Body) có đặc điểm là: Có phản ứng Nhiệt Hạch Tâm, tự phát ra ánh sáng và Vật Chất trên Thiên Thể này ở Thể Hơi.

b)- Planet là Một Thiên Thể không tự phát ra ánh sáng, không có phản ứng Nhiệt Hạch Tâm và Vật Chất trên đó ở Thể Rắn (như Địa Cầu).

Vì các lý do nói trên, nếu chúng ta còn dịch “Planet” là Hành Tinh, e rằng không được chính, vì chúng ta chỉ dựa

và để vĩnh viễn quay luôn trong vùng hấp lực của Mặt Trời Chân Lý. Hội được thành lập để

vào đặc tính “chuyển động” (Hành) để phân biệt các Thiên Thể ấy, mà thật sự Thiên Thể nào cũng chuyển động, cũng quay cả. Vì vậy, Người Dịch đề nghị dùng từ ngữ “Cổ Thiên Thể” (Cổ: cứng rắn, thí dụ trong Vật Lý Học có từ ngữ “cơ thể” để chỉ các vật rắn) để dịch từ này, dựa vào sự phân biệt là vật chất trên các Planet ở thể rắn, còn trên Star ở thể hơi.

Có tất cả chín Planets quay chung quanh Mặt Trời chúng ta, theo thứ tự từ Mặt Trời đếm ra là Mercury, Venus, Địa Cầu, Mars, Jupiter, Saturn, Uranus, Neptune, và Pluto. Xưa kia, các Thiên Thể này được dịch là: Thủy Tinh, Kim Tinh Mà về sau này, vì không muốn dùng từ “Tinh” là tiếng Hán Việt có nghĩa là “Sao,” cho nên được dịch một cách vô trách nhiệm là Sao Thủy, Sao Kim, Sao Hỏa, làm cho sự sai lệch càng xa hơn nữa. Để tránh dùng từ “Tinh” trong các Thiên Thể nói trên, hơn nữa, vì các Thiên Thể trên có cấu tạo và hình thể (hình cầu) gần giống như Địa Cầu, và để có sự thống nhất với từ ngữ “Địa Cầu” và “Nguyệt Cầu” đang dùng hiện nay, người dịch đề nghị, dịch tên các Thiên Thể ấy như sau: Thủy Cầu (Mercury), Kim Cầu (Venus), Hỏa Cầu (Mars), Mộc Cầu (Jupiter), Thổ Cầu (Saturn), Hải Vương Cầu (Uranus), Thiên Vương Cầu (Neptune), và Tử Vương Cầu hay Diêm Vương Cầu (Pluto).

Chú thích thêm: Ánh sáng mà ta thấy phát ra từ Venus (xưa kia gọi là Sao Hôm, Sao Mai) và Mars Chỉ là ánh sáng nhận được từ Mặt Trời và được các Thiên Thể ấy phản chiếu lại mà thôi. Tuyệt nhiên, các Planets đó không hề phát ra ánh sáng tự chính nó. (Lời Dịch Giả)

chứng minh cho con người thấy còn có Một Sự Vật Hiện Hữu là Thông Thiên Học để giúp họ tự hướng thượng bằng sự học hỏi và đồng hóa với Các Chân Lý Vĩnh Cửu.

HỎI: Phải chăng có lần bạn nói bạn không có Tín Điều hay Giáo Lý riêng biệt?

ĐÁP: Thật vậy, chúng tôi không có Tín Điều hay Giáo Lý. Hội không có một sự Minh Triết riêng tư nào để bảo vệ hoặc giáo huấn. Hội chỉ đơn giản là kho tích lũy tất cả Chân Lý đã được các Bậc có Huệ Nhãn (Seers), các Bậc được Điểm Đạo và các Nhà Tiên Tri của những Thời Đại Lịch Sử và Tiền Sử đã từng công bố; ít nhất tất cả điều chi thuộc các Chân Lý mà nó có thể thu thập được. Hội chỉ đơn giản là Con Đường Đạo mà nhờ đó được ban rải một phần nhiều hay ít Chân Lý đã tìm thấy trong các giáo huấn được tích lũy bởi những Nhà Đại Giáo Huấn của Nhân Loại.

HỎI: Người ta không thể thu đạt được Chân Lý này ngoài Hội Thông Thiên Học hay sao? Tất cả các Giáo Hội đều cho rằng mình đã chiếm hữu được Chân Lý đó rồi mà.

ĐÁP: Không chắc thế. Sự hiện tồn không thể chối cãi của vài Bậc được Điểm Đạo Cao (Great Initiates), những người thật sự là “Con của Chúa” (Sons of God), chứng minh rằng còn có những cá

nhân sống đơn độc đã đạt được sự Minh Triết này; nhưng luôn luôn vào lúc ban sơ đều nhờ sự hướng dẫn của một Đức Thầy. Nhưng phần đông các vị Đệ Tử này, đến phiên mình trở thành Đạo Sư, Họ đã làm giảm bớt tính phổ cập của lời giảng dạy này hầu làm cho chúng thích hợp với các Tín Điều chật hẹp có tính cách Môn Phái của mình. Vậy, các lời giáo huấn của vị Sư Phụ duy nhất đã chọn lựa phải được tuân thủ và noi theo, ngoài các lời giáo huấn khác; nên ghi nhớ rõ như trường hợp bài “Thuyết Pháp Trên Núi.” Như vậy, mỗi Tôn Giáo là một phần của Chân Lý Thiêng Liêng; và trở thành trung tâm mà nơi đây lại chiếu rọi cái toàn cảnh rộng rãi. Và do sự tưởng tượng mà Nhân Loại hiểu lầm rằng họ vốn có khả năng tượng trưng và thay thế Chân Lý này.

HỎI: Nhưng bạn nói rằng Thông Thiên Học không phải là một Tôn Giáo?

ĐÁP: Đúng vậy, Thông Thiên Học không phải là một Tôn Giáo, mà là Tinh Túy của các Tôn Giáo, và là Chân Lý tuyệt đối, mà chỉ một giọt (drop) thôi cũng đủ làm nền tảng cho mỗi tín ngưỡng. Để nói rõ hơn, ta có thể xem Thông Thiên Học như là ánh sáng trắng của quang phổ Mặt Trời, và mỗi Tôn Giáo chỉ là một trong bảy màu do lăng kính phát ra, vì mỗi tia sáng bị nhuộm màu. Nó không nhận ra được các tia sáng

anh em khác, nó lại còn nói rằng các màu khác là giả tạo; nó không những lầm tưởng rằng mình chiếm ưu thế, mà nó còn khẳng định rằng mình chính là ánh sáng trắng này. Do vô minh nó lại kết án các biến sắc riêng biệt của ánh sáng trắng, từ màu lọt đến màu sậm, như là bao nhiêu Tà Thuyết. Tuy nhiên, cũng như Mặt Trời Chân Lý dần dần mọc cao hơn chân trời tri giác của loài người, và cũng như mỗi tia sáng nhuộm màu tàn tạ lần lần và cuối cùng tiêu tan; Nhân Loại sau rốt sẽ không còn bị phiền nhiễu bởi các sự phân cực giả tạo, và sẽ được thấm nhuần trong ánh Thái Dương thuần khiết và không màu sắc của Chân Lý vĩnh cửu. Chân Lý đó là Theosophia (Minh Triết Thiêng Liêng).

HỎI: Điều tự hào của bạn là tất cả các Đại Tôn Giáo đều xuất phát từ nền Minh Triết Thiêng Liêng; và khi tự đồng hóa với Thông Thiên Học, thì Thế Gian sẽ được giải thoát khỏi các tai ách của các đại ảo tưởng và sai lầm, có phải thế không?

ĐÁP: Đúng vậy. Chúng tôi xin nói thêm rằng Hội Thông Thiên Học của chúng tôi là hột giống khiêm tốn, nếu được người ta vun tưới và để cho sinh sống; cuối cùng sẽ tạo ra Cây Tri Thức về Thiện và Ác (Tree of Knowledge of Good and Evil) được ghép vào cây Trường Sinh. Chỉ khi nào

ta nghiên cứu các Tôn Giáo lớn khác nhau và Triết Lý của Nhân Loại một cách không thiên vị và không thành kiến, thì ta mới có thể hy vọng đạt tới Chân Lý. Nhất là bằng cách tìm ra và ghi chú các điều khác nhau, nơi mà các Tôn Giáo hòa hợp, chúng ta mới đạt đến kết quả này. Thật sự, khi vừa mới thâm nhập được ý nghĩa bên trong do sự nghiên cứu, hoặc bởi sự giáo huấn của những người hiểu biết, người ta sẽ tìm thấy trong hầu hết mọi trường hợp, chúng giải bày một đại Chân Lý nào đó của Tạo Hóa.

HỎI: Chúng tôi đã nghe nói về một Thời Đại Hoàng Kim (Golden Age) đã hiện tồn rồi, nhưng điều bạn diễn tả phải chăng là một Thời Đại Hoàng Kim cần được thực hiện trong tương lai? Lúc nào nó sẽ đến?

ĐÁP: Không thể đến trước lúc mà toàn thể Nhân Loại đều cảm thấy cần. Một châm ngôn của tác phẩm Ba Tư “Javidan Khirad” có nói: “Chân Lý có hai loại, một loại tự nó minh bạch và hiển nhiên; loại kia luôn luôn đòi hỏi nhiều sự chứng minh và bằng cứ mới mẻ.” Thời Đại Hoàng Kim chỉ hưng thịnh khi nào loại Chân Lý thứ nhì trở thành hiển nhiên đối với mọi người; cũng như ngày nay còn tối tăm, do đó có nguy cơ là bị những kẻ nguỵ biện làm sai lệch. Chỉ lúc nào hai loại Chân Lý này được quay về điểm hợp nhất

đầu tiên, tất cả mọi người lúc ấy sẽ nhìn thấy giống nhau.

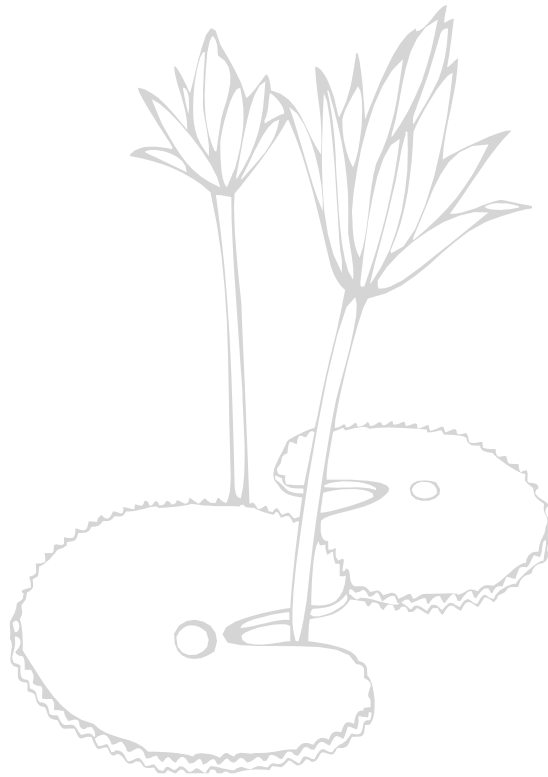
HỎI: Nhưng một số ít người nhận thấy nhu cầu về Chân Lý như thế, họ không tự quyết định để chấp nhận một tín ngưỡng xác định hay sao? Bạn đã nói rằng Hội không có Giáo Lý riêng, mỗi Hội Viên được tự do tin tưởng vào điều mà họ muốn và chấp nhận điều họ ưa thích. Có thể giả thuyết rằng Hội Thông Thiên Học nhắm vào việc làm sống lại sự hỗn độn về Ngôn Ngữ và những Tín Ngưỡng của Cổ Tháp Babel. Các bạn không có Tín Ngưỡng chung hay sao?

ĐÁP: Khi chúng tôi nói rằng: Hội không có Tín Điều, Giáo Lý, nghĩa là chúng tôi muốn nói rằng: Hội không có Tín Điều và Giáo Lý đặc biệt có tính cách bắt buộc cho các Hội Viên. Nhưng dĩ nhiên điều này chỉ áp dụng cho Hội qua nhận xét về toàn diện. Như đã nói, Hội chia làm hai phần: Nhóm Bên Ngoài và Nhóm Bên Trong. Những người thuộc Nhóm Nội Môn luôn luôn có một Triết Lý hay Học Phái Tôn Giáo riêng của họ.

HỎI: Có thể biết được Học Phái này ra sao chăng?

ĐÁP: Vài năm trước nó được phác họa trong Tập San Theosophist và trong “Phật Giáo Nội Môn,” và dưới hình thức đầy đủ chi tiết hơn

trong “Giáo Lý Bí Nhiệm,” nó căn cứ vào Triết Lý cổ nhất Thế Gian là Tôn Giáo Minh Triết hay Giáo Lý Cổ Truyền. Nếu muốn, bạn có thể đặt câu hỏi và bạn sẽ được giải đáp.



CHƯƠNG 5

CÁC GIÁO HUẤN CĂN BẢN CỦA THÔNG THIÊN HỌC

THƯỢNG ĐẾ VÀ SỰ CẦU NGUYỆN

HỎI: Bạn có tin nơi Thượng Đế không?

ĐÁP: Điều đó tùy vào việc bạn hiểu danh từ này ra sao.

HỎI: Tôi hiểu: Thượng Đế theo các người Cơ Đốc Giáo, là Tử Phụ của Đức Jesus, là Đấng Sáng Tạo, là Thượng Đế của Moses và của Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo, tóm tắt là như thế.

ĐÁP: Chúng tôi không tin nơi một Thượng Đế như vậy. Chúng tôi bác bỏ ý niệm về một Thượng Đế Nhân Hình có cá tánh (Anthropomorphic God), ngoài Vũ Trụ. Ngài chỉ là hình bóng khổng lồ của con người và Ngài lại không tượng trưng được cái chi tốt đẹp nhất trong con người. Chúng tôi nói và chứng minh rằng Thượng Đế của Thần Học (The God of Theology) là một khối mâu thuẫn và là một sự bất khả hữu về phương diện Lý Luận (Logical

Impossibility). Đó là những lý do khiến tại sao chúng tôi không muốn nhìn nhận một Thượng Đế như vậy.

HỎI: Xin bạn trình bày những lý do của bạn.

ĐÁP: Các lý lẽ đó rất nhiều và người ta không sao kể hết được. Nhưng đây là một vài việc. Thượng Đế này được các Tín Đồ gọi là Vô Hạn và Tuyệt Đối, có phải thế không?

HỎI: Tôi tin tưởng như thế.

ĐÁP: Vậy, nếu là Vô Hạn, nghĩa là Không Có Giới Hạn và nhất là Tuyệt Đối, làm sao Ngài có thể mang một Hình Hai và là Đấng Sáng Tạo của bất cứ cái chi? Hình Hai hàm súc một sự hạn chế, một sự bắt đầu cũng như kết thúc. Và muốn sáng tạo cần phải có một thực thể biết suy tưởng và hành động theo một kế hoạch. Làm sao người ta có thể tưởng tượng được cái Tuyệt Đối suy tưởng, nghĩa là liên lạc với một cái chi đó bị giới hạn, bị hạn chế và có điều kiện? Thật là vô lý về phương diện Triết Lý cũng như Luận Lý (Logical). Ý tưởng này cũng không được Do Thái Bí Giáo chấp nhận, làm cho nguyên lý Thiêng Liêng Tuyệt Đối, thành một Đơn Nhất vô tận, gọi là Ain Soph.

Muốn sáng tạo, Đấng Sáng Tạo phải trở nên linh động, và vì điều đó không thể có được đối

với cái Tuyệt Đối; người ta phải trình bày cái Nguyên Lý Vô Tận như là gián tiếp trở thành nguyên nhân của sự tiến hóa (chớ không phải của sự sáng tạo) do sự phát tỏa của các Sephiroth ra khỏi chính nó (đây là một sự vô lý khác mà lần này ta phải qui vào các nhà phiên dịch của Cabala).

HỎI: Xin bạn giải thích trường hợp những người theo Do Thái Bí Giáo (Kabalists), tuy không thay đổi phẩm cách có thể tin tưởng vào Jehovah hay Tứ Linh Tự?

ĐÁP: Họ có thể tin tưởng vào điều chi mà họ ưa thích, bởi vì sự tin tưởng của họ sẽ không thay đổi chi cả một sự kiện tự nó hiển nhiên. Các người Jesuits có thể nói với chúng ta rằng hai lần hai không nhất thiết là bốn, và: $2 \times 2 = 5$ nếu Thượng Đế muốn như thế. Đó có phải chẳng là một lý lẽ để ta chấp nhận sự nguy biến của họ?

HỎI: Vậy các bạn là những người Vô Thần?

ĐÁP: Không, theo sự hiểu biết của chúng tôi thì không, trừ khi hình dung từ Vô Thần được áp dụng cho tất cả những ai không tin tưởng vào một Thượng Đế Thần Nhân Đồng Hình có cá tánh (Anthropomorphic God).

Chúng tôi tin tưởng nơi một Nguyên Lý phổ cập và thiêng liêng nguồn cội của Toàn Thể, nơi

mà Vạn Vật đều hóa sinh; và nơi đó tất cả sẽ bị thu hút về lúc cuối cùng của Đại Chu Kỳ của Bản Thể (Great Cycle of Being).

HỎI: Nhưng đó là điều tự hào rất cổ của Phiếm Thần Giáo (Pantheism). Nếu bạn là người theo Phiếm Thần Giáo, bạn không thể là người Tự Nhiên Thần Giáo; và nếu bạn không phải là người Tự Nhiên Thần Giáo, thì bạn phải tự gọi là người Vô Thần.

ĐÁP: Không nhất thiết như thế. Danh xưng Phiếm Thần Giáo còn là một trong nhiều danh xưng dùng không đúng, và ý nghĩa nguyên thủy thật sự bị sai lạc bởi thành kiến mù quáng. Nếu bạn chấp nhận ngữ nguyên Cơ Đốc của từ Pantheism, do chữ “All,” là toàn thể, và chữ “God,” là Thần; nếu bạn tưởng tượng và giảng giải rằng chữ kép đó có nghĩa là mỗi viên đá và mỗi cây trong Thiên Nhiên là một Thượng Đế hoặc Thượng Đế Duy Nhất, dĩ nhiên bạn hữu lý. Bạn biến đổi các người Phiếm Thần Giáo thành các người Chiêm Ngưỡng Ngẫu Tượng. Nhưng bạn sẽ không thành công nếu bạn biết ngữ nguyên Bí Truyền của từ ngữ Phiếm Thần Giáo như chúng tôi đã giải thích.

HỎI: Bạn định nghĩa từ này ra sao?

ĐÁP: Bạn cho phép tôi đặt một câu hỏi. Bạn hiểu chữ “Phiếm” (Pan) hay từ ngữ Thiên Nhiên (Nature) như thế nào?

HỎI: Tôi tạm cho rằng Thiên Nhiên là tổng hợp các sự vật hiện tồn chung quanh chúng ta; là sự tập hợp các nguyên nhân và các hậu quả trong thế giới vật chất, trong sự sáng tạo, hay trong Vũ Trụ.

ĐÁP: Do đó, phải chăng tất cả tổng số được nhân hình hóa của những nguyên nhân và hậu quả được biết; tổng số các năng lực và động lực hữu hạn không liên lạc chi cả với một Đấng Sáng Tạo hay với các Đấng Sáng Tạo Thông Tuệ; và có lẽ được nhận thức như là sự cấu thành một động lực riêng biệt duy nhất theo định nghĩa của các Bách Khoa Tự Diễn của bạn?

HỎI: Quả như thế.

ĐÁP: Vậy thì, chúng tôi không kể đến bản tánh khách quan và vật chất, mà chúng tôi gọi là một ảo tưởng giả tạm. Chúng tôi cũng không muốn hiểu từ ngữ Thiên Nhiên, theo ý nghĩa của chữ dẫn xuất thông dụng của nó từ chữ La Tinh “Natura,” có nghĩa là “Trở Thành,” do “Nasci” là “Sinh Ra.”

Khi chúng tôi nói đến Thượng Đế Tính (Deity) và khi chúng tôi đồng hóa Thượng Đế

Tính với Thiên Nhiên, đó chính là Thiên Nhiên vĩnh cửu và tự hữu; chứ không phải là sự kết tụ các hình bóng giả tạm và hão huyền có giới hạn. Chúng tôi để mặc cho những người viết Thánh Ca gọi Bầu Trời hữu hình hay vòm trời là Ngai vàng của Thượng Đế và Trái Đất của chúng ta là ghế để chân của Ngài.

Thượng Đế Tính của chúng tôi không ở tại Thiên Đàng, cũng không ở trong bất cứ một thân cây, một tòa nhà hay một ngọn núi riêng biệt nào; mà là ở khắp mọi nơi, trong tất cả mọi nguyên tử của Vũ Trụ hữu hình hoặc vô hình, cũng như trong tất cả mọi phân tử có thể phân chia ra được. Vì Thượng Đế chính là quyền năng bí nhiệm của sự tiến hóa thăng thượng (evolution) và tiến hóa trụy hạ (involution), là tiềm năng sáng tạo, ở khắp mọi nơi, toàn năng và toàn giác.

HỎI: Bạn hãy dừng lại! Sự Toàn Giác (Omniscience) là đặc quyền của cái chi suy tưởng và bạn lại từ khước không cho Cái Tuyệt Đối của bạn quyền năng tư tưởng.

ĐÁP: Chúng tôi từ khước cái Tuyệt Đối, bởi vì tư tưởng bị giới hạn và còn tùy thuộc vào điều kiện. Nhưng bạn quên rằng theo Triết Học, sự vô thức tuyệt đối cũng là sự hữu thức tuyệt đối, vì nếu khác hơn, sẽ không còn là tuyệt đối nữa.

HỎI: Vậy thì Cái Tuyệt Đối của bạn biết suy tưởng?

ĐÁP: Không, Cái Tuyệt Đối không suy tưởng, vì lý do đơn giản là chính nó là Tư Tưởng Tuyệt Đối. Cái Tuyệt Đối cũng không hiện tồn, cũng cùng lý do, vì nó là sự hiện tồn tuyệt đối, Bản thể và Phi Bản thể.

Bạn hãy đọc bài thi ca Do Thái Bí Giáo tuyệt diệu của Solomon Ben Jehudah Gabirol trong quyển Kether-Malchut, bạn sẽ hiểu:

“Ngài là Một, cội rễ của tất cả mọi con số, chớ không phải là yếu tố dùng để đếm; vì lẽ Đơn Nhất Tính không chấp nhận sự tăng gia, sự thay đổi hay sắc tướng. Ngài là Một và những người khôn ngoan nhất trong Nhân Loại bị chìm đắm trong sự bí mật của Đơn Nhất Tính của Ngài, vì họ không biết. Ngài là Một và Đơn Nhất Tính của Ngài không hề suy giảm hay tăng gia, và không hề bị thay đổi. Ngài là Một và không một tư tưởng nào của tôi có thể qui định cho Ngài một giới hạn và cũng không định nghĩa được Ngài.

Ngài hiện tồn, nhưng không phải như một thực thể hiện tồn, vì sự hiểu biết và thị lực của loài người không thể đạt đến sự hiện tồn của Ngài; cũng không xác định được Ngài ở nơi nào, ra sao và tại sao v.v...”

Nói tóm lại, Thượng Đế Tính của chúng ta là vị Kiến Trúc Sư vĩnh cửu của Vũ Trụ - một Kiến Trúc Sư tiến hóa không ngừng nhưng không sáng tạo; và Vũ Trụ này không tự lập ra, nhưng lại tự phát triển bằng cách nở ra khỏi tinh túy riêng biệt của nó.

Theo Biểu Tượng Học, đó là một hình cầu không có chu vi, nó chỉ là một Thần Đức (Attribute) luôn luôn tác động, gồm có tất cả các Thần Đức khác hiện tồn hay nhận thức được - nghĩa là Chính Nó.

Đây là định luật duy nhất thúc đẩy vào các định luật biểu hiện, vĩnh cửu và bất biến chứa đựng trong cái không bao giờ tự biểu hiện; bởi vì đó là định luật tuyệt đối, trong các thời kỳ biểu lộ, định luật này là Cái Biến Dịch Vĩnh Cửu (The Ever - Becoming).

HỎI: Tôi có nghe một trong các Hội Viên của bạn cho rằng Thượng Đế Tính Phổ Quát ở khắp mọi nơi, trong chén rượu hạnh phúc, cũng như trong chén rượu đau khổ, và do đó cũng trong mỗi nguyên tử của tàn thuốc điếu của tôi! Phải chăng đây là một tội báng bổ (phạm Thánh)?

ĐÁP: Theo ý tôi thì không, vì điều chi hợp lý không thể phạm Thánh được. Nếu từ một điểm Toán Học duy nhất của Vũ Trụ, hoặc từ một phần

rất nhỏ của vật chất, nó choán một khoảng nào đó, chúng ta loại bỏ Cái Nguyên Lý Toàn Hiện, làm sao chúng ta có thể cho nó là vô tận được?

CHÚNG TA CÓ CẦN THIẾT PHẢI CẦU NGUYỆN KHÔNG ?

HỎI: Bạn có tin tưởng nơi lời cầu nguyện và bạn có cầu nguyện không?

ĐÁP: Chúng tôi không cầu nguyện. Chúng tôi hành động thay vì nói suông.

HỎI: Bạn không gọi lời cầu nguyện nào đến với Nguyên Lý Tuyệt Đối sao?

ĐÁP: Tại sao chúng tôi lại phải gọi lời cầu nguyện như thế ? Chúng tôi quá bận rộn, không có thì giờ gọi lời cầu nguyện cho một sự trừu tượng thuần lý. Cái Bất Khả Tri chỉ có những sự liên lạc với các thành phần của chúng; nhưng lại không hiện tồn về điều chi liên quan đến các sự giao tiếp có hạn định. Đối với sự hiện tồn và các hiện tượng của nó, Vũ Trụ hữu hình tùy thuộc vào những hình thể sắc tướng tác động với nhau, và vào các Định Luật chứ không phải vào lời cầu nguyện.

HỎI: Bạn không tin tưởng chút nào về hiệu quả của lời cầu nguyện hay sao?

ĐÁP: Tôi không tin tưởng vào hiệu quả của sự cầu nguyện gồm có việc giải bày một số lời nói nào đó mà người ta lặp đi, lặp lại một cách hơi hợt bên ngoài; nếu bạn hiểu nghĩa sự cầu nguyện là như thế, để dâng lên một vị Thiên Đế Bất Khả Tri. Chính người Do Thái bày ra loại cầu nguyện này và người Pharisees đã truyền bá rộng rãi.

HỎI: Có loại cầu nguyện nào khác không?

ĐÁP: Chắc chắn là có. Chúng tôi gọi là Sự Cầu Nguyện Ý Chí (Will-Prayer); và đúng hơn là một giới luật nội tâm (internal command) chứ không phải là sự thỉnh nguyện (petition).

HỎI: Và bạn cầu nguyện ai khi bạn gọi lời cầu nguyện như thế?

ĐÁP: “Cha chúng ta ở trên Trời” (our Father in heaven) theo ý nghĩa Bí Truyền của danh từ.

HỎI: Ý nghĩa này có khác với ý nghĩa của Thần Học chăng?

ĐÁP: Hoàn toàn khác hẳn. Một Nhà Huyền Bí Học hoặc một Nhà Thông Thiên Học gọi lời cầu nguyện đến “Cha” họ đang ở trên Trời (Bạn hãy đọc và cố gắng hiểu Kinh Matthew, vi. 6), chứ

không phải là một vị Thượng Đế ngoài Vũ Trụ và do đó hữu hạn. Người “Cha” này đang ở trong ta.

HỎI: Vậy thì bạn làm cho con người trở thành một vị Thần (God)?

ĐÁP: Xin bạn nói “Thượng Đế” (God) chứ không phải một vị Thần (a God). Theo ý chúng tôi, Con Người Nội Tâm là Thượng Đế duy nhất mà chúng ta có thể nhận biết được. Làm sao khác hơn được? Chúng ta hãy chấp nhận định đề cho rằng Thượng Đế là một Nguyên Lý Vô Tận; được truyền bá một cách phổ cập, làm sao con người lại không bị thấm nhuần, do bởi, và trong Thượng Đế Tính? Chúng tôi gọi “Cha Trên Trời” là cái tinh túy Thiên Liêng mà chúng ta trực cảm đang hiện hữu trong tâm, và trong ý thức tâm linh của chúng ta. Nó không có liên quan nào với quan niệm Thần Nhân Đồng Hình mà khối óc vật chất và sự tưởng tượng của ta có thể tạo thành. “Các người há không biết các người là Thánh Điện của Thượng Đế và Tinh Thần của Thượng Đế (Cái Tuyệt Đối) đang ngự nơi các người hay sao?” Nhưng chớ nên nhận thức Cái Tinh Túy này nơi chúng ta theo ý nghĩa Thần Nhân Đồng Hình. Không một Nhà Thông Thiên Học nào nên nói “Thượng Đế đang ở nơi bí mật” lắng tai nghe Con Người có giới hạn hay Cái Tinh Túy vô tận; hoặc Ngài phân biệt các điều đó, bởi vì tất cả đều là

một; nếu họ muốn tự liên kết với Chân Lý Thiêng Liêng chớ không phải là Chân Lý của Nhân Loại. Cũng không nên xem, như chúng tôi vừa nhắc ở trên, lời cầu nguyện như là một sự thỉnh nguyện. Nói đúng hơn, đây là một điều huyền bí, một phương thức đặc biệt của Huyền Môn; nhờ đó, các tư tưởng và các ham muốn hữu hạn, có điều kiện, mà Tinh Thần tuyệt đối, vô điều kiện không thể đồng hóa, được cải biến thành Ý Chí tâm linh, và chính đó là Ý Chí được gọi là sự “biến chất Tâm Linh.” Chính cường độ của các nguyện vọng nồng nhiệt của chúng ta biến cải lời cầu nguyện thành “Điểm Kim Thạch” (Philosopher’s Stone), cũng như sự biến hóa chì thành vàng nguyên chất. Cái Tinh Túy đồng tính duy nhất hay “quyền năng Ý Chí” của chúng ta trở thành động lực sinh động hay sáng tạo để phát sinh các hiệu quả tùy sự ham muốn của chúng ta.

HỎI: Có phải bạn muốn nói lời cầu nguyện là một phương thức đặc biệt của Huyền Môn để mang lại kết quả vật chất không?

ĐÁP: Đúng vậy. Quyền năng Ý Chí trở thành một quyền năng linh động. Nhưng vô phúc thay cho các Nhà Huyền Linh Học và Thông Thiên Học này, thay vì hủy diệt dục vọng của Phàm Ngã, có tính cách Cá Nhân của con người vật chất; và thay vì nói, khi đề cập đến Chân Ngã

Tâm Linh thượng đẳng được thẩm nhuần trong ánh sáng của Atma-Buddhi: “Cầu mong ý chí của Ngài được thực hiện chớ không phải ý muốn của tôi,” thì họ lại khêu gợi các lượn sóng của quyền năng ý chí vào những mục tiêu ích kỷ và vô đạo! Điều đó chính là Tà Đạo, là một điều khủng khiếp và là một Tà Thuật Tâm Linh. Vô phúc thay, đó lại chính là sự bận tâm ưa thích nhất của các nhà cầm quyền, các vị Tướng Cơ Đốc, nhất là khi các vị này đưa ra những đạo quân để giết hại lẫn nhau. Cả hai bên tự cho mình đôi chút Tà Thuật này trước trận chiến đấu bằng cách cả hai bên đều cầu nguyện cùng Một Vị Thần Chiến Tranh, và bằng cách mỗi bên đều cầu khẩn sự trợ giúp của Ngài để tiêu diệt kẻ địch.

HỎI: Ông David cầu nguyện Vị Thần Chiến Tranh trợ giúp ông chiến thắng người Philistines, giết người Syrians, người Moabites; và “Đấng Vĩnh Cửu che chở ông David đến khắp mọi nơi mà ông muốn.” Về việc đó, chúng tôi chỉ theo điều chi chúng tôi tìm thấy trong Thánh Kinh (Bible).

ĐÁP: Dĩ nhiên như thế. Nhưng vì bạn rất thích, theo như chúng tôi biết, tự gọi là người Cơ Đốc Giáo, chớ không phải người Do Thái; sao bạn không tuân lời của Đấng Christ? Ngài ra lệnh một cách nghiêm minh cho bạn đừng nên theo

“những người xưa,” hay luật lệ của Moses, mà phải làm điều chi Ngài đã nói với bạn; và cảnh cáo những ai cầm kiếm sẽ chết về nghiệp kiếm cung. Đấng Christ chỉ cho bạn một lời cầu nguyện, mà bạn chỉ có một câu cầu nguyện nơi đầu môi và làm thành một đề tài để khoe khoang. Khi bạn lặp lại theo nghĩa đen của những lời mà Ngài ban cho bạn, bạn nói: “Người hãy hoãn nợ cho chúng tôi, cũng như chúng tôi đã hoãn cho những kẻ thiếu nợ chúng tôi”; điều mà bạn không khi nào thực hành. Ngài cũng đã nói với bạn: “Hãy thương yêu kẻ thù nghịch của ngươi và nên làm điều lành cho những kẻ đã oán ghét ngươi.” Chắc chắn không phải Đấng Tiên Tri hiền lành tại thành Nazareth đã dạy bảo bạn nên cầu nguyện “Cha” của bạn để giết hại kẻ thù nghịch của mình và để giúp bạn chiến thắng họ! Như vậy, bạn đã hiểu vì sao chúng tôi lại từ khước điều mà bạn gọi là “lời cầu nguyện.”

HỎI: Nhưng làm sao bạn giải thích được sự kiện rất thông thường là tất cả các quốc gia, tất cả các dân tộc đã cầu nguyện và thờ phụng một hoặc các Vị Thần? Thậm chí một số người lại thờ phụng và cầu khẩn ma quỷ cùng các linh hồn hung ác giúp đỡ họ. Đó là chứng cứ thông thường của tín ngưỡng về sự hiệu quả của các lời cầu nguyện.

ĐÁP: Sự kiện đó giải thích rằng lời cầu nguyện còn có nhiều ý nghĩa khác mà người Cơ Đốc đã gán cho nó. Lời cầu nguyện không những là một sự khẩn cầu hoặc một thỉnh nguyện, mà thuở xưa còn là một cuộc cầu đảo hay phù chú. Mantra hay lời cầu nguyện của người Ấn Độ Giáo được ca hát một cách nhịp nhàng, đúng ý nghĩa; vì người Bà La Môn tự xem mình cao trọng hơn các Thiên Thần bậc thường, hoặc các Vị Thần. Lời cầu nguyện có thể là một sự kêu gọi hoặc một phù chú để nguyện rửa, hoặc trừ ếm (cũng như trường hợp hai đạo quân cầu nguyện cùng một lúc để tiêu diệt lẫn nhau), cũng như một sự chúc phúc. Và lại, phần đông con người rất ích kỷ, họ chỉ biết cầu nguyện cho họ mà thôi; họ xin được ban cho “com hăng ngày” thay vì tự kiểm thức ăn do sức làm việc của họ. Họ cầu khẩn Thượng Đế đừng khi nào xui giục cho họ bị cám dỗ mà nên giải thoát cho họ khỏi điều ác. Vì vậy, lời cầu nguyện như được hiểu biết ngày nay, thật có hại gấp đôi:

a)- Con người không còn tự tin nơi mình.

b)- Phát triển nơi con người tính ích kỷ còn hung bạo hơn là họ đã có một cách tự nhiên. Tôi xin lặp lại, chúng tôi tin tưởng nơi sự cảm thông và sự cần thiết hành động hòa hợp với “Cha chúng ta ở trên Trời.” Và trong những lúc ngắn

ngủi có được lạc thú Xuất Thần, nhờ khả năng hợp nhất chặt chẽ với Linh Hồn mà được thu hút về Nguồn Cội và Trung Tâm, với cái Tinh Hoa phổ cập, trạng thái này được gọi là Samadhi trong đời sống và là Niết Bàn sau khi chết. Chúng tôi từ khước cầu nguyện nơi các Bản Thể Hữu Hạn và được sáng tạo, nghĩa là nơi các Vị Thần (Gods), Thánh (Saints), Thiên Thần (Angels). . . Bởi vì chúng tôi xem điều đó như là sự sùng bái Ngẫu Tượng. Chúng tôi không thể cầu nguyện nơi Tuyệt Đối vì những lý do đã giải thích rồi; vậy thì, chúng tôi cố gắng thay thế lời cầu nguyện vô ích và hão huyền bằng hành động xứng đáng để phát sinh điều lành.

HỎI: Người Cơ Đốc Giáo xem như thế là ngạo mạn và báng bổ. Họ có lý chăng?

ĐÁP: Đúng vậy. Trái lại, chính họ đã tỏ ra ngạo mạn quá đáng khi tin tưởng rằng cái Tuyệt Đối hay Vô Hạn - giả sử có sự tương quan giữa vô hạn và hữu hạn - có thể tự hạ xuống để nghe mỗi lời cầu nguyện hão huyền, ích kỷ của thế nhân. Chính họ còn phạm Thánh, khi dạy rằng một Thượng Đế toàn giác và toàn năng cần đến lời cầu nguyện của chúng ta để hiểu biết Ngài phải làm chi! Về ý nghĩa Bí Truyền, điều này được xác nhận bởi Đức Phật cũng như Đức Christ. Đức Phật dạy: “Các người chó nên trông cậy vào

những Vị Thần bất lực, các người chớ nên cầu nguyện! Tốt hơn hết các người nên hành động, vì lẽ bóng tối không tự sáng tỏ được. Các người chớ nên đòi hỏi ở sự im lặng điều chi cả, bởi vì nó không nói được, cũng không nghe được.” Còn Đức Jesus khuyên: “Tất cả điều chi mà các người cầu xin Nhân Danh Ta (Nhân Danh Christos), Ta sẽ làm.” Lẽ dĩ nhiên câu này, nếu lấy theo nghĩa đen, sẽ trái ngược với lập luận của chúng tôi. Nhưng nếu người ta chấp nhận theo ý nghĩa Bí Truyền và trọn vẹn danh từ Christos, thì danh từ đó tượng trưng cho Atma-Buddhi-Manas: Thượng Ngã (Higher-Self). Trên phương diện Bản Ngã, câu trên có ý nghĩa như sau: “Vị Thượng Đế duy nhất mà chúng ta nhìn nhận và cầu nguyện, hoặc đúng hơn chúng ta phải hành động hợp nhất với Ngài, chính là Tinh Thần của Thượng Đế và Thân Xác chúng ta là Thánh Điện mà trong đó Ngài đang ngự trị.”

*

* *

* * *

* * * *

* * * * *

SỰ CẦU NGUYỆN LÀM GIẢM ĐỨC TIN NƠI TA

HỎI: Nhưng chính Đức Christ không cầu nguyện và không khuyên ta cầu nguyện hay sao?

ĐÁP: Truyền Thuyết là như thế, nhưng các lời cầu nguyện này tùy thuộc chính xác vào sự cảm thông mà chúng ta vừa nói đến, nghĩa là cảm thông với “Cha đang ở trên Trời.” Nói một cách khác, khi đồng nhất hóa Đức Jesus với Thượng Đế Tính phổ cập, sự kết luận không thể tránh được là quá vô lý, vì chính “Vị Thần thật sự” sẽ Chính Mình Cầu Nguyện và như vậy sẽ phân cách ý chí của Vị Thần này với ý chí của chính Ngài!

HỎI: Còn một lý luận nữa, lý luận mà người Cơ Đốc Giáo thường hay dùng. Họ nói: “Tôi cảm thấy không đủ khả năng để vượt qua các đam mê và các yếu hèn của tôi bằng chính sức riêng của tôi. Nhưng khi tôi cầu nguyện Jesus Christ, tôi cảm thấy Ngài ban cho tôi sức mạnh, và nhờ quyền năng của Ngài, tôi có thể chinh phục được tôi.”

ĐÁP: Điều đó không có chi đáng ngạc nhiên. Nếu “Jesus Christ” là Thượng Đế, độc lập và ngăn cách với kẻ cầu nguyện, dĩ nhiên tất cả là việc có thể được đối với một Vị Thần có quyền

năng. Nhưng bây giờ, công lao hay sự công bằng của một sự chiến thắng như thế ở đâu? Tại sao kẻ chinh phục giả mạo lại được ban thưởng do bởi những điều chỉ đáng giá bằng các lời cầu nguyện? Là người Phàm Tục, bạn có muốn trả trọn ngày lương cho người thợ mà chính bạn đã làm phần lớn công việc; trong khi người ấy ngồi dưới gốc cây táo và cầu nguyện cho bạn làm việc thế cho hắn? Ý tưởng này trải qua trọn kiếp sống của ta do sự lười biếng tinh thần; trong khi ta để cho kẻ khác thay ta làm các bốn phận và công việc cực nhọc nhất của ta, dù cho họ là một Vị Thần hoặc một người Phàm Tục. Đây là một điều ghê tởm đáng khinh bởi vì nó làm giảm nhân cách tốt đẹp của Nhân Loại.

HỎI: Có thể là như thế. Tuy nhiên, ý tưởng về sự có thể tin cậy vào một vị Cứu Trợ Nhân Hình (a Personal Saviour) giúp thêm sức mạnh cho ta trong cuộc tranh đấu với đời, chính là ý tưởng căn bản của Cơ Đốc Giáo hiện đại. Sự tin tưởng này chắc chắn có hiệu quả, một cách chủ quan, nghĩa là những ai tin tưởng như vậy, họ cảm thấy mình được sự trợ giúp và tăng thêm sức mạnh thật sự.

ĐÁP: Ngoài ra, không còn nghi ngờ, có một số bệnh nhân được chữa trị bởi những nhà Khoa Học Tâm Thần và những nhà Khoa Học Cơ Đốc.

“Những kẻ phủ nhận,”¹⁰ cũng đôi khi được lành bệnh. Khoa Thôi Miên, Khoa Âm Thị, Khoa Tâm Lý Học và Đồng Bóng thường hay tạo ra những kết quả tương tự; nếu không nói là rất thường. Nếu ta chỉ xem xét một vài trường hợp thành công để rút ra lý luận, thì không thể cho là đầy đủ được. Bạn nghĩ sao về các trường hợp thất bại mười lần nhiều hơn? Chắc chắn bạn không có ý định cho rằng những người Cơ Đốc Giáo cuồng tín không nếm sự thất bại dù rằng họ đã tự phụ bởi đức tin mù quáng.

HỎI: Nhưng làm sao bạn giải thích được các trường hợp thành công hoàn toàn? Nhà Thông Thiên Học tìm gặp quyền năng để vượt qua được các dục vọng và tính ích kỷ ở đâu?

ĐÁP: Họ tìm thấy quyền năng này trong Thượng Ngã (Higher Self), trong Tinh Thần Thiêng Liêng, hay vị Thượng Đế nội tại và trong Nhân Quả của họ. Chúng tôi đã nhắc lại biết bao nhiêu lần rằng người ta biết được cây nhò trái của nó, và biết được nguyên nhân nhờ hậu quả hay sao?

Bạn nói về sự chế ngự các dục vọng và trở nên thánh thiện do sự giúp đỡ của Thượng Đế

¹⁰ Đây là một Môn Phái chữa bệnh mới, họ chỉ tin có Linh Hồn. Đây là một hình thức mới của sự Tự Thôi Miên.

hoặc Đấng Christ. Chúng tôi xin hỏi: Ở nơi nào chúng ta gặp được nhiều người đức hạnh, ngây thơ, tránh gây tội lỗi? Trong Cơ Đốc Giáo hay trong Phật Giáo? Các Thống kê đã giải đáp câu hỏi này và xác nhận điều chúng tôi đã nói. Theo sự kiểm tra cuối cùng được thiết lập tại Tích Lan và Ấn Độ, bảng so sánh các trọng tội do những người Cơ Đốc Giáo, Hồi Giáo, Ấn Độ Giáo, Eurasians, Phật Giáo, v.v. . . đã phạm phải. Trong một dân số hai triệu người được chọn lựa tình cờ, bảng ghi nhận nhiều trọng tội trong nhiều năm, chứng tỏ cho chúng ta thấy tỷ lệ tội ác phạm phải do dân Cơ Đốc Giáo là 15 so với 4, nếu so sánh với các trọng tội do dân theo Phật Giáo phạm phải. (Xem Tạp Chí Lucifer, tháng 4-1888, trang 147, mục: Các Giảng Viên Cơ Đốc thuyết trình về Phật Giáo). Không một nhà Đông Phương Học nào, không một Sử Gia nào, không một du khách nào đã du lịch sang các xứ Phật Giáo, kể từ Giám Mục Bigandet và Tu Viện Trưởng Huc cho đến Sir William Hunter; không một người có đức tin chân thật nào lại không nhìn nhận tác phong đức hạnh của những người theo Phật Giáo. Người theo Phật Giáo (trừ ra những người thuộc Môn Phái Phật Giáo thật sự của Thái Lan) không tin nơi Thượng Đế và nơi một sự ban thưởng vị lai nào khác hơn là trong Cõi Thế Gian này. Họ không cầu nguyện chút nào, kể cả Sư Sãi cũng như

người Ngoại Đạo. Họ thốt ra một cách lạ lùng: “Cầu nguyện! Nhưng cầu nguyện ai và cái chi?”

HỎI: Vậy thì đó là những người Vô Thần thật sự.

ĐÁP: Vô Thần, không chối cãi, nhưng đó là những kẻ mền đức hạnh hơn tất cả và họ thực hành đức hạnh hơn mọi dân tộc nào khác trong Thế Gian. Phật Giáo dạy: “Anh hãy tôn kính những Tôn Giáo của những kẻ khác và anh hãy trung thành với Tôn Giáo của anh.” Nhưng Cơ Đốc Giáo của Giáo Hội tổ giác tất cả các Vị Thần của những quốc gia khác, xem các Vị Thần ấy như là Ma Quỷ, và muốn xử phạt mọi người không thuộc Cơ Đốc Giáo.

HỎI: Nhưng các Vị Sư không làm như thế hay sao?

ĐÁP: Không khi nào. Họ tuân giữ quá khắt khe câu phương châm khôn ngoan của Kinh Dhammapada để hành động như thế, vì họ biết rằng: “Nếu một người nào đó, có học thức hay không, tự cho mình là vĩ đại và khinh khi người khác, họ giống như người mù cầm cây nến; họ soi sáng người khác, nhưng chính họ vẫn bị mù.”

NGUỒN CỘI CỦA LINH HỒN NHÂN LOẠI

HỎI: Làm thế nào bạn giải thích việc con người được phú cho một Tinh Thần và một Linh Hồn? Chúng phát sinh từ đâu?

ĐÁP: Chúng phát sinh từ Linh Hồn Đại Đồng (Universal Soul). Chắc chắn không phải là tặng phẩm của một vị Thượng Đế Nhân Hình (Personal God). Từ đâu, người ta tìm thấy chất ẩm ướt nơi con sứa? Từ biển cả bao quanh nó, trong đó nó sống, thở, có thân xác và sẽ trở về khi nó sẽ tiêu tan ra.

HỎI: Như thế bạn từ khước nhìn nhận điều giáo huấn về Thượng Đế đã ban hoặc truyền Linh Hồn vào con người hay sao?

ĐÁP: Bắt buộc phải như thế. Linh Hồn như đã được trình bày trong Sáng Thế Ký (Genesis, 2: 7) là Linh Hồn linh động hay Nephesh, mà Thượng Đế ban cho loài người cũng như cho loài thú. Không phải Linh Hồn suy tưởng hay tâm thần (thinking soul or mind) và không phải là Tinh Thần bất tử.

HỎI: Đúng lắm. Vậy chúng ta nên đặt câu hỏi như thế này: Phải chăng Thượng Đế ban cho

con người một Linh Hồn biết suy lý và một Linh Hồn Bất Tử? (Rational Soul and immortal Spirit).

ĐÁP: Dù bạn có đặt câu hỏi như vậy cũng bị phủ nhận. Bởi vì chúng tôi không đặt tin tưởng vào một Vị Thần còn chấp Ngã, thì làm sao chúng tôi có thể nhìn nhận rằng Ngài ban cho con người bất cứ điều chi? Nhưng chúng ta hãy đưa ra giả thuyết rằng có một Vị Thượng Đế sáng tạo một Linh Hồn mới cho mỗi trẻ sơ sinh: Những điều trình bày này khó cho chúng ta chấp nhận một Vị Thượng Đế có nhiều minh triết và dự kiến như thế. Một số điều khó khăn khác như việc không thể dung hòa động tác sáng tạo riêng biệt này với lòng nhân từ, sự công bằng, vô tư và sự toàn giác được qui cho Thượng Đế. Có biết bao nhiêu trở ngại mà Tín Điều Thần Học thường vấp phải.

HỎI: Bạn muốn nói chi? Và đó là những khó khăn nào?

ĐÁP: Hiện giờ tôi đang nghĩ đến một lý luận không thể biện bác được mà một Nhà Sư Phật Giáo Tích Lan, một Nhà Thuyết Giáo nổi danh đã dùng trước mặt tôi để trả lời cho một nhà Truyền Giáo Cơ Đốc. Nhà Truyền Giáo này không phải là một người dốt nát, bởi vì ông đang chuẩn bị thảo luận trước công chúng đề tài vừa nói. Cuộc tranh luận đã diễn ra tại Colombo, nhà Truyền Giáo đã thách đố Vị Sư Megattivati chứng minh vì sao

những người “Ngoại Đạo” lại không chấp nhận Thượng Đế của người Cơ Đốc Giáo. Cũng như việc thường xảy ra trong những trường hợp tương tự, nhà Truyền Giáo bị thua trong cuộc bàn cãi sôi nổi.

HỎI: Tôi muốn biết vì sao lại thế ?

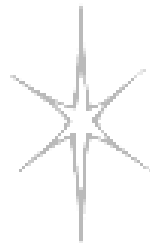
ĐÁP: Vị Sư chất vấn nhà Truyền Giáo vì sao Thượng Đế đã ban cho Moses các Giới Điều mà con người phải tôn trọng, nhưng chính Thượng Đế lại vi phạm. Nhà Truyền Giáo quyết liệt bác bỏ việc này. Nhà Sư nói: “Tốt lắm.” Ông bảo rằng Thượng Đế không nhận một ngoại lệ nào và không một Linh Hồn nào được sinh ra ngoài ý chí của Ngài. Thế nhưng, trong bao nhiêu điều khác, Thượng Đế cấm ngoại tình, nhưng bạn lại nói chính Ngài sáng tạo mỗi đứa trẻ sơ sinh và ban cho nó một Linh Hồn. Như vậy, hàng triệu đứa trẻ đã được sinh ra trong tội lỗi và trong sự ngoại tình có phải là công trình của Thượng Đế không? Thượng Đế của ông đã ngăn cấm và trừng phạt sự vi phạm các Định Luật của Ngài, tuy nhiên, Ngài đã sáng tạo hằng ngày, hằng giờ, những Linh Hồn dành riêng cho các đứa trẻ như thế sao? Theo lý luận sơ đẳng nhất, Thượng Đế của ông đã đồng phạm tội, vì nếu không có sự trợ giúp và can thiệp của Ngài, những đứa con của tội lỗi như thế không thể được sinh ra. Có phải chăng có sự

công bằng không những xử phạt cha mẹ phạm tội mà còn luôn cả những đứa trẻ vô tội chẳng? Phải chẳng bởi Thượng Đế đã phạm tội nên ông ấy được miễn trừ mọi tội trạng?

Nhà Truyền Giáo nhìn đồng hồ của mình và cho rằng đã quá trễ, không thể tiếp tục cuộc tranh luận.

HỎI: Bạn quên rằng tất cả các trường hợp không thể giải thích được, như trường hợp trên đây; là những điều huyền bí mà Tôn Giáo của chúng tôi cấm chúng tôi tìm hiểu sự bí nhiệm của Thượng Đế chẳng?

ĐÁP: Chúng tôi không quên điều đó, nhưng chúng tôi chỉ từ khước những sự bất khả hữu như thế. Chúng tôi cũng không bắt buộc bạn tin tưởng như chúng tôi. Chúng tôi chỉ trả lời các câu hỏi do bạn nêu ra mà thôi. Và lại, chúng tôi xin tặng một danh từ khác cho các điều mà bạn gọi là “huyền bí.”



GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT VỀ VẤN ĐỀ NÊU TRÊN

HỎI: Phật Giáo dạy chi về vấn đề Linh Hồn?

ĐÁP: Điều này còn tùy thuộc việc bạn muốn nói về Phật Giáo Công Truyền hay Bí Truyền. Phật Giáo Công Truyền được giải thích như sau trong quyển “Giáo Lý Phật Giáo Đại Cương” (Buddhist Catechism): “Linh Hồn được xem như một danh từ mà các người kém hiểu biết dùng để giải bày một ý tưởng sai lầm. Nếu tất cả đều thay đổi thì con người cũng thế, và tất cả phần vật chất cấu tạo con người cũng phải thay đổi. Điều chi thay đổi thì không thể thường hằng, không có sự trường tồn bất tử của một vật phù du.” Điều này có vẻ giản dị và rõ ràng. Nhưng, nếu chúng ta xem xét Phàm Ngã mới trong mỗi kiếp tái sinh kế tiếp là sự tích tụ của Các Uẩn (Skandhas) hay Các Thuộc Tính (Attributes) của Phàm Ngã cũ; và nếu chúng ta tự hỏi sự tụ tập mới của Các Uẩn cũng là một Bản Thể mới, mà trong đó không còn sót lại của Bản Thể cũ, đây là điều mà chúng ta đọc được: “Theo một ý nghĩa, thì đó là một Bản Thể mới, theo một ý nghĩa khác, thì không. Trong kiếp sống này, Các Uẩn thay đổi liên tục, khi người A.B. 40 tuổi mà Phàm Ngã giống như một chàng thanh niên A.B. 18 tuổi; mặc dầu có sự hao mòn liên tục và sự tái tạo bất biến của thể xác, cũng

như do sự thay đổi trí thông minh và tính tình, đó là một Bản Thể khác. Tuy nhiên, lúc về già, con người gặt hái một cách công bằng sự ban thưởng hoặc trừng phạt tiếp theo những tư tưởng và hành động trong tất cả những giai đoạn trước kia của kiếp sống. Như thế, Bản Thể mới được tái sinh, tuy vẫn là một Chơn Ngã như trước (nhưng không cùng chung một Phàm Ngã) dưới một hình thức mới hoặc một sự tích tụ mới về Uẩn; Bản Thể này thu thập một cách chính xác các hậu quả của những hành động và tư tưởng của các kiếp sống trước.” Điều này thuộc về Siêu Hình Học thâm sâu, nó không chứng minh một chút nào sự phủ nhận vấn đề tin tưởng vào Linh Hồn.

HỎI: Người ta không tìm thấy điều nào tương tự trong Phật Giáo Nội Môn hay sao?

ĐÁP: Có chứ, vì Giáo Huấn này cùng thuộc về Phật Giáo Nội Môn hay Minh Triết Bí Nhiệm (Secret Wisdom) và Phật Giáo Công Truyền hay Triết Lý Tôn Giáo của Đức Phật Gautama.

HỎI: Nhưng người ta nói rõ ràng với chúng tôi rằng phần đông các Phật Tử (các người theo Phật Giáo) đều không tin sự bất tử của Linh Hồn.

ĐÁP: Chúng tôi cũng không tin như thế, nếu bạn hiểu rằng Linh Hồn là Phàm Ngã (Personal Ego) hay Linh Hồn Linh Hoạt (or Life-Soul).

Nhưng tất cả các Phật Tử có học thức đều tin có một Chơn Ngã Thiêng Liêng hay Chơn Ngã biệt lập, như chúng tôi đã tin. Những ai không tin như thế đều là sai lầm. Họ cũng bị lầm lộn về điều này, y như (vì hiểu theo nghĩa đen) những người Cơ Đốc Giáo. Họ đã xem những đoạn văn mới được chen vào (interpolations) về Thần Học của những nhà chú thích Phúc Âm, như việc bị đày dưới Hỏa Ngục là những lời dạy thật sự của Đức Jesus.

Đức Phật cũng như Đấng Christ không hề viết ra điều chi về các Ngài. Hai Ngài chỉ nói bằng những lời ẩn dụ, và dùng những lời nói có vẻ mù mờ như các Bậc được Điểm Đạo thường làm, và còn áp dụng trong một thời gian lâu dài. Các Kinh sách Phật Giáo cũng như Cơ Đốc Giáo bàn về các vấn đề Siêu Hình Học này với rất nhiều thận trọng. Cả hai loại Kinh đều có lỗi bởi việc đi quá xa về Công Truyền, bởi vì ý nghĩa của những chữ cứng ngắt không giúp được nhiều những gì người ta muốn dạy.

HỎI: Phải chăng bạn muốn nói đến ngày nay người ta không hiểu đúng lời dạy của Đức Phật cũng như của Đấng Christ?

ĐÁP: Đúng thế. Cả hai loại Phúc Âm, Phật Giáo và Cơ Đốc Giáo được giảng dạy cùng với một mục đích. Hai Bậc Đại Cải Cách này là những

vị yêu thương Nhân Loại nhiệt thành và là những Kẻ đầy lòng vị tha thật sự. Các Ngài cố gắng giảng dạy một học thuyết xã hội cao cả nhất: Hy sinh toàn vẹn Bản Ngã. Đức Phật nói: “Cầu mong mọi tội lỗi của Thế Gian trao hết về ta để ta có thể làm nhẹ mọi thống khổ và đau đớn của con người!” Đức Phật chỉ mặc vào thân chiếc áo rách bỏ ở nghĩa địa và nói: “Ta không để một kẻ nào mà ta có thể cứu giúp phải khóc.” Đức Chúa nói: “Hỡi các người đau khổ và lo lắng, hãy đến với ta, ta sẽ an ủi các người và các người sẽ được nghỉ ngơi.” Đó là lời mà Đấng Cứu Khổ kêu gọi những kẻ nghèo khó, khốn khổ, còn Ngài không có lấy một chỗ để nằm nghỉ. Cả hai Vị đều giảng dạy về tình thương Nhân Loại vô bờ bến, về lòng từ thiện, khoan dung mọi tội lỗi, cũng như sự hy sinh chính mình, và thương xót số đông người bị lợi dụng. Cả hai Vị đều từ khước sự giàu sang. Họ không tiết lộ cho tất cả mọi người những điều Bí Mật Thiên Liêng về sự Diễm Đạo. Các Ngài muốn đem đến cho những kẻ vô minh, cho những kẻ đang lầm lạc, và đang mang gánh nặng của Trần Gian có đủ hy vọng và hiểu biết về Chân Lý để có thể chịu đựng được những giờ phút cực nhọc nhất. Tuy nhiên, về sau, mục tiêu của hai Đấng Cứu Thế đã bị nhiệt tâm quá đáng của các Đệ Tử làm sai lệch. Lời lẽ của các Ngài bị hiểu sai,

và họ đã diễn dịch sai lầm; hậu quả về việc đó to tát là đường nào!

HỎI: Chắc chắn là Đức Phật đã bài bác sự bất tử của Linh Hồn. Tất cả các nhà Đông Phương Học và ngay cả các Tăng Đồ của Ngài đều nói như thế!

ĐÁP: Các vị La Hán đầu tiên đều tuân theo Giáo Lý của Phật, nhưng hầu hết các Tăng Đồ kế tiếp không phải là những Bậc được Điểm Đạo, cũng giống như bên Cơ Đốc Giáo; thế nên, dần dần các Đại Chân Lý Bí Truyền hầu như bị thất lạc. Một chứng cứ hiển nhiên là ngày nay, trong số hai Môn Phái còn hiện hữu tại Tích Lan, thì một tin rằng chết là sự hủy diệt hoàn toàn của Chơn Ngã cũng như Phàm Ngã, trong khi đó, Môn Phái kia giải thích Niết Bàn theo như Thông Thiên Học.

HỎI: Nhưng vì sao, trong trường hợp này Phật Giáo và Cơ Đốc Giáo lại tượng trưng cho hai đối cực đối lập của tín ngưỡng đó?

ĐÁP: Vì chúng không được giảng dạy trong những điều kiện giống nhau. Ở Ấn Độ, người Bà La Môn ganh tị vì sự hiểu biết cao siêu của họ, và họ muốn loại trừ các Giai Cấp khác, nên họ bắt buộc hàng triệu người tuân theo sự Sùng Bái Ngẫu Tượng gần như trong Bái Vật Giáo. Nhờ có

Đức Phật mới chấm dứt được sự bùng bột trong việc tưởng tượng độc hại và mê tín mù quáng, kết quả của sự Vô Minh. Thà theo Triết Lý Vô Thần còn hơn sự thờ phụng dốt nát của những kẻ “kêu gọi đến các Thần của họ mà không được đáp lại, và cũng không thấy ai lưu ý đến.”

Họ sống và chết trong nỗi thất vọng Tinh Thần. Trước tiên, Đức Phật phải chấm dứt dòng thác mê tín đó; Ngài diệt tuyệt các sai lầm trước khi tiết lộ Chân Lý. Vì Ngài không thể tiết lộ tất cả - cũng cùng một lý do mà Đức Jesus nhắc nhở các Môn Đệ của Ngài nhớ rằng các Điều Huyền Vi của Trời không thể trình bày cho quần chúng thiếu hiểu biết mà chỉ dành riêng cho những người được chọn lựa thôi. Ngài chỉ nói với dân chúng bằng những lời ẩn dụ (Matthew, xiii, 11) - vì cẩn thận, Đức Phật đi đến chỗ quá che đậy. Ngài từ khước nói với tu sĩ Vacchagotta rằng có hay không có Chon Ngã trong con người. Khi bị bắt buộc trả lời, Đức Phật lặng thinh.¹¹

¹¹ Khi Ananda, Đệ Tử được Điểm Đạo của Ngài, hỏi Đức Phật lý do tại sao Ngài im lặng, Đức Phật trả lời cho Ananda một cách rõ ràng, không mập mờ, trong cuộc đối thoại sau đây do Oldenburg dịch từ Samyuttaka-Nikaya:

“Hỡi Ananda, khi Tu Sĩ du phương Vacchagotta hỏi Ta: “Có Chon Ngã hay chẳng?” Ta đã trả lời cho y: “Có Chon Ngã.” Điều đó sẽ được minh xác, này Ananda, Triết

HỎI: Tất cả những điều đó liên quan đến Đức Cồ Đàm (Gautama) nhưng có liên quan chi đến Phúc Âm (Gospels) hay không?

ĐÁP: Bạn hãy đọc lịch sử và suy gẫm kỹ. Vào thời kỳ mà người ta cho rằng các biến cố xảy ra được tường thuật trong các Phúc Âm, thì một sự dấy động Tinh Thần tương tự lại xảy ra trong Thế Giới văn minh, nhưng kết quả của nó lại khác

Lý của Samanas và của Bà La Môn tin tưởng vào sự trường tồn. Này Ananda, khi Tu Sĩ du phương Vacchagotta hỏi Ta: “Có phải Chơn Ngã không có chăng?” Ta đã trả lời: “Chơn Ngã không có.” Điều đó sẽ được xác minh, hỏi Ananda, đó là Triết Lý của những kẻ tin tưởng vào sự hủy diệt. Thế thì, hỏi Ananda, khi Tu Sĩ du phương Vacchagotta hỏi Ta: “Chơn Ngã có chăng?” Ta đáp: “Có Chơn Ngã.” Phải chăng điều đó đã giúp cho Ta có cơ hội làm nảy sinh nơi y sự tỏ ngộ này: “Phải chăng tất cả các kiếp sống đều là Phi Chơn Ngã (Non-Ego)?” Thế thì, mặt khác, hỏi Ananda, Ta đã trả lời y: “Chơn Ngã không có.” Điều đó phải chăng chỉ có kết quả là xô Tu Sĩ du phương Vacchagotta đi từ lầm lạc này đến sự lầm lạc khác: “Phải chăng trước đây Chơn Ngã của Ta đã hiện tồn? Còn bây giờ, Chơn Ngã đó không hiện tồn nữa!”

Điều đó chứng minh rõ ràng hơn hết rằng: Việc Đức Phật từ khước đưa ra những Triết Lý Siêu Hình thâm sâu cho quần chúng; để không làm cho họ rơi vào một sự hỗn loạn còn lớn hơn nữa. Điều mà Đức Phật muốn chứng minh, chính là sự khác nhau giữa Phàm Ngã phù du và Thượng Ngã; vì Thượng Ngã này tỏa ánh sáng trên Chơn Ngã bất hoại, tức là Bản Ngã Tinh Thần của con người.

nhau ở Đông Phương và ở Tây Phương. Các Vị Thần xưa đã chết. Các Giai Cấp văn minh bị lôi cuốn nghe theo các Môn Đồ Sadducees nhẹ dạ. Họ nghe theo sự phủ nhận của Phái Duy Vật và chấp nhận các ngôn từ chết cứng của Luật Moses ở Palestine. Tại La Mã, chính các Giai Cấp này hướng về sự phân hóa Luân Lý. Trong khi các Giai Cấp thấp kém nhất và nghèo khó nhất lại chạy theo Tà Đạo và thờ phụng các Vị Thần ngoại lai, hoặc trở thành kẻ Đạo Đức Giả và người Pharisees.¹²

Một lần nữa, thì giờ đã đến cho một cuộc Cải Cách Tâm Linh. Thượng Đế của người Do Thái độc ác, ganh tị, cùng với các Luật khát máu “ăn miếng trả miếng”; đòi hỏi sự đổ máu và bằng sự hy sinh của thú vật. Vị Thượng Đế đó phải được xếp vào hàng phụ thuộc để nhường chỗ cho Đấng Từ Phụ “đang ở trên Trời.” Cần phải chứng minh rằng Đấng này không phải là Vị Thượng Đế ngoại Vũ Trụ, mà là Đấng Cứu Thế thiêng liêng của con người nhục thể; được khắc sâu vào Tim và Linh Hồn của người nghèo khổ, cũng như kẻ giàu có. Tại Palestine cũng như ở Ấn Độ, sự bí mật của cuộc Điểm Đạo không thể phổ biến được. Vì nếu

¹² Sadducees là các Tu Sĩ Do Thái, thuộc Môn Phái đối lập với các người Pharisees. Pharisees là các Tu Sĩ thuộc Môn Phái Do Thái hay đề cao đạo đức bên ngoài.

người ta tặng các vật Thánh Thiện cho chó, hoặc liệng ngọc quý cho heo con; người ta sẽ thấy nguy cơ là người tiết lộ và điều tiết lộ bị chà đạp dưới chân. Bởi thế, Đức Phật hay Đức Jesus mới nói úp mở, dù Đấng này có sống hay không, số năm tháng mà lịch sử đã gán cho Ngài; Ngài cố tránh sự tiết lộ rõ ràng Các Bí Mật của Sự Sống và Sự Chết. Sự úp mở này, trong trường hợp thứ nhất đưa đến sự phủ nhận vô tình của Phật Giáo Nam Tông; còn trong trường hợp thứ hai, đưa đến ba sự phân chia đối lập lớn lao của Giáo Hội Cơ Đốc Giáo và 300 Môn Phái Tin Lành chỉ ở một Xứ Anh mà thôi.



CHƯƠNG 6

THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI THEO GIÁO HUẤN THÔNG THIÊN HỌC

SỰ ĐƠN NHẤT TRONG VẠN VẬT

HỎI: Theo quan niệm của bạn thì Thượng Đế, Linh Hồn và Con Người không phải là thế, bạn có thể cho tôi biết Họ là chi theo Giáo Lý của bạn?

ĐÁP: Trong nguồn gốc và trong vĩnh cửu, tất cả Ba, cũng như Vũ Trụ và tất cả những gì mà Vũ Trụ chứa đựng, là Một với Đơn Nhất Tuyệt Đối (Absolute Unity), là Tinh Túy Thiêng Liêng Bất Khả Tri mà tôi đã nói ở trước. Chúng tôi không tin vào sự Sáng Tạo nào (Creation), nhưng chúng tôi tin nơi sự xuất hiện định kỳ và kế tiếp của Vũ Trụ; từ cảnh giới chủ quan, đến cảnh giới khách quan của Bản Thể (Being), tin tưởng nơi những thời gian đều đặn kéo dài trong nhiều giai đoạn lớn lao.

HỎI: Bạn có thể giải thích vấn đề này một cách tỉ mỉ hơn không?

ĐÁP: Để giúp bạn có một quan niệm chính xác hơn, bạn nên lấy sự so sánh đầu tiên về năm Dương Lịch; và kể đó, hai phần phân nửa của năm này, nơi Bắc Cực, làm thành một ngày và một đêm, mỗi ngày và mỗi đêm như thế dài sáu tháng. Bây giờ, bạn thử tưởng tượng, nếu bạn có thể tạo sự Vĩnh Cửu (Eternity), thay vào một năm dương lịch có 365 ngày. Bạn hãy chấp nhận rằng: Mặt Trời tượng trưng cho Vũ Trụ. Các ngày và đêm dài sáu tháng ở Địa Cực, thay vì 182 ngày, sẽ tượng trưng cho các ngày và đêm, mà mỗi ngày và đêm như thế sẽ có một kỳ gian là 182 triệu triệu và ngàn triệu triệu năm (182 trillions and quadrillions of years). Cũng như mỗi buổi sáng, Mặt Trời mọc khỏi chân trời ngoài không gian thuộc Đối Chích Điểm (Antipodal Space) và Không Gian Chủ Quan (đối với chúng ta); cũng giống như thế, Vũ Trụ xuất hiện có Định Kỳ trên Cõi Giới Khách Quan (Plane of Objectivity), ra khỏi Cõi Giới Chủ Quan (Plane of Subjectivity) - đối cực với cái đầu tiên. Đó là “Chu Kỳ của Sự Sống.” Và cũng như Mặt Trời lặn vào chân trời, Vũ Trụ biến mất vào những giai kỳ đều đặn khi bắt đầu “Đêm Đại Đồng” (Universal Night). Người Ấn Độ gọi những sự luân phiên này là “Ngày và Đêm của Brahma” hay là thời kỳ Khai

Nguyên và Hỗn Nguyên (Manvantara and Pralaya). Nếu người Tây Phương thích, họ có thể gọi là các Ngày và Đêm Đại Đồng. Trong các Đêm này, Vạn Hữu nằm trong Vạn Hữu (All is in All); mỗi nguyên tử bị thu hút lại vào trong một Đồng Nhất Tính Duy Nhất (one Homogeneity).

SỰ TIẾN HÓA VÀ ẢO GIÁC

HỎI: Nhưng ai sáng tạo Vũ Trụ mỗi lần Vũ Trụ tái sinh?

ĐÁP: Không ai sáng tạo cả. Sự diễn tiến này Khoa Học gọi là sự tiến hóa. Các Triết Gia Tiên Cơ Đốc và các nhà Đông Phương Học gọi là sự phát tỏa. Các nhà Huyền Linh Học và Thông Thiên Học chỉ nhìn nhận có một thực tại phổ cập vĩnh cửu mà thôi. Từ các vực thăm vô tận của không gian, thực tại này phóng ra một phản ảnh định kỳ của chính nó. Bạn xem phản ảnh đó là Vũ Trụ khách quan và vật chất; chúng tôi xem nó như là Ảo Ảnh giả tạm không hơn, không kém. Chỉ có cái chi Trường Cửu mới là thực tại.

HỎI: Trong trường hợp này, bạn và tôi, chúng ta đều là Ảo Ảnh.

ĐÁP: Đúng thế, với tư cách là Phàm Ngã giả tạm, hôm nay là Phàm Ngã này, ngày mai là

Phạm Ngã khác. Bạn có cho các tia chớp của Bắc Cực Quang là “thật” chẳng, mặc dầu nó hoàn toàn có thật trong khi bạn nhìn thấy? Chắc chắn là không! Cái thực tại duy nhất là nguyên nhân phát sinh vốn thường hằng và vĩnh cửu; trong khi đó, hiệu quả chỉ là một Ảo Ảnh thoáng qua.

HỎI: Tất cả các điều bạn vừa giải thích không làm cho tôi hiểu rõ hơn. Tại sao Ảo Ảnh này được gọi là Vũ Trụ phát sinh? Tại sao ý thức có thể biểu lộ từ sự vô thức đang hiện tồn?

ĐÁP: Nó chỉ là sự vô thức đối với ý thức bị hạn chế của chúng ta. Thật sự, chúng ta có thể chú giải những lời của Thánh John như sau (i. 5): “Và ánh sáng (Tuyệt Đối) (vốn là bóng tối đối với ta) chói sáng trong bóng tối (đó là ánh sáng ảo tượng của vật chất); và bóng tối lại không biết gì về ánh sáng đó.” Ánh sáng Tuyệt Đối này cũng là định luật tuyệt đối và bất di dịch. Chúng tôi không muốn tranh luận về danh từ phát tỏa hay bức xạ (radiation or emanation). Vũ Trụ xuất hiện từ chủ thể tính đồng nhất (homogeneous subjectivity) trên Cõi Giới biểu lộ đầu tiên, những Cõi Giới này gồm có bảy. Trải qua mỗi Cõi, Vũ Trụ lần lần trở nên nặng trọc và vật chất cho đến Cõi cuối cùng của chúng ta, là Cõi được hiểu biết theo sự phỏng đoán trong thành phần của Khoa

Học, nó được xem là Hệ Thống Thiên Thể hữu hình hay Thái Dương Hệ có tính chất riêng biệt.

HỎI: Xin bạn giải thích về tính chất riêng biệt vừa kể.

ĐÁP: Điều này chứng tỏ rằng: Dù cho Định Luật căn bản cùng với sự diễn tiến của các Định Luật Thiên Nhiên đều đồng nhất, Thái Dương Hệ của chúng ta (cũng như tất cả hàng triệu hệ thống khác trong Vũ Trụ) và ngay cả Địa Cầu chúng ta; có một chương trình biểu lộ riêng biệt khác với những chương trình riêng biệt của tất cả những hệ thống khác. Khi nói về dân cư trên các Cố Thiên Thể (Planets) khác, thì chúng ta tưởng tượng chắc họ cũng là con người như mình, nghĩa là những thực thể biết suy tưởng. Do bởi Trí tưởng tượng của các Thi Sĩ, các Họa Sĩ, các Nhà Điêu Khắc thường tượng trưng các Thiên Thần dưới hình thể con người được lý tưởng hóa, có thêm cánh. Chúng tôi nói rằng: Tất cả các điều này chỉ là sai lầm và Ảo Ảnh. Bởi vì, mặc dầu Địa Cầu nhỏ bé của chúng ta có một tạp đa (diversity) về Thảo Mộc, Động Vật và Nhân Loại - từ loài Rong Rêu cho đến cây Bách Hương của Liban, từ con Sứa đến con Voi, từ Người Sơ Khai đến Nam Thần Tượng Apollo của Belvedere - nếu bạn thay đổi các điều kiện về Vũ Trụ, về Thiên Thể hữu hình của chúng ta, kết quả là có những Thảo Mộc,

Động Vật và Nhân Loại hoàn toàn khác. Cho đến Cõi Giới này, kể cả Cỗ Thiên Thể (Hành Tinh) của chúng ta cũng ở dưới những định luật tương tự; những định luật đó tạo ra một loạt về vật thể và bản thể hoàn toàn khác hẳn. Như vậy bản chất bên ngoài của các Thái Dương Hệ khác còn xa lạ biết bao! Vô ích biết bao khi chúng ta phán đoán về các Tinh Tú và các Thế Giới khác theo quan niệm của Thế Giới này như Khoa Vật Lý Học thường làm!

HỎI: Bạn dựa vào dữ kiện nào để trình bày như thế ?

ĐÁP: Những bằng chứng này không được Khoa Học chấp nhận. Nhưng chúng được tích lũy từ vô tận, nhờ Các Bậc có Huệ Nhãn chứng minh các sự kiện đó. Thị lực Tâm Linh của các Ngài đã được kiểm chứng một cách có hệ thống, so sánh với nhau và bản chất của chúng cũng đã được xem xét cẩn thận. Các thị lực Tâm Linh đó là những khám phá thật sự; được hoàn thành nhờ bởi những giác quan Vật Chất và Tinh Thần đã thoát khỏi những ngăn trở của xác thân thường làm cho mù quáng. Bất cứ điều chi không do kinh nghiệm chung thử thách, đều bị bác bỏ. Chỉ những gì được xem như là Chân Lý, thiết lập qua sự xác định, trong nhiều giai đoạn khác nhau, dưới những khí hậu khác nhau, và qua một sự

quan sát không ngừng. Như bạn thấy, những phương pháp được các nhà Thông Thái, các sinh viên Khoa Tâm Lý Tâm Linh (Psycho-Spiritual Sciences) đã áp dụng, không khác chút nào với các phương pháp của các sinh viên Khoa Tự Nhiên Học và Vật Lý Học. Nhưng, các lãnh vực sưu tầm này ở vào hai Cõi Giới khác nhau. Và dụng cụ quan sát của chúng tôi không do bàn tay con người tạo ra, có lẽ vì lý do đó mà dụng cụ của chúng tôi vững chắc hơn. Những bình cổ cong, những bình ắc quy và những kính hiển vi của nhà Hóa Học và Tự Nhiên Học có thể bị sai lệch. Kính viễn vọng và đồng hồ đo thời gian của các nhà Thiên Văn có thể bị hỏng; trái lại, dụng cụ ghi nhận của chúng tôi ở ngoài ảnh hưởng của thời gian hay của các yếu tố.

HỎI: Chính vì vậy mà bạn tin tưởng hoàn toàn vào đó phải không?

ĐÁP: Tin tưởng là một chữ không tìm được trong các từ điển Thông Thiên Học. Chúng tôi chỉ nói sự hiểu biết đặt căn bản trên sự quan sát và sự kinh nghiệm. Tuy nhiên, bạn hãy ghi nhận sự sai biệt này: Trong lúc mà sự quan sát và kinh nghiệm của các Khoa Học Vật Chất (Physical Sciences) đưa các nhà Bác Học đến các giả thuyết tạm thời, chỉ có trí thông minh để khai triển chúng; trái lại, sự hiểu biết của chúng tôi chỉ thêm

vào cho toàn bộ những sự kiện không thể phủ nhận được mà người ta đã chứng minh đầy đủ. Chúng tôi không chấp nhận hai tín ngưỡng hay hai giả thuyết trên cùng một đề tài.

HỎI: Có phải những dữ kiện này đưa bạn đến việc chấp nhận những lý thuyết kỳ lạ trong Phật Giáo Bí Truyền hay không?

ĐÁP: Đúng thế. Những lý thuyết này có thể không đúng trong vài chi tiết phụ thuộc, và có vài chỗ sai sót ngay trong sự trình bày của các Sinh Viên Ngoại Đạo. Tuy nhiên, đây là những sự kiện của Thiên Nhiên; gần Chân Lý hơn bất cứ một giả thuyết Khoa Học nào.

VỀ SỰ CẤU TẠO THẤT PHÂN CỦA CỖ THIÊN THỂ CỦA CHÚNG TA

HỎI: Có phải bạn nói Địa Cầu của chúng ta là một phần của Dây Địa Cầu phải không?

ĐÁP: Đúng vậy. Nhưng sáu Bầu kia hay sáu “Địa Cầu” không được chúng ta trông thấy, vì chúng không cùng ở một Cõi Giới khách quan với Địa Cầu của chúng ta; vì lẽ đó, chúng ta không thấy được chúng.

HỎI: Phải chăng do khoảng cách quá xa với Địa Cầu chúng ta?

ĐÁP: Không phải thế, bởi vì chúng ta vẫn nhìn thấy bằng mắt thường không những các Cố Thiên Thể (Planets), mà còn thấy những Tinh Tú (Stars) ở xa vô tận; thật ra vì sáu Bầu kia ở ngoài phạm vi tri thức bằng vật chất của chúng ta, hay là Cảnh Giới biểu hiện này. Mật độ vật chất, trọng lượng và cách cấu tạo của chúng không giống với mật độ, trọng lượng và cách cấu tạo của Địa Cầu của chúng ta và các cố Thiên Thể khác được biết. Các Bầu này (đối với chúng ta) đang ở trong một lớp không gian hoàn toàn khác hẳn, hay là một lớp mà chúng ta không thể nào tri thức hay cảm nhận bằng giác quan vật chất. Mặc dầu chúng tôi gọi là “lớp” (layer), nhưng bạn chớ tưởng tượng đó là những lớp chồng chất lên nhau như các Lớp Địa Tầng; vì điều này sẽ đem đến cho bạn một quan niệm sai lầm phi lý khác. Từ ngữ “lớp” mà tôi dùng ở đây là không gian vô tận mà bản chất của nó không thích ứng với trạng thái thức tỉnh hay tri thức tâm thường của chúng ta; dù là Tinh Thần hay Vật Chất, nhưng nó vẫn hiện tồn trong Thiên Nhiên, nó ở ngoài phạm vi trí tuệ hay ý thức thông thường. Nó ở ngoài không gian ba chiều, cũng như ngoài sự phân chia về thời gian của chúng ta. Mỗi một trong số bảy Cảnh Giới căn bản (hay lớp) không gian - điều này được xem

như là một toàn thể cũng như không gian thuần túy theo định nghĩa của Locke chứ không phải là không gian có giới hạn - đều có riêng tính chất chủ quan và khách quan của nó, không gian và thời gian của nó và trạng thái ý thức của nó và có loạt cảm quan riêng. Nhưng tất cả các điều đó sẽ ít rõ ràng đối với người nào mà tinh thần của họ được huấn luyện theo đường lối tư tưởng hiện đại.

HỎI: Bạn muốn nói gì về loạt cảm quan khác nhau ấy? Trên bình diện Nhân Loại, phải chăng không có sự diễn đạt nào khác mà bạn có thể dùng để đem lại một ý niệm rõ ràng hơn về điều mà bạn muốn nói do sự dị biệt về giác quan, không gian và tri giác liên hệ?

ĐÁP: Sự diễn đạt đó không có; có lẽ, ngoại trừ một ý niệm mà Khoa Học xem như một chứng cứ để chống đối lại chúng tôi. Trong trạng thái chiêm bao, phải chăng chúng ta đã có một loạt cảm giác hoàn toàn khác nhau? Chúng ta cảm nhận, nói, nghe, thấy, nếm và hành động đại để trên một Cõi khác. Sự thay đổi đang diễn ra trong trạng thái ý thức của chúng ta đã được chứng minh bởi sự kiện của một loạt hành động và biến cố trải qua một thời kỳ nhiều năm; nhưng dường như các sự kiện đó xuyên qua tư tưởng của chúng ta chỉ trong một thời gian ngắn. Như thế, trong

khi chúng ta đang ở một trạng thái rất bình thường về mọi mặt, sự cực kỳ bén nhạy này của các sinh hoạt Thể Trí trong các giấc mơ của chúng ta là một bằng chứng tỏ rằng chúng ta đang ở trong một Cõi Giới hoàn toàn khác hẳn.

Giáo lý Thông Thiên Học có dạy rằng: Có Bảy Thần Lực căn bản trong Thiên Nhiên và Bảy Cõi của Bản Thể; có bảy trạng thái ý thức, trong đó con người sống, suy tưởng, hoài niệm và hiện tồn. Chúng tôi không thể kể hết ra đây được, muốn hiểu biết được chúng, bạn phải cố gắng nghiên cứu về Siêu Hình Học Đông Phương. Nhưng hai trạng thái - tỉnh và mơ - dù phải chứng tỏ cho mọi người thấy, từ Triết Gia thông thái đến người sơ khai dốt nát, chúng tôi xác nhận rằng: Hai trạng thái khác nhau đó có thật!

HỎI: Vậy thì, bạn sẽ không chấp nhận sự giải thích của Khoa Sinh Vật Học và Sinh Lý Học về căn nguyên của giấc mơ hay sao?

ĐÁP: Chắc chắn là không. Chúng tôi còn từ khước giả thuyết của các nhà Tâm Lý Học. Chúng tôi chỉ thích giáo huấn của nền Minh Triết Đông Phương. Về sự liên quan đến Vũ Trụ Vĩ Mô hay Đại Vũ Trụ, chúng tôi chỉ tin tưởng vào Bảy Cảnh của Bản Thể Vũ Trụ cũng như Bảy Trạng Thái Ý Thức. Nhưng chúng tôi dừng lại nơi Cảnh Giới Thứ Tư, vì ở Cảnh này, chúng tôi không có sự

hiếu biết chắc chắn nào cả! Nhưng chúng tôi sẽ thảo luận rộng rãi về Bảy Trạng Thái và Bảy Nguyên Khí của Tiểu Thiên Địa hay Con Người.

HỎI: Bạn giải thích thế nào?

ĐÁP: Thoạt tiên, chúng tôi nhận thấy có hai bản thể khác nhau nơi con người là Bản Thể Tinh Thần và Bản Thể Vật Chất; con người biết suy tưởng và con người ghi nhận được những gì từ nơi các tư tưởng mà y có thể đồng hóa được. Do đó, chúng tôi chia con người ra hai bản chất khác nhau: Phần cao hay là Bản Thể Tinh Thần, gồm có ba “Nguyên Khí” hay Trạng Thái (Principles or Aspects) và phần thấp hay là Tứ Thể Vật Chất (physical quaternary), hợp thành bốn, tất cả có bảy ($3 + 4 = 7$).

SỰ CẤU TẠO THẤT PHÂN CỦA CON NGƯỜI

HỎI: Phải chăng người ta gọi đó là Tinh Thần, Linh Hồn và Con Người bằng xương thịt?

ĐÁP: Không phải. Đó là sự phân chia của Phái Plato vào thời cổ. Plato là một Bạc được Điểm Đạo, ông không thể đi sâu vào các chi tiết bị cấm. Chỉ có ai thông hiểu Giáo Lý Cổ sẽ tìm thấy Bảy Nguyên Khí trong sự kết hợp khác nhau của

Linh Hồn và của Tinh Thần mà Plato đã nêu ra. Người ta sẽ nhìn nhận hai phần trong con người: Phần vĩnh cửu được cấu tạo cùng một tinh hoa như Cái Tuyệt Đối; phần kia, hữu sinh, hữu hoại, được sáng tạo bởi Các Vị Tiểu Thiên Đế (The Minor “created” Gods).

Con người được cấu tạo bởi:

- 1)- Một Xác Thân khả tử.
- 2)- Một Nguyên Khí bất tử.
- 3)- Một Linh Hồn thuộc loại khả tử và tách rời.

Đó chính là cái mà chúng ta gọi theo thứ tự là Con Người Vật Chất, Linh Hồn Tâm Linh hay Tinh thần (Nous) và Linh Hồn Động Vật (Animal Soul). Sự phân chia này cũng được một Vị được Điểm Đạo khác là Thánh Paul chấp nhận. Ngài xác nhận rằng có Một Linh Hồn (Psychical Body) được gieo trong Thể bị Hư Hoại (Thể Cảm Dục hay Thể Xác) và Một Thể Tinh Thần (Spiritual Body) sẽ làm sống lại Chất Bất Diệt. Thánh James (iii. 15) nhấn mạnh điều này khi Ngài nói rằng: “Sự Minh Triết” (của Linh Hồn hạ đẳng của chúng ta) không đến từ Cõi trên, nhưng đến từ Cõi Trần, còn phần kia thì đến từ Cõi Trời. Pythagoras và Plato nhìn nhận có bảy chức năng khác nhau trong các sự kết hợp khác nhau, tuy

Các Ngài chỉ nói về Ba Nguyên Khí mà thôi. Chúng tôi vững lòng tin bằng cách so sánh Giáo Huấn của chúng tôi với Giáo Huấn của Các Ngài. Chúng ta hãy trực nhận thoáng qua Bảy Trạng Thái kể trên trong hai bảng phân chia theo Thông Thiên Học sau đây:

SỰ PHÂN CHIA THEO THÔNG THIÊN HỌC

Bốn Trạng Thái Thấp Khả Tử.	Danh từ Phạn ngữ.	Ý nghĩa công truyền.	Giải thích.
	a)- Rupa, hay là Sthula Sarira.	a)-Thể xác.	a)-Là dẫn thể của tất cả “các Nguyên Khí” khác trong đời sống.
	b)- Prana	b)-Sự sống, hoặc Nguyên lý sống.	b)-Chỉ cần thiết cho a,c,d và cho các nhiệm vụ của Manas II (Hạ Trí) nghĩa là cho tất cả tác dụng được giới hạn vào khối óc vật chất.
	c)- Linga Sharira.	c)-Cảm Dục Thể (Astral body).	c)-Dĩ Thái Thể (The Double).
	d)- Kama Rupa.	d)-Trung tâm của các điều ham muốn thấp kém và thú tánh.	d)-Trung tâm của con người vật chất, nơi biên giới phân chia giữa Con Người khả tử với Thực Thể Tâm Linh bất tử.

Ba Trạng Thái Cao Bất Tử.	Danh từ Phạn ngữ.	Ý nghĩa công truyền.	Giải thích.
	e)-Manas - Nguyên Khí đôi trong các tác dụng của nó.	e)-Trí Tuệ, thông minh; Thể Trí nhân loại thượng đẳng do ánh sáng hay sự phóng quang kết hợp Chơn Thần vào con người khả tử trong kỳ gian của sự sống.	e)-Trạng thái vị lai và định mạng nhân quả của con người tùy thuộc vào Manas giáng xuống Kama Rupa, trung tâm của các dục vọng thú tánh hoặc thăng vượt lên đến Buddhi, Chơn Ngã Tâm Linh. Trong trường hợp này, ý thức thượng đẳng của các nguyên vọng Tâm Linh cá nhân của Trí Thông Minh (Manas) đồng hóa với Buddhi và bị thu hút tạo thành Chơn Ngã, bước vào lạc cảnh Thiên Đàng.
	f)-Buddhi.	f)-Linh Hồn Tâm Linh (Spiritual Soul).	f)-Dẫn thể của Tinh Thần thuần khiết và đại đồng.
	g)-Atma.	g)-Tinh Thần.	g)-Hợp nhất với Tuyệt Đối, vốn là sự phóng quang của Tuyệt Đối.

Ông Plato dạy điều chi? Ông nói rằng Con Người Nội Tâm gồm có hai phần: Phần bất di dịch, được cấu tạo cùng một Bản Chất với Thượng Đế Tính, còn phần kia thì khả tử, hư hoại. “Hai phần này” được tìm thấy trong Tam Thế Thượng và Tứ Thế Hạ của chúng ta (xem Bảng Phân Chia). Ngài giải thích rằng: Khi Linh Hồn (Psuche) phối hợp với Tinh Thần Thiêng Liêng hoặc Bản Chất Thiêng Liêng (Nous) tất cả điều gì mà Linh Hồn làm đều tốt đẹp và thành công; nhưng khi Linh Hồn liên kết với Sự Điên Cuồng hay Linh Hồn Động Vật Bất Duy Lý (Anoia) thì khác hẳn. Nơi đây có Linh Hồn Tổng Quát (Manas) dưới hai hình thức, khi liên kết với Anoia (Thông Thiên Học gọi là Kama Rupa hay “Linh Hồn Động Vật” nếu gọi theo Phật Giáo Nội Môn), Linh Hồn tiến đến sự tiêu diệt hoàn toàn đối với cái chi thuộc về Phàm Ngã. Trái lại, khi phối hợp với Nous (Atma-Buddhi) Linh Hồn sẽ tan hòa trong Chơn Ngã Bất Tử, Bất Diệt, lúc bấy giờ ý thức Tâm Linh của Phàm Ngã trở thành bất tử.

SỰ PHÂN BIỆT GIỮA LINH HỒN VÀ TINH THẦN

HỎI: Bạn có giảng dạy rằng Phàm Ngã bị tiêu diệt như một số nhà Giáng Ma Học và một số nhà Đồng Cốt của Pháp đã tố giác hay không?

ĐÁP: Không. Những người đối lập với chúng tôi đã phổ biến sự tố giác phi lý này, bởi vấn đề Nhị Nguyên Tính - Con Người Thiêng Liêng của Chơn Ngã Thiêng Liêng và Phàm Ngã - hàm súc sự khả hữu xuất lộ của Chơn Ngã thật sự và bất tử trong các Buổi Lên Đồng dưới hình thức “Ma Hiện Hình” điều mà chúng tôi đã phủ nhận và giải thích rõ ràng.

HỎI: Bạn nói rằng Psuche tiến đến sự hủy diệt hoàn toàn khi liên kết với Anoiia. Về vấn đề này, Plato và bạn giải thích ra sao?

ĐÁP: Theo tôi nghĩ, sự hủy diệt hoàn toàn của Phàm Ngã Thức (Personal Consciousness) là một trường hợp hiếm có và ngoại lệ. Theo qui tắc tổng quát và gần như không thay đổi thì Phàm Ngã Thức tự tan hòa trong ý thức thiêng liêng và bất tử của Chơn Ngã - một sự biến hóa hay biến hình thiêng liêng - chỉ có sự hủy diệt hoàn toàn của Bốn Thể Thấp mà thôi. Chắc chắn bạn không hy vọng nơi con người xương thịt hay Phàm Ngã giả tạm, cái bóng của nó, Cảm Dục Thể; những

bản năng thú tính và ngay cả đời sống vật chất, tồn tại với Chơn Ngã Tâm Linh và trở nên bất tử được chăng? Dĩ nhiên, tất cả những điều đó ngưng hiện hữu vào lúc xác thân chết, hoặc ngay sau đó; để rồi cùng với thời gian tự tan rã hoàn toàn và biến mất hoàn toàn, huỷ diệt hoàn toàn.

HỎI: Vậy bạn phủ nhận sự có thể Phục Sinh của Thể Xác hay sao?

ĐÁP: Vâng, chắc chắn như vậy! Tại sao chúng tôi vốn là những người tin tưởng vào Triết Lý Bí Truyền cổ, lại có thể chấp nhận các Triết Lý ít khách quan của Thần Học Cơ Đốc Giáo thời hậu lai; đã mượn ở các Học Thuyết Công Truyền của Ai Cập và Hy Lạp của Phái Gnostics?

HỎI: Người Ai Cập tôn thờ các Tinh Linh trong Thiên Nhiên và Thần Thánh hóa cả đến củ hành. Ngày nay, những người theo Ấn Độ Giáo là những kẻ sùng bái Ngẫu Tượng, những người theo Bái Hỏa Giáo cũng còn tôn thờ Mặt Trời. Những Triết Gia Hy Lạp lỗi lạc nhất lại là những người Mơ Mộng hay Duy Vật - thí dụ như Plato và Democritus. Làm thế nào mà bạn có thể so sánh họ với những người theo Thần Học Cơ Đốc Giáo!

ĐÁP: Có thể các sách Giáo Lý cương yếu hiện đại của Thần Học Cơ Đốc Giáo và của Khoa

Học dạy như thế, nhưng những trí óc không thiên vị lại hiểu khác. Người Ai Cập tôn kính “Đơn Nguyên Duy Nhất” (One-Only-One) dưới danh từ Nout. Từ chữ này ông Anaxagoras cho ra đời danh từ Nous, hay như ông gọi là “Trí Lực hay Tinh Thần tự cường”; nguyên động lực chỉ đạo hoặc động lực tiên khởi của toàn thể. Đối với Anaxagoras thì Nous là Thượng Đế, còn Logos là con người do sự phát tỏa của Nous. Nous là Tinh Thần (hoặc trong Vũ Trụ, hoặc trong con người), còn Logos mà người ta xem như Vũ Trụ hay Cảm Dục Thể cũng do sự phát tỏa của Nous, xác thân chỉ là con vật mà thôi. Các khả năng bên ngoài của chúng ta nhận biết được các Hiện Tượng (Phenomena), chỉ có Nous mới nhận biết được các Thực Tượng (Noumena). Chỉ có Logos hay Thực Tượng là tồn tại, bởi vì nó Bất Tử ngay trong Bản Chất và trong Tinh Hoa. Trong con người, Logos là Chơn Ngã vĩnh cửu luân hồi và còn kéo dài mãi mãi. Nhưng tại sao cái bóng phù du và bên ngoài, cái áo tạm thời của sự Phát Tỏa Thiêng Liêng này trở về nguồn cội nơi nó phát xuất; lại có thể là cái nó được tái sinh không thể hư hoại?

HỎI: Tuy nhiên, tôi không hiểu vì sao bạn có thể tự bào chữa khi bị tố giác việc bạn đã nghĩ ra cách phân chia mới về Tâm Linh và Tâm Lý con người. Không một Triết Gia nào đề cập đến dù

bạn có tin tưởng rằng chính Plato đã nói về vấn đề này.

ĐÁP: Tôi giữ vững điều chi tôi đã nói. Không phải chỉ ông Plato, mà cả Pythagoras cũng quan sát như vậy. Ông mô tả Linh Hồn như một Đơn Vị tự linh hoạt (Monad) gồm có ba yếu tố: Nous (Tinh Thần), Phren (Trí Lực) và Thumos (Sự Sống, Hơi Thở hay Nephesh của Do Thái Bí Giáo). Ba yếu tố này phù hợp với Atma-Buddhi (Linh Hồn Tinh Thần Thượng Đẳng) với Manas (Chơn Ngã) và Kama Rupa kết hợp với phản ảnh thấp của Manas. Điều mà các Triết Gia Cổ Hy Lạp gọi một cách tổng quát là Linh Hồn, chúng tôi gọi là Tinh Thần (Spirit) hay Linh Hồn Tâm Linh (Spiritual Soul), Bồ Đề như là Dẫn Thể của Atma (Agathon hay Thượng Đế Tính Tối Cao của Plato). Ông Pythagoras và nhiều người khác xác nhận rằng chúng ta có Phren và Thumos chung với loài Thú Vật, chứng tỏ rằng đây là trường hợp Phản Ảnh Hạ Trí (Bản Năng) và của Kama Rupa (Dục Vọng Thú Tính Sống Động). Hai Triết Gia Socrate và Plato cũng nhìn nhận sự chỉ dẫn này và Họ tuân theo. Nếu ngoài sự phân chia làm năm như: Agathon (Thượng Đế Tính hay Atma), Psuche (Linh Hồn hiểu theo nghĩa chung), Nous (Tinh Thần hay Trí lực), Phren (Trí Lực Vật Chất) và Thumos (Kama Rupa hay Dục Vọng); chúng ta lại thêm: Eidolon của Huyền Môn, Hình Bóng

(Shadowy Form) hay Dĩ Thái Thể con người và Xác Thân Vật Chất; thì chúng ta có thể chứng minh dễ dàng rằng Pythagoras và Plato có những tư tưởng như chúng ta. Chính người Ai Cập cũng tin nơi sự phân chia Bảy Thể. Họ dạy rằng Linh Hồn (Chơn Ngã) khi lìa khỏi Xác Thân phải trải qua Bảy Phòng hay Bảy Nguyên Khí gồm những Nguyên Khí đã loại bỏ cũng như những Thể vẫn mang theo. Sự khổ hình dính liền với sự tiết lộ Giáo Lý được dạy trong Huyền Môn là sự chết, chúng ta phải nhớ như thế ! Điều đó giải thích tại sao Người Thời Cổ chỉ phổ biến Giáo Lý Đại Cương, còn chúng tôi lại phân tích tỉ mỉ và giải thích từng chi tiết. Tuy nhiên, chúng tôi chỉ phổ biến trong phạm vi được cho phép; còn biết bao nhiêu chi tiết khác chỉ dành cho những ai theo Khoa Triết Học Bí Truyền và thề giữ im lặng.

NHỮNG GIÁO HUẤN CỦA HY LẠP

HỎI: Chúng tôi có các nhà Thông Thái hiểu rộng về tiếng Hy Lạp, La Tinh, Bắc Phạn và tiếng Hy Bá Lai. Tại sao, chúng tôi không tìm thấy gì hết trong các dịch phẩm của họ những gì có thể dẫn chứng cho lời bạn nói?

ĐÁP: Bởi vì các Dịch Giả của bạn, đều có học thức rộng, đã tạo ra nhiều Triết Gia - nhất là các

Triết Gia Hy Lạp -, nhiều nhà Văn Bí Hiêm, thay vì Huyền Linh. Thí dụ, bạn hãy đọc những gì mà Plutarch viết về các Nguyên Khí con người. Những điều ông diễn đạt theo nghĩa chính, thì người ta gán cho nó là sự Mê Tín Siêu Hình Học và Vô Minh. Bạn cho phép tôi kể đoạn sau đây để làm sáng tỏ thêm:

Ông Plutarch có nói: “Con người là Một Phức Hợp, những ai nghĩ rằng con người có hai phần là lầm lạc. Họ tưởng tượng Trí Tuệ là một phần của Linh Hồn (Tam Thể Thượng), về điểm này, họ vẫn lầm lẫn như những người xem Linh Hồn tùy thuộc Xác Thân. Người ta cũng lầm lẫn khi quan niệm rằng: Tam Thể Thượng (Triad) được xem như là thành phần của Tứ Thể Hạ khả tử và hư hoại. Nous cao hơn Linh Hồn, cũng như Linh Hồn cao thượng và thiêng liêng hơn Xác Thân. Vậy sự phức hợp của Linh Hồn và Trí Tuệ hợp thành Lý Trí (Reason); trong khi đó, phức hợp với Xác Thân hoặc Thumos (Linh Hồn Động Vật) tạo thành Dục Vọng. Trong hai thành phần, thì một là Cái Khởi Thủy hay Nguyên Khí của sự vui thú và đau khổ, còn một là của Đức Tính và Tật Xấu. Cả ba phần hợp lại thì Địa Cầu cung cấp Thể Xác, Nguyệt Cầu cung cấp Linh Hồn, còn Mặt Trời cung cấp Trí Tuệ cho các thể hệ con người.”

Câu cuối cùng thì hoàn toàn Ẩn Dụ, vì những ai hiểu được tức là đã thông hiểu Khoa Học Bí Truyền về các sự tương xứng, và họ cũng biết Cổ Thiên Thể nào liên quan với mỗi Nguyên Khí. Ông Plutarch chia các Nguyên Khí ra làm Ba Nhóm và ông cho rằng Xác Thân là một phức hợp của Cơ Thể Vật Chất, của cái bóng tinh tú và của hơi thở; hoặc là của cái Phần Tam Phân Thấp, phần này “từ cát bụi phải trở về cát bụi.”

Ông gọi Nguyên Khí trung gian là Linh Hồn thuần nhiên, Phần Thứ Nhì được cung cấp cho con người từ và bởi Mặt Trăng mà nó luôn luôn chịu ảnh hưởng. Trong khi đó chỉ có Phần Cao, Linh Hồn Tâm Linh, gồm các yếu tố của Atma và Manas, được phát tỏa trực tiếp từ Mặt Trời; tượng trưng bởi Agathon, Thượng Đế Tính Tối Cao. Đoạn sau đây chứng minh điều này:

“Trong các sự chết mà con người phải chịu, có một sự chết khiến con người từ Ba trở thành Hai, còn sự chết kia biến họ từ Hai trở thành Một. Sự chết đầu tiên xảy ra trong vùng dưới sự phán đoán của Thần Demeter. Vì lẽ đó ở Huyền Môn cái tên này cũng ám chỉ sự chết. Xưa kia, người Athenians ví người chết như là được phó thác cho Thần Demeter. Còn sự chết kia xảy ra trên Mặt Trăng, hay là vùng của Persephone.”

Giáo Lý của chúng tôi dạy rằng: Con Người có Bảy Thể trong kiếp sống. Một sự phối hợp của Năm Nguyên Khí tức khắc ngay sau khi chết tại U Linh Cảnh; và một Chon Ngã Tam Phân, gồm Linh Hồn Tâm Linh, và ý thức ở Devachan. Sự phân ly này được thực hiện trước tiên tại “Đồng Cỏ của Hades,” cái tên mà Plutarch dùng để chỉ U Linh Cảnh, rồi tiếp đó các diễn trình này tại Devachan, tạo thành một phần của các Nghi Lễ Bí Ẩn Thiên Liêng. Trong thời gian đó, các Thí Sinh được Điểm Đạo phải trải qua tất cả bi kịch của Sự Chết và của Sự Phục Sinh, như là những Tinh Thần chói lọi; có nghĩa là Ý Thức (Consciousness). Plutarch hiểu như thế khi ông nói:

“Hermes tượng trưng cho Hồng Trần trong Thể này và tượng trưng cho Thiên Giới ở Cõi kia. Thể thứ nhất từ bỏ Linh Hồn một cách bất ngờ và dữ dội, nhưng Proserpina tách rời Linh Hồn một cách êm ái và từ từ.¹³ Vì lý do này, Proserpina được gọi là Monogenes, là sự Sinh Sản Duy Nhất, hay đúng hơn, Nàng chỉ sinh có Một; vì Cái Phần

¹³ Proserpina hay Persephone ở đây tượng trưng cho Karma sau khi chết, người ta cho rằng nó qui định sự phân ly các Nguyên Khí thấp với các Nguyên Khí cao, hay nói cách khác là Linh Hồn, Nephesha, hơi thở sống động, nó ở lại U Linh Cảnh trong một thời gian, cùng với Thượng Ngã phức hợp, nó vào Trạng Thái Thiên Đàng hay toàn phúc.

Tốt của con người trở nên Duy Nhất khi tách rời ra khỏi Nàg. Vậy sự chết này hay sự chết kia xảy ra tùy theo Tào Hóa. Karma đã quyết định, mỗi khi Linh Hồn rời khỏi xác, có hay không có Thể Trí, đi lang thang một thời gian trong vùng giữa Địa Cầu và Nguyệt Cầu (U Linh Cảnh); tuy nhiên, không phải tất cả Linh Hồn đều như thế.¹⁴ Chỉ có những kẻ đã sống đời bất công và không trong sạch lúc bấy giờ mới chịu hình phạt này. Những kẻ hiền lành, có đức hạnh ở lại U Linh Cảnh cho đến khi họ được thanh lọc và thải trừ tất cả các cảm nhiễm của Xác Thân cũng như các bệnh tật; họ ở lại trong vùng êm dịu nhất của không khí, gọi là “Đồng Cỏ của Hades,” họ ở lại đó trong một thời gian đã được định trước. Sau đó, họ trở lại quê hương sau một thời gian hành hương lâu dài, xa xôi. Họ hưởng được niềm vui tương tự niềm vui của các Bậc được Điểm Đạo ở các Huyền Môn Viện Linh Thiêng; niềm vui trộn lẫn với nỗi khổ đau, sự ngưỡng phục và hy vọng riêng cho mỗi người.”

Đó là Cực Lạc Niết Bàn, mà không một nhà Thông Thiên Học nào có thể diễn tả bằng ngôn từ rõ ràng hơn ngôn từ Nội Môn Bí Truyền; các niềm

¹⁴ Cho đến khi Nguyên Khí cao thuộc Tinh Thần được tách rời khỏi Nguyên Khí thấp, Nguyên Khí thấp ở lại U Linh Cảnh cho đến khi chúng bị tan rã.

vui Tinh Thần ở Thiên Đàng, nơi mà mỗi người tự tìm thấy do Ý Thức của người ấy tạo ra. Nhưng bạn đừng lầm lẫn như phần đông các nhà Thông Thiên Học. Bạn chớ nghĩ rằng: Vì con người có Bảy Thể, kể đó còn Năm Thể và sau cùng còn Ba Thể, mà cho rằng họ là một kết cấu của Bảy, Năm rồi Ba Thực Thể. Hoặc bạn dựa theo như một hình ảnh rất đúng mà một Nhà Thông Thiên Học đã giải thích, thì Con Người có nhiều lớp da và cần phải lột ra như người ta lột vỏ củ hành. Chúng tôi đã có dịp nói rằng: Ngoại trừ Thể Xác, và Ma Hình (Astral Eidolon), tất cả đều phân tán lúc chết; các Nguyên Khí chỉ đơn giản là những Phương Diện và các Trạng Thái Ý Thức. Chỉ có Một Con Người Thật Sự duy trì mãi từ đầu đến cuối của một Chu Kỳ Đời Sống và bất tử trong Tinh Hoa; nếu không nói về Sắc Tướng: Đó là Manas, Con Người Tinh Thần hay là Ý Thức Luân Hồi.

Các nhà Duy Vật cho rằng: Tinh Thần và Ý Thức không thể hoạt động nếu thiếu phần Vật Chất. Sự bác bỏ trên không có giá trị đối với chúng tôi. Thật sự, chúng tôi không phủ nhận luận chứng của họ, nhưng chúng tôi xin hỏi: “Quý bạn có hiểu biết tất cả các Trạng Thái của Vật Chất không? Cho đến nay quý bạn chỉ biết có Ba Trạng Thái mà thôi! Làm sao quý bạn biết được cái mà chúng tôi gọi là Ý Thức Tuyệt Đối

hay là Thượng Đế Tính mà bao giờ cũng Vô Hình và Bất Khả Tri? Nó vượt khỏi quan niệm bị giới hạn của Nhân Loại, được gọi là Vật Chất Tinh Thần Đại Đồng (Universal Spirit-Matter) hay là Tinh Thần Vật Chất trong Vô Biên Tuyệt Đối?" Một trong các Trạng Thái Thấp Nhất của Vật Chất Tinh Thần này trong các Thời Kỳ Khai Nguyên là Chơn Ngã Hữu Thức (Conscious Ego); chính Chơn Ngã này tự tạo ra Thiên Đàng riêng biệt, đó là Thiên Đàng của ảo giác, nhưng cũng là một Trạng Thái phúc lạc.

HỎI: Vậy Thiên Đàng (Devachan) là gì?

ĐÁP: Theo nguyên nghĩa, Thiên Đàng là "Xứ Sở của Thánh Thần" (Land of Gods), một điều kiện hoặc một Trạng Thái phúc lạc Tinh Thần. Về phương diện Triết Lý thì điều kiện Tinh Thần tương tự như giấc mơ, nhưng linh động và thực tại hơn giấc mơ nhiều. Đó là trạng thái sau khi chết của đa số con người.



CHƯƠNG 7

SỰ SỐNG BÊN KIA CỦA TỬ

CON NGƯỜI VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN

HỎI: Tôi rất hài lòng khi biết bạn tin tưởng vào sự bất tử của Linh Hồn.

ĐÁP: Không phải sự bất tử của “Linh Hồn” mà là sự bất tử của Tinh Thần Thiêng Liêng (Divine Spirit), hay đúng hơn là sự bất tử của Chơn Ngã Luân Hồi.

HỎI: Sự khác nhau đó như thế nào?

ĐÁP: Theo Triết Lý của chúng tôi thì sự dị biệt rất lớn. Tuy nhiên, vấn đề quá trừu tượng và thâm sâu, chúng ta không thể nhìn phớt qua được. Chúng ta cần phải phân tích Linh Hồn và Tinh Thần riêng ra, sau đó tổng hợp lại. Chúng ta hãy bắt đầu phần Tinh Thần trước.

Chúng tôi nói rằng Tinh Thần (hay “Tù Phụ Huyền Bí” theo Đức Jesus dạy) hay Atman không là sở hữu cá nhân của một người nào mà là Tinh Túy Thiêng Liêng, không có hình hài, sắc tướng,

không thể đo lường, không thể thấy được và không thể phân chia, không hiện tồn, nhưng lại hiện hữu như các Phật Tử nói về Niết Bàn. Atman chỉ phù trì con người khả tử, cái xâm chiếm và nhập vào trọn thân thể chỉ là những tia sáng vô sở bất tại, hay là ánh sáng của Linh Thể (Atman) chiếu qua Tuệ Giác Thể (Kim Thân) là hiện thể và là sự phát tỏa trực tiếp của Atman. Đó là ý nghĩa huyền nhiệm của những lời đoạn quyết của hầu hết các Triết Gia cổ khi họ nói rằng “Cái Phần Thuần Lý của Linh Hồn Nhân Loại”¹⁵ không bao giờ nhập vào hoàn toàn trong Con Người mà chỉ Âm Trợ (Phủ Bóng: Overshadow) ít hay nhiều nhờ bởi Linh Hồn Tâm Linh nhưng không Thuần Lý hay là Tuệ Giác Thể (Buddhi).¹⁶

¹⁵ Theo ý nghĩa thông thường, từ ngữ “Rational” (Thuần Lý, Duy Lý) chỉ là những gì xuất phát từ Minh Triết Vĩnh Cửu.

¹⁶ Không Thuần Lý: Irrational, theo ý nghĩa của đoạn này là một sự phát tỏa tinh khiết từ Tinh Thần Đại Đồng, Tuệ Giác Thể (Buddhi) không có sự suy luận cá nhân riêng rẽ trên Cõi Giới Vật Chất của chúng ta. Cũng như Nguyệt Cầu mượn ánh sáng từ Mặt Trời và Sự Sống của nó từ Địa Cầu, Tuệ Giác Thể nhận ánh sáng Minh Triết từ Linh Thể (Atma) và các tính chất duy lý từ Trí Tuệ (Manas). Tự nó, với tính cách là Vật Thuần Nhất, Buddhi không có các Thuộc Tính (Attributes).

HỎI: Tôi nghĩ chỉ có Linh Hồn Linh Hoạt (Animal Soul) là không duy lý, chứ không phải Linh Hồn Thiêng Liêng.

ĐÁP: Chúng ta nên thiết lập sự dị biệt giữa điều thụ động, hay tiêu cực “không duy lý,” bởi vì ở trạng thái không phân hóa, với điều không duy lý vì quá linh động và tích cực. Con người là sự phối hợp các Quyền Năng Tâm Linh cũng hiệu quả như sự phối hợp những lực Hóa Học và Vật Lý, tất cả đang hoạt động bởi cái mà chúng ta gọi là “Các Nguyên Khí.”

HỎI: Tôi có nhiều nghi vấn về vấn đề này và dường như đối với tôi, tư tưởng của các Triết Gia cổ khác rất nhiều với tư tưởng của các Bí Thuật Gia thời Trung Cổ, mặc dầu các tư tưởng này đôi khi hòa hợp trên các chi tiết.

ĐÁP: Sự dị biệt quan trọng nhất giữa các Bí Thuật Gia và chúng tôi như sau: Cùng với phái Tân Plato và giáo huấn Đông Phương, chúng tôi tin rằng Tinh Thần (Atma) không khi nào giáng xuống trong con người sống động mà trút xuống ít nhiều tia huyền xạ trên Con Người Nội Tâm (phối hợp Tâm Linh và Tinh Thần của các Nguyên Khí Dĩ Thái). Trái lại, các Bí Thuật Gia cho rằng Tinh Thần Nhân Loại tách rời khỏi đại dương ánh sáng và của Tinh Thần Đại Đồng để đi vào Linh Hồn Con Người, nơi mà nó cư ngụ

trong trọn kiếp sống tù hãm trong Lớp Vỏ Dĩ Thái (Astral Capsule). Các nhà Bí Giáo Do Thái đều xác nhận như thế bởi vì họ không thể loại bỏ hoàn toàn Triết Lý Thánh Kinh và Thần Nhân Đồng Hình của họ.

HỎI: Còn bạn nghĩ sao?

ĐÁP: Chúng tôi chỉ chấp nhận sự hiện diện của các Huyền Xạ (Radiation) của Tinh Thần hay Atma trong Lớp Vỏ Dĩ Thái và chỉ những gì liên quan đến sự phát tỏa Tinh Thần này mà thôi. Con người và Linh Hồn phải chinh phục sự bất tử bằng cách tiến đến Sự Hợp Nhất (Unity) để được kết hợp và sau cùng để được thu hút trở lại. Sau khi chết, Sự Biệt Lập Ngã Tính (Individualization) của Con Người tùy thuộc Tinh Thần, chứ không tùy thuộc Linh Hồn và Thể Xác. Mặc dù từ ngữ Phạm Ngã (Personality) theo nghĩa thông thường, là một sự vô lý nếu người ta dùng theo nghĩa thấp để chỉ tinh hoa bất tử. Tuy nhiên, Phạm Ngã này, cũng như Chơn Ngã của chúng ta là Một Thực Thể Thông Linh riêng biệt, bất tử và hằng cửu tự nó. Trường hợp những nhà Phù Thủy Hắc Đạo hoặc những kẻ sát nhân trong nhiều kiếp không sao cứu rỗi được, thì sợi chỉ sáng chói nối liền Linh Hồn với Phạm Ngã, từ lúc đứa bé được sinh ra, bị đứt lìa; và Thực Thể Thông Linh Luân Hồi tự tách rời khỏi Phạm Ngã, để rồi Phạm Ngã bị

hủy diệt mà không để lại một chút ấn tượng nào trên Chơn Ngã. Nếu sự phối hợp giữa Hạ Trí với Linh Hồn đang ở trong Phàm Ngã, không thể thực hiện được trong kiếp sống hiện tại, thì Hạ Trí bị bỏ lại để rồi phải chia số phận với các động vật thấp kém, nghĩa là tự tan dần trong Chất Dĩ Thái và tự tiêu hủy như Phàm Ngã. Nhưng Chơn Ngã vẫn còn là Bản Thể riêng biệt. Sau kiếp sống vô ích đó, Chơn Ngã Tâm Linh chỉ mất đi Trạng Thái Thiên Đàng (Devachan) mà đúng lý nó vẫn được hưởng đối với các Phàm Ngã có lý tưởng. Định Luật bắt buộc Chơn Ngã đầu thai gần như lập tức, sau khi hưởng được tự do trong một thời gian ngắn như là Linh Hồn Hành Tinh.

HỎI: Trong tác phẩm “Nữ Thần Isis Lộ Diện” có đoạn cho rằng các Linh Hồn Hành Tinh hay Thiên Thần (Angels), “Những Vị Thần của Người Ngoại Giáo (Pagans) hay các Đại Thiên Thần của Người Cơ Đốc Giáo” không bao giờ trở thành Con Người trên Hành Tinh chúng ta.

ĐÁP: Thật đúng vậy. Tuy nhiên, không phải các Linh Hồn Hành Tinh đều như thế, mà chỉ có vài loại Linh Hồn Hành Tinh cao mà thôi. Các Vị này không bao giờ làm Con Người trên Hành Tinh này, bởi vì các Ngài là những Linh Hồn đã giải thoát trong một Thế Giới trước chúng ta. Tuy nhiên, tất cả các Ngài sẽ tái sinh trong Kỳ Đại

Khai Nguyên sắp tới, cao hơn hiện tại; khi Đại Kỳ Nguyên này và Thời Kỳ Hỗn Nguyên của Brahma (Brahma Pralaya) (Thời Kỳ ngắn độ 16 con số) chấm dứt.

Triết Học Đông Phương dạy rằng chính các Linh Hồn như thế đang bị giam cầm trong xác thân hiện tại của Nhân Loại. Sự khác nhau giữa Loài Người và Loài Thú như sau: Loài Thú có các Nguyên Khí ở dạng tiềm tàng, còn ở Loài Người, các Nguyên Khí này linh hoạt như là một động lực (Xem Giáo Lý Bí Nhiệm quyển 3, trang 245). Có lẽ bây giờ bạn đã hiểu?

HỎI: Vâng, nhưng sự chuyên môn này phải chăng là một chướng ngại đối với các nhà Siêu Hình Học?

ĐÁP: Đúng vậy, tất cả Huyền Học của Triết Học Phật Giáo đều căn cứ vào giáo huấn bí nhiệm này, nhưng rất ít người biết và đã có nhiều nhà Bác Học hiện đại đã làm sai lệch hoàn toàn. Chính các nhà Siêu Hình Học cũng có khuynh hướng lầm lẫn kết quả với nguyên nhân. Cũng như Tinh Thần, dù Chơn Ngã đạt đến đời sống trường tồn vẫn là Cái Ngã Nội Tâm (Inner Self) trải qua những kiếp tái sinh ở Trần Gian, nhưng Chơn Ngã không bị bắt buộc phải là ông X hay ông Y lúc còn tại thế, hoặc mất Cá Tính Thiêng Liêng của nó. Bởi thế nên Dĩ Thái Thế và các Thế Vật

Chất của Con Người có thể bị thu hút vào Đại Dương Vũ Trụ của các yếu tố đã được siêu hóa. Vì lý do đó mà Phàm Ngã sau cùng của Con Người không còn tồn tại (nếu Phàm Ngã này không xứng đáng để vươn lên cao hơn nữa). Nhưng Chơn Ngã Thiêng Liêng vẫn còn là một Thực Thể Thông Linh không thay đổi, mặc dầu kinh nghiệm Hồng Trần về sự phát tỏa của nó bị tiêu tan lúc nó tự phân ly ra khỏi Dẫn Thể không xứng đáng của nó.

HỎI: Các ông Origen, Synesius, các Triết Gia Bán Cơ Đốc hoặc Bán Plato đã có dạy rằng: Nếu “Tinh Thần” hay Cái Phần Thiêng Liêng của Linh Hồn đã hiện tồn trước tất cả mọi vĩnh cửu như một Thực Thể riêng biệt; và nếu Tinh Thần không có chi khác hơn là Linh Hồn khách quan siêu hình, tại sao không vĩnh cửu? Trong trường hợp này, mặc dù Con Người sống cuộc đời thanh cao hay thấp kém, phải chăng người ấy cũng không bao giờ mất hết Cá Tính Thiêng Liêng?

ĐÁP: Nếu bạn đặt ra một Giáo Lý như thế, thì kết quả sẽ tai hại cũng như việc các Linh Mục làm phép rửa tội. Nếu người ta đã chứng minh cho Thế Giới ý nghĩa thật sự của Giáo Lý này, cũng như ý tưởng sai lầm trên rằng: Tất cả chúng ta đều bất tử, thì người ta sẽ cải thiện được Nhân Loại.

Bạn cho phép tôi nhắc lại một lần nữa: Pythagoras, Plato, Timaeus of Locris và các Phái Alexandrian cổ cho rằng Linh Hồn Con Người (nghĩa là các Nguyên Khí cao và các Thuộc Tính) do từ Linh Hồn của Thế Giới Đại Đồng. Theo Giáo Huấn này thì Linh Hồn của Thế Giới Đại Đồng vốn là Aether (Pater-Zeus). Thế nên, bất cứ một trong các Nguyên Khí này không thể là tinh hoa thuần túy của Monas Pythagorean, hay là Atma-Buddhi của Thông Thiên Học; bởi vì Anima Mundi chỉ là kết quả, là sự phát tỏa chủ quan hay đúng hơn là Huyền Xạ của Atma-Buddhi. Tinh Thần Con Người hay là Con Người Thiêng Liêng (Individuality), Chơn Ngã Tâm Linh Luân Hồi và Buddhi, Linh Hồn Tâm Linh đều hiện tồn trước đó. Trong lúc Tinh Thần biểu hiện như một Thực Thể Thông Linh riêng biệt được biệt lập ngã tính, thì Linh Hồn chỉ hiện tồn như là một hơi thở có trước hay là cái phần không tri thức của cái tri thức toàn thể. Lúc nguyên thủy, cả hai đều được tạo thành từ Đại Dương Vĩnh Cửu của Ánh Sáng, nhưng, như các Triết Gia Hỏa Phái (Fire-Philosophers), các nhà Thông Thiên Học thời Trung Cổ có nói: Trong Lửa có một Tinh Thần vô hình cũng như hữu hình. Họ phân biệt giữa Con Vật Sơ Khai (Anima Bruta) và Con Vật Thiêng Liêng (Anima Divina). Ông Empedocles tin chắc rằng: Loài Người và Loài Thú có hai Linh Hồn.

Ông Aristotle gọi hai Linh Hồn đó là Linh Hồn Biết Suy Luận (Reasoning Soul) hay Giác Hồn và Linh Hồn Sống Động hay Sinh Hồn (Animal Soul). Theo các Triết Gia này, Linh Hồn Biết Suy Luận đến từ bên trong của Linh Hồn Đại Đồng, còn Linh Hồn kia đến từ bên ngoài.

HỎI: Linh Hồn, nghĩa là Linh Hồn Biết Suy Tưởng của Con Người hay là cái mà bạn gọi là Chơn Ngã (Ego) có gọi là Vật Chất được không?

ĐÁP: Chắc chắn không phải là Vật Chất mà là Vật Chất Nguyên Thủy (Substance). Tuy nhiên, chúng tôi không phản đối danh từ Vật Chất (Matter) miễn là nó được kèm theo tính từ Nguyên Thủy (Primordial). Theo chúng tôi, Vật Chất này đồng vĩnh cửu với Tinh Thần và không phải là Vật Chất thấy được, sờ mó được hay phân chia được mà trạng thái của nó được siêu hóa cao độ nhất. Tinh Thần Thuần Khiết (Pure Spirit) chỉ khác rất ít với cái Phi-Tinh Thần (No-Spirit) hay Cái Toàn Thể Tuyệt Đối (Absolute All).

Nếu bạn không chấp nhận Con Người đã tiến hóa khỏi Vật Chất - Tinh Thần Nguyên Thủy này và họ đang biểu hiện cho một nấc thang đều đặn và tiến bộ của Các Nguyên Khí, từ cái Hậu Tinh Thần (Meta-Spirit) cho đến vật chất thô kệch nhất; thì làm sao bạn có thể nhìn nhận Con Người

Nội Tâm vốn bất tử và đồng thời như Một Thực Thể Tinh Thần và lại là một con người khả tử?

HỎI: Nhưng vì sao Thượng Đế không được coi như là Một Thực Thể Thông Linh (Entity)?

ĐÁP: Theo Triết Lý Đông Phương thì cái chi vô biên không bị ràng buộc, không thể có hình hài và không thể là Một Bản Thể được. Một Thực Thể Thông Linh chỉ bất tử trong cái tinh túy tột độ của nó chớ không phải trong hình hài cá nhân. Khi tiến đến điểm chót của Chu Kỳ, nó bị thu hút vào Bản Chất Nguyên Thủy của nó và trở thành Tinh Thần trong khi nó mất danh nghĩa Thực Thể Thông Linh.

Với tính cách hình hài, sự bất tử của Thực Thể Thông Linh chỉ bị giới hạn trong Chu Kỳ Sống của nó ở Kỳ Đại Khai Nguyên; khi Chu Kỳ này trôi qua, Thực Thể Thông Linh hợp làm một với Tinh Thần Đại Đồng, đồng hóa với Tinh Thần này, để rồi không còn là Thực Thể Thông Linh riêng biệt nữa.

Về phần Linh Hồn Phàm Ngã (Personal Soul), nghĩa là tia sáng của Ý Thức còn duy trì trong Chơn Ngã Tâm Linh ý tưởng về cái Phàm Ngã của kiếp luân hồi trước. Linh Hồn Phàm Ngã chỉ tồn tại cho đến phút cuối cùng của thời kỳ trên Thiên Đàng như là một kỷ niệm tách rời và phân

biệt. Khi thời kỳ trên Thiên Đàng chấm dứt, Linh Hồn Phàm Ngã nhập vào loạt vô số kiếp luân hồi khác của Chon Ngã; giống như vào cuối năm, các kỷ niệm còn lưu lại trong ký ức chúng ta về một ngày nào đó. Phải chăng bạn muốn Cái Vô Biên bị lệ thuộc vào các điều kiện có giới hạn?

Thật sự chỉ có cái chi được kết hợp chặt chẽ với Atma mới bất tử như: Buddhi-Manas. Linh Hồn Con Người (của Phàm Ngã) chính tự nó không trường cửu, không bất tử, không thiêng liêng. Kinh Zohar (quyển iii, trang 616) có đoạn: “Khi Nó được gọi xuống Địa Cầu, Linh Hồn khoác vào chiếc áo Hồng Trần để tự phòng vệ nơi đây; cũng giống thế, Linh Hồn tiếp nhận nơi Cõi trên chiếc áo sáng chói để có thể nhìn vào chiếc gương này mà không bị tổn hại và đây là ánh sáng phát xuất từ Vị Chúa Tế của Ánh Sáng.” Kinh Zohar còn dạy rằng Linh Hồn không thể đến Cõi Phúc Lạc nếu chưa nhận được “Chiếc Hôn Thánh Thiện” (Holy Kiss) nghĩa là trước khi kết hợp với Vật Chất Nguyên Thủy mà từ đó Nó được phát tỏa ra: Tinh Thần.

Tất cả các Linh Hồn đều là Nhị Thể, Linh Hồn nói riêng là một Nguyên Khí Âm, Tinh Thần là một Nguyên Khí Dương. Bị giam cầm trong Thể Xác, Con Người là Tam Vị Nhất Thể (Trinity),

sự sa đọa của Con Người tạo nên sự cách biệt với Tinh Thần.

Một bài cảnh cáo trong quyển sách “Các Bí Quyết” (Book of The Keys), một tác phẩm của Hermes, có đoạn: “Vô phúc thay cho Linh Hồn nào chỉ thích kết hợp Cõi Trần với Thân Xác hơn là kết hợp với Thiêng Liêng (Tinh Thần).” Vô phúc thật, bởi vì không có điều chi của Phàm Ngã được ghi vào ký ức của Chơn Ngã.

HỎI: Theo như bạn đã nhìn nhận thì cái chi trong Con Người có Vật Chất Nguyên Thủy tương tự như Thiêng Liêng lại có thể thiếu tánh bất tử, nếu không được Thượng Đế truyền hơi vào?

ĐÁP: Mỗi Nguyên Tử và mảnh nhỏ của Vật Chất, chớ không phải chỉ có Vật Chất Nguyên Thủy, đều bất tử do Bản Tính Thiên Nhiên, chớ không phải bất tử trong ý thức cá nhân. Phải chăng tính bất tử là ý thức liên tục, và ý thức cá nhân không thể duy trì lâu hơn Phàm Ngã? Như trên đã giải thích, một ý thức như thế chỉ thường tồn đến cuối thời kỳ trên Thiên Đàng, khi thời kỳ này trôi qua, ý thức đó bị thu hút trước tiên vào Ý Thức Chơn Ngã, và sau đó, trong Ý Thức Đại Đồng. Bạn hãy hỏi lại các nhà Thần học của bạn vì sao họ giải thích sai lạc Ý Nghĩa Thánh Kinh Do Thái như vậy. Bạn nên đọc Thánh Kinh, bạn sẽ

thấy rõ các tác giả của Bộ Pentateuch, nhất là Bộ Sáng Thế Ký không nhìn nhận Nephesh - cái mà Thượng Đế truyền hơi cho Adam (Sáng Thế Ký ii,7) - là Linh Hồn bất tử. Vài thí dụ “Và Thượng Đế tạo lập . . . mỗi Nephesh (Sự Sống) cử động” (Sáng Thế Ký I, 21), ở đây muốn nói về Thú Vật. Kế đó: “Con Người trở thành một Nephesh (một Linh Hồn sống động)” (Sáng Thế Ký ii,7), điều này chứng tỏ danh từ Nephesh được dùng một cách không phân biệt cho Con Người Bất Tử và Con Thú Khả Tử. “Và chắc chắn tôi sẽ đòi máu của anh; máu của sự sống của các anh (Nepheshim), tôi sẽ đòi bàn tay của tất cả các Thú Vật và bàn tay của Con Người” (Sáng Thế Ký xix, 5). “Người hãy tự cứu cho Nephesh.” Người ta phiên dịch là: “Người hãy tự cứu cho mạng sống của Người” (Sáng Thế Ký xix,17). “Đừng nên giết hại nó” (Sáng Thế Ký xxxvii.21), là câu nói theo sự phiên dịch của Anh Ngữ, trong sách Hy Bá Lai có viết: “Chúng ta không nên giết hại Nephesh của nó.”. Tác phẩm của Dòng Tu Leviticus có viết: “Kẻ nào đập chết một người dù là ai, sẽ bị xử tử,” vì hiểu theo nghĩa đen, đúng theo sách là: “Kẻ nào đập chết Nephesh của một người” (Lev. xxiv. 17). Các đoạn 18 và tiếp theo, người ta thấy câu: “Kẻ nào đập chết một Con Thú (Nephesh) sẽ thế mạng sống của nó; loài vật biến đổi loài vật,” còn nguyên bản thì lại viết: “Nephesh đổi Nephesh.”

Làm sao con người lại có thể giết chết cái chi vốn bất tử?

Các câu dẫn chứng trên đây cho ta thấy vì sao Giáo Phái Sadducees phủ nhận sự bất tử của Linh Hồn. Hơn nữa, các câu này xác nhận người Do Thái không tin tưởng vào sự thường tồn của Linh Hồn, mặc dù họ theo Luật của Moses, rất có thể là họ chưa được Diễm Đạo.

VỀ SỰ VĨNH CỬU CỦA THƯỜNG, PHẠT VÀ NIẾT BÀN

HỎI: Tôi nghĩ rằng: Thật không cần thiết để hỏi bạn xem bạn có tin tưởng vào các Giáo Điều Cơ Đốc về Thiên Đàng, Địa Ngục hoặc về các điều thưởng, phạt vị lai như Chính Thống Giáo đã dạy hay không?

ĐÁP: Chúng tôi hoàn toàn phủ nhận các Giáo Điều này như đã mô tả trong các loại sách Giáo Lý Cương Yếu của bạn; và chúng tôi cũng phủ nhận quan niệm về vĩnh cửu mà người ta đã diễn tả trong sách. Chúng tôi tin tưởng chắc chắn vào Định Luật Báo Phục (Law of Retribution), vào sự công bằng và minh triết tuyệt đối đang hướng dẫn Định Luật này, hay là Nghiệp Quả (Karma). Chúng tôi không chấp nhận tín điều về sự thưởng

phạt vĩnh viễn, vì chúng độc ác không hợp với Triết Lý. Chúng tôi đồng ý với Horace rằng:

“Nên có những định luật chặn đứng lại sự giận dữ của chúng ta,

Và phạt các lỗi lầm của một hình phạt tương xứng;

Chớ nên đánh bằng roi đến tuôn máu,

Kẻ chỉ đáng chịu một roi da về lỗi lầm của nó.”

Đây là một qui tắc công bằng nên áp dụng cho tất cả mọi người. Theo ý bạn, Thượng Đế tượng trưng cho Minh Triết, Bác Ái và Từ Bi, vậy chúng ta có nên tin tưởng rằng Ngài ít được xứng đáng với các đặc tính đó hơn là Con Người khả tử hay sao?

HỎI: Bạn còn lý do nào khác để loại bỏ các Tín Điều này không?

ĐÁP: Sự kiện về Luân Hồi cung cấp cho chúng ta một lý do vững chắc nhất. Như tôi đã từng nói, việc chúng ta đã phủ nhận quan niệm về sự sáng tạo một Linh Hồn mới cho mỗi đứa trẻ sơ sinh. Chúng tôi tin tưởng rằng mỗi người đều là một hiện thể hay là Dẫn Thể của một Chơn Ngã đồng hiện tồn với tất cả các Chơn Ngã khác. Vì các Chơn Ngã đều cùng chung một tinh hoa và

cùng chung một sự phát tỏa nguyên thủy đến từ một Chơn Ngã duy nhất đại đồng và bất tận. Plato gọi Chơn Ngã này là Thượng Đế (hay là Thượng Đế Ngôi Hai). Chúng tôi gọi Ngài là Nguyên Khí Thiêng Liêng biểu lộ, cũng là một với Trí Tuệ Đại Đồng hay Linh Hồn; chớ không phải là Thượng Đế Hữu Ngã, Thần Nhân Đồng Hình và Ngoại Vũ Trụ như các nhà Hữu Thần đã tin tưởng. Chúng ta không nên lẫn lộn cái này với cái kia.

HỎI: Tuy nhiên, khi người ta chấp nhận Một Nguyên Khí biểu hiện, điều khó khăn là làm thế nào tin rằng Linh Hồn của Một Con Người khả tử mới do Nguyên Khí đó tạo ra, cũng như tất cả Linh Hồn đến trước đều như thế?

ĐÁP: Chúng ta không thể tin tưởng như vậy. Bởi vì cái chi Vô Ngã thì không thể sáng tạo hay hoạch định và suy tưởng theo ý thích được. Với tính cách là Một Định Luật Đại Đồng, Bất Biến trong các sự biểu hiện có định kỳ - vào lúc khởi thủy của mỗi chu kỳ mới của sự sống, chính tinh hoa của nó phát tỏa và tự biểu lộ - Nguyên Khí này không phải để tạo ra Con Người rồi sau đó lại hồi hận. Nếu chúng ta cần tin tưởng vào Một Nguyên Lý Thiêng Liêng, thì đó chính là Nguyên Lý của sự điều hòa tuyệt đối, hợp lý, công bằng; cũng như là bác ái tuyệt đối, minh triết và vô tư

tuyệt đối. Nếu Thượng Đế sáng tạo Một Linh Hồn cho thời gian ngắn ngủi của một kiếp sống ở Cõi Trần, mà không cần biết Linh Hồn này sẽ sống trong thân xác của một kẻ giàu sang hạnh phúc, hay thân xác một kẻ nghèo khổ yếu đau mãi từ lúc sinh ra đời cho đến lúc lâm chung, mặc dù nó không có tội tình chi để gánh chịu số phận đau thương, phũ phàng như thế, thì đó là một ác quỷ điên cuồng chứ không phải là Thượng Đế. (Xin xem đoạn sau: “Hình phạt của một Chon Ngã”). Các Triết Gia Do Thái đã từng tin tưởng vào Thánh Kinh của Moses (dĩ nhiên theo Bí Truyền) cũng không chấp nhận một tư tưởng như thế. Và lại, họ tin vào Luật Luân Hồi cũng như chúng tôi.

HỎI: Bạn có thể cho tôi thí dụ để chứng minh lời nói của bạn chăng?

ĐÁP: Dĩ nhiên. Trong Tác Phẩm “De Somniis” trang 455, Ông Philo Judaeus có nói: “Không khí đầy dẫy (các Linh Hồn); các Linh Hồn gần Địa Cầu nhất nhập thể và liên kết vào các Xác Thân khả tử, rồi sẽ trở lại trong các Xác Thân khác vì muốn cư trú nơi đây.”

Trong Kinh Zohar, Linh Hồn được xem như là tự phô trương sự tự do của nó trước Thượng Đế: “Hỡi Đấng Chúa Tể của Vũ Trụ! Tôi được hạnh phúc nơi Cõi Trần này, và tôi không khi nào

đi đến Thế Giới khác để trở thành một kẻ tội đồi và phải gánh chịu đủ điều ô uế.” (Zohar ii, 96)

Câu giải đáp về Thượng Đế Tính (Deity) chứng minh Giáo Lý cần thiết tất nhiên của Định Luật vĩnh cửu và bất biến: “Người sẽ trở thành một thai nhi ngoài ý muốn và sẽ được sinh ra ngoài ý muốn của người.” (Mishna, Aboth iv.,29)

Ánh sáng sẽ chẳng được nhận biết nếu không có bóng tối làm nổi bật nó lên; điều thiện sẽ chẳng còn thiện nếu không có điều ác làm tăng giá trị của nó; cũng thế, đức hạnh sẽ không còn xứng đáng nếu con người không trải qua lò thử thách sự cám dỗ. Chỉ có Thượng Đế Tính ẩn tàng là vĩnh cửu, bất biến. Điều chi bị hạn định không thể đứng vững lâu dài được, vì đã khởi đầu ắt có kết cuộc. Thế nên, nó phải tiến tới hoặc phải thối lui. Linh Hồn nào khao khát kết hợp với Tinh Thần một cách nồng nhiệt thì Cái Duy Nhất có thể ban cho nó sự bất tử. Vậy Nó cần phải được thanh lọc qua những chu trình biến đổi, để đi đến mảnh đất phúc lạc duy nhất và an bình vĩnh cửu, được gọi là “Lâu Đài Tình Thương” (The Palace of Love) trong Kinh Zohar. Nó là “Moksha” trong Ấn Giáo, nó là “Ánh Sáng Vĩnh Cửu” theo Phái Ngộ Đạo (Gnostics), và là “Niết Bàn” của Phật Giáo. Tất cả các Trạng Thái này chỉ là tạm thời chớ không vĩnh cửu!

HỎI: Tôi không thấy nói đến vấn đề Luân Hồi trong các điều trên?

ĐÁP: Một Linh Hồn chỉ xin được cư trú nơi nào Nó ở và không thể có sự sáng tạo do cơ hội, vì đó là Vấn Đề Tiền Tội (Pre-Existent). Trong Kinh Zohar, quyển III, trang 61, có ghi nhiều chứng cứ rõ hơn nữa. Về việc Chọn Ngã Luân Hồi (Linh Hồn Duy Lý) mà Phạm Ngã cuối cùng phải tan biến hoàn toàn, Kinh Zohar có ghi: “Tất cả các Linh Hồn khi đã rời Cõi Trời của Thánh Chúa - cầu xin Tôn Danh Ngài được tôn kính - đều bị rơi vào vực thẳm trong lúc chúng đang hiện tồn và biết trước ngày giờ chúng trở lại Cõi Trần.” “Thánh Chúa” ở đây ám chỉ Atman hay Atma-Buddhi, theo nghĩa Bí Truyền.

HỎI: Tôi không thấy nói Niết Bàn đồng nghĩa với Thiên Quốc (Kingdom of Heaven) hay là Thiên Đàng (Paradise), bởi vì theo các nhà Đông Phương Học, Niết Bàn đồng nghĩa với Sự Hủy Diệt hoàn toàn (Annihilation)!

ĐÁP: Điều này rất đúng khi bạn hiểu theo Nghĩa Đen, nó có liên quan đến Phạm Ngã và Vật Chất đang ở trong Trạng Thái Phân Hóa (Differentiated Matter). Một số Linh Mục đầu tiên có tư tưởng tương tự về vấn đề Luân Hồi và Tam Vị Nhất Thể của Con Người. Các Dịch Giả Kinh Tân Ước cũng như các sách Khái Luận Triết Lý cổ

đã làm lộn giữa Linh Hồn (Soul) và Tinh Thần (Spirit) nên đã tạo ra bao nhiêu quan niệm sai lầm. Đây là một trong những lý do khiến người ta trách Đức Phật, Plotinus và nhiều Vị Điểm Đạo Đồ khác đã mong ước sự hủy diệt toàn diện Linh Hồn của các Ngài, bởi vì theo tư tưởng hiện đại, “sự thu hút vào Thượng Đế Tính” (Absorption unto the Deity), hay là “kết hợp với Linh Hồn Vạn Hữu” hoàn toàn có nghĩa là Hủy Diệt. Dĩ nhiên Phàm Ngã tự phân tán trước khi cái tinh hoa tinh khiết nhất của nó có thể tự kết hợp mãi mãi với Tinh Thần bất tử. Nhưng các Dịch Giả các Kinh Điển Acts và Epistles thiết lập các Triết Lý về các Thiên Quốc cũng như các nhà Bình Luận hiện đại của Kinh Điển Phật Giáo về các nền tảng của Vương Quốc Công Lý, đã biến đổi hoàn toàn tư tưởng của các Đại Sứ Đồ Thiên Chúa Giáo, cũng như tư tưởng của các Bậc Đại Cải Cách Tôn Giáo xứ Ấn Độ. Buổi đầu, người ta đã làm biến tính danh từ Tâm Linh (Psychikos) và Người Học Đạo không bao giờ tin rằng Tâm Linh có liên quan với Linh Hồn. Cũng vì nguyên do lầm lẫn giữa từ ngữ Linh Hồn và Tinh Thần, nên khi nghiên cứu Thánh Kinh, người ta có ý tưởng rất sai lệch. Ngược lại, những người giảng giải Phật Giáo lại không hiểu biết ý nghĩa cũng như mục đích bốn đẳng cấp của Phật Tử Dhyana. Các học giả Phái Pythagoras thì sao? Các vị ấy hỏi: “Tinh

Thần này có thể tạo ra sự sống cùng sự chuyển động và tham dự vào bản chất của ánh sáng; như vậy, Tinh Thần này có thể được thu nhỏ lại để trở thành Phi-Bản Thể chẳng?” Các nhà Huyền Linh Học đã lưu ý: “Ngay đến Loài Thú mà Tinh Thần nhạy cảm của chúng chứng tỏ ký ức hoạt động mạnh - một trong các quan năng duy lý - nhưng khi chết lại không trở thành cái chi hay sao?” Theo Triết Lý Phật Giáo thì sự hủy diệt chỉ có nghĩa là sự tan rã của Vật Chất dưới bất cứ hình thức hoặc trạng thái nào. Thế nên, trên thực tế, tất cả hình hài sắc tướng đều là giả tạm, do đó, thật sự chỉ là ảo ảnh. Thời gian lâu dài nhất đối với chúng ta, chỉ là cái chớp mắt trong vĩnh cửu. Vậy, hình hài sắc tướng cũng tương tự như thế. Trước khi ta có đủ thì giờ để nhận biết điều mình đã nhìn thấy, thì mọi vật đã thoáng qua như làn chớp. Chỉ khi mà thực thể Tâm Linh tự giải thoát ra ngoài tất cả bụi Vật Chất hay Vật Chất Nguyên Thủy (Substance) hay Hình Hài và trở thành Hơi Thở Tâm Linh, lúc ấy nó mới bước vào Cõi Giới Niết Bàn vĩnh cửu, bất biến. Sự vĩnh cửu này thực ra chỉ kéo dài trong một chu kỳ của sự sống. Và lại, Hơi Thở này nó hiện tồn như Tinh Thần, nó không là gì cả, bởi vì nó là tất cả; cũng như hình hài sắc tướng, nó hoàn toàn bị hủy diệt. Nhưng, giống như Tinh Thần tuyệt đối, nó vẫn tồn tại, bởi vì chính nó đã trở thành Bản Thể (Be-ness). Câu

nói: “Bị thu hút vào Tinh Hoa Vạn Hữu” được dùng để chỉ Linh Hồn với tư cách là Tinh Thần, có nghĩa là “kết hợp với.” Câu này không bao giờ có nghĩa là hủy diệt, bởi vì hủy diệt có hàm ý là phân ly vĩnh viễn.

HỎI: Nhưng, khi giải thích như trên, bạn không sợ bị cho là giảng dạy sự hủy diệt hay sao? Thí dụ, bạn đã nói Linh Hồn Con Người trở về những yếu tố Nguyên Thủy của nó?

ĐÁP: Nhưng bạn quên rằng tôi đã nêu rõ các sự dị biệt giữa các ý nghĩa khác nhau của từ ngữ “Linh Hồn” và tôi cũng bài bác tính cách mơ hồ mà cho đến nay người ta vẫn dùng để dịch từ ngữ “Tinh Thần.” Chúng ta đã phân biệt Sinh Hồn (Animal Soul),¹⁷ Linh Hồn Con Người (Human Soul) và Linh Hồn Tâm Linh (Spiritual Soul).

Thí dụ, Plato gọi Linh Hồn Biết Suy Luận (Rational Soul) thì chúng tôi gọi là Tuệ Giác Thể (Buddhi) nhưng, thêm vào đó tính từ “Tâm Linh” (Spiritual). Cái mà chúng tôi gọi là Chơn Ngã Luân Hồi (Reincarnating Ego) hay Manas, thì Ông gọi là Tinh Thần (Spirit) hay Nous, v.v. . .

¹⁷ *Sinh Hồn: Do Manas (Hồn theo nghĩa tổng quát) hợp với Kama Rupa (Cảm Thể), nên loại Hồn này chỉ biết có sự sống theo bản năng, mà không biết suy luận, gần giống như loài thú. (Lời Dịch Giả)*

Trong khi đó, chúng tôi chỉ duy nhất dùng từ ngữ Tinh Thần (Spirit) cho Linh thể Atma và ngoài ra không có ý nghĩa nào khác. Pythagoras, khi giải thích Giáo Lý cổ của chúng tôi, Ông nói rằng Chon Ngã (Ego) (hay Nous) thì vĩnh cửu với Thượng Đế Tính; còn Linh Hồn chỉ trải qua những giai đoạn khác nhau để đi đến sự hoàn hảo thiêng liêng; trong khi đó Thumos (Xác Thân) lại trở về với cát bụi; còn Phren, hay Hạ Trí (Lower Manas) thì bị loại bỏ. Plato còn định nghĩa Linh Hồn (Buddhi) là “sự vận chuyển tự chính nó.” Ông nói thêm: “Linh Hồn là vật cổ nhất và là khởi thủy của sự chuyển động.” Theo Ông, Linh Hồn là Atma-Buddhi, còn Tinh Thần là Manas, điều mà chúng tôi không làm thế.

“Linh Hồn có trước Xác Thân, Linh Hồn có quyền trên Xác Thân đến sau nó, vì sự xứng đáng và thứ tự hiện tồn mà Xác Thân tự nhiên phục tùng Linh Hồn.” “Linh Hồn ẩn trong tất cả những gì chuyển động và chế ngự mọi chuyển động, thế nên, Linh Hồn ngự trên Trời.”

.

Vậy Linh Hồn cai quản tất cả vật chi ở trên Trời, dưới đất, ngoài biển, bằng chính những chuyển động riêng của Linh Hồn mà chúng ta gọi là ý chí, sự lưu ý, tiên kiến, sự cân nhắc, xét đoán đúng sai, vui buồn, tin tưởng, lo sợ, ghét thương

và bởi các chuyên động tương tự, những chuyên động này là các nguyên nhân đầu tiên có hiệu quả ... Linh Hồn là một sự thiêng liêng luôn luôn kết hợp với sự Thiêng Liêng và Trí Thông Tuệ (Nous) và bấy giờ cai quản mọi vật bằng Minh Triết và hướng dẫn mọi vật đến Chân Hạnh Phúc. Tuy nhiên, sự trái ngược sẽ đến khi Linh Hồn nghe theo Anomia thay vì nghe theo Nous.”

Theo những lời diễn giải trên đây, cũng như trong những bản văn Phật Giáo, thì sự phi hiện tồn (negative existence) được xem như là sự hiện tồn thật sự. “Sự Hủy Diệt” được diễn dịch giải thích tương tự như vậy. Trạng thái tích cực là thực thể chính yếu nhưng không phải là sự biểu lộ hoàn toàn của thực thể đó.

Khi Tinh Thần nhập Niết Bàn, nó mất đời sống khách quan, nhưng giữ lại bản thể chủ quan (subjective being). Thế nên, đối với những kẻ có óc khách quan, Tinh Thần trở thành “hư vô” tuyệt đối; trái lại, đối với những kẻ có óc chủ quan, Tinh Thần chỉ đơn giản trở thành Hư Vô hay là cái không tự biểu hiện đối với giác quan chúng ta.

Do đó, Niết Bàn của Phật tử gồm có sự xác thật về sự bất tử cá nhân nơi Tinh Thần, một sự phát tỏa có giới hạn với tính cách hình hài và với tính cách cá tính Thiêng Liêng; nếu không với

tính cách Vật Chất Nguyên Thủy, cũng như các Vị Thần khác đều như thế.

HỎI: Xin bạn vui lòng cho vài thí dụ, bởi vì tôi chưa hiểu hoàn toàn ý của bạn.

ĐÁP: Chắc chắn là những tư tưởng này rất khó lĩnh hội, nhất là đối với người đã thấm nhuần quan niệm Chính Thống của Giáo Hội Cơ Đốc. Như vậy, tôi xin nói rõ: Bạn không thể thấu hiểu Triết Lý Đông Phương của chúng tôi, nếu chưa nghiên cứu sâu xa những chức vụ khác nhau dành cho “Các Nguyên Khí” của Con Người và các trạng thái của chúng bên kia cửa tử.

CÁC NGUYÊN KHÍ KHÁC NHAU CỦA CON NGƯỜI

HỎI: Tôi có nghe nói nhiều về sự cấu tạo của “Con Người Bên Trong” như bạn vừa giải thích, nhưng tôi không hiểu rõ chúng như thế nào.

ĐÁP: Dĩ nhiên, rất khó mà hiểu đúng được cái gọi là các trạng thái khác nhau hay như chúng tôi gọi, “Các Nguyên Khí Thể” của Chơn Ngã thực sự và phân biệt chính xác giữa chúng với nhau. Điều này lại càng khó khăn hơn vì có sự dị biệt lớn khi đếm số Nguyên Khí theo các Môn

Phái Đông Phương khác nhau, mặc dầu, cuối cùng sự giáo huấn đều giống nhau.

HỎI: Có phải bạn muốn nói về Môn Phái Vedantins không? Bạn nói chỗ họ giảm bớt Bảy Nguyên Khí còn Năm chẳng?

ĐÁP: Vâng; nhưng tôi không có ý muốn tranh luận về điểm này với một nhà Bác Học Vedantin. Theo quan điểm của tôi, họ có lý do để làm như vậy. Sự kết hợp Tâm Linh gồm có nhiều khía cạnh Tinh Thần khác nhau được mệnh danh là “Con Người”; vì theo họ, Xác Thân chỉ là Ảo Ảnh không đáng xem xét.

Như vậy, Phệ Đàn Đà (Vedânta) không phải là một Triết Phái duy nhất đã lý luận như thế. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử chỉ nêu ra Năm Khí Thể, cũng như người Phệ Đàn Đà (Vedantins), Lão Tử bỏ mất Hai: Tinh Thần (Atma) và Thể Xác Vật Chất mà Ông gọi là Xác Chết (Cadaver). Kế đó, có Môn Phái Taraka Raja Yoga cũng chỉ biết có Ba “Khí Thể.” Tuy nhiên, trong thực tế họ gọi Sthulopadi hay Thể Xác, ở trạng thái ý thức tỉnh, gọi là Sukshmopadhi, cùng một thể trong Svapna hay Trạng Thái Mơ Mộng, và gọi Karanopadhi hay Linh Hồn Thể (Causal Body), tức là những Thể trải qua nhiều lần tái sinh, đều ở Trạng Thái Nhị Thể, và do đó, gồm có Sáu Nguyên Khí. Nếu thêm vào đó Linh Thể (Atma) là Nguyên Khí

Thiên Liêng vô ngã, hay yếu tố bất tử trong Con Người, Khí Thể này không phân biệt với Tinh Thần Vạn Hữu, bạn sẽ có Bảy Nguyên Khí (Muốn hiểu rõ hơn xin xem Giáo Lý Bí Nhiệm quyển I, trang 157). Những người khác có toàn quyền sắp xếp phân chia theo sự phân loại của họ; chúng tôi vẫn giữ sự phân loại của chúng tôi.

HỎI: Sự sắp xếp này hơi giống với sự sắp xếp của Cơ Đốc Giáo Huyền Bí: Thể Xác, Linh Hồn và Tinh Thần không?

ĐÁP: Đúng vậy. Người ta có thể dễ dàng cho rằng: Thể Xác là Dẫn Thể của Dĩ Thái Thể, Khí Thể này là Dẫn Thể (hay Hiện Thể) của Thể Sinh Lực hay Prana; của Cảm Thể (Kama Rupa) hay Sinh Hồn là Dẫn Thể của Thượng Trí và Hạ Trí. Như thế, người ta đặt ra Sáu Khí Thể, còn Tinh Thần đơn nhất và bất tử hợp thành đỉnh chóp của Sáu Khí Thể.

Về phương diện Huyền Linh Học, bất cứ sự thay đổi nào về tính chất của trạng thái ý thức, đều tạo cho Con Người một sắc thái mới. Nếu sắc thái này kéo dài và trở thành một phần trong toàn thể Chơn Ngã sống động, người ta cần phải có một tên đặc biệt (thực tế người ta đã đặt tên cho nó rồi) để phân biệt Con Người đang ở trong trạng thái đặc biệt đó với Con Người đang ở trạng thái khác.

HỎI: Chính điều này thật là khó hiểu.

ĐÁP: Trái lại, điều này rất dễ hiểu, khi quý bạn đã thấu triệt tư tưởng chính yếu sau đây: Dù đang ở Cảnh Giới nào đi nữa, Con Người vẫn hành động chặt chẽ theo điều kiện Trí Tuệ và Tâm Linh. Bởi vì Chủ Nghĩa Duy Vật hiện tại mạnh đến nỗi chúng tôi càng giải thích càng làm cho người ta tỏ ra ít hiểu biết hơn. Bây giờ, bạn thử phân chia Con Người làm Ba Trạng Thái chính, nếu bạn không xem họ như một con vật đơn thuần, bạn không thể nào có được những Nguyên Khí ít hơn. Bạn hãy xem cái Thể Xác khách quan (objective Body) của họ; kể đó, Nguyên Khí biết suy tư nơi họ, Nguyên Khí này chỉ hơi cao hơn bản năng trong con thú hay Hồn linh hoạt hữu thức mà thôi. Và chính Nguyên Khí biết suy tư đó đã làm cho họ cao hơn và vượt qua loài thú này, nó được gọi cách khác là Linh Hồn Duy Lý (Reasoning Soul) hay Tinh Thần. Như vậy, chúng ta thử chọn Ba Nhóm này hay Ba Thực Thể tiêu biểu, và nếu chúng ta phân chia chúng theo Giáo Lý Huyền Môn, chúng ta sẽ được gì?

Trước tiên, chúng ta có Tinh Thần (theo nghĩa tuyệt đối và kế tiếp của cái Toàn Thể bất khả phân) hay Atma. Thật ra, người ta không nên gọi nó là Nguyên Khí Con Người; bởi vì, nói theo

phương diện Triết Học, người ta không thể định vị trí, cũng không thể giới hạn nó được, bởi vì nó chính là Cái Hiện Hữu của tất cả mọi vĩnh cửu, nó là cái không thể thiếu được ở bất cứ một điểm nhỏ vô cùng nào của Vũ Trụ Vật Chất hay Vật Chất Nguyên Thủy. Theo Khoa Siêu Hình Học, thì đây là Một Điểm trong Không Gian, mà Chơn Thần Con Người và các Dẫn Thể của Con Người chiếm chỗ trong suốt kỳ gian của mỗi kiếp sống.

Vả lại, Điểm này dù được xem như là chính Con Người thực tế, cũng chỉ là một ảo ảnh, một Maya mà thôi. Nhưng chúng ta cũng như tất cả các Phạm Ngã khác, là các Thực Thể thật sự trong giai đoạn ảo ảnh mà chúng ta gọi là cuộc sống này; và chúng ta phải quan tâm đến chính chúng ta - ít nhất bằng sự tưởng tượng - nếu không có ai khác làm thay thế cho chúng ta.

Để giúp cho trí thông minh của Con Người thấu hiểu điều đó dễ dàng hơn, người ta phải nhờ đến Huyền Linh Học. Và để giải quyết ngay từ đầu về cái bí ẩn của Con Người, Huyền Linh Học gọi Nguyên Khí Thứ Bảy này là sự tổng hợp của Nguyên Khí Thứ Sáu và cho Hiện Thể của nó là Linh Hồn Tâm Linh (Spiritual Soul, Buddhi). Vả lại, Linh Hồn Tâm Linh này chứa một bí nhiệm không được tiết lộ, ngoại trừ các Môn Đệ đã tuyên thệ giữ bí mật, hay những người được sự

tin cậy tuyệt đối. Dĩ nhiên, sự lầm lẫn sẽ ít hơn, nếu người ta truyền bá sự bí nhiệm đó, “nhưng việc này có liên quan trực tiếp đến quyền năng phóng xuất Dĩ Thái Thể một cách có ý thức và theo ý muốn.” Như thế, nó được xem như “chiếc vòng của Gyges”,¹⁸ tai hại cho xã hội cũng như cho kẻ nào có được nó, thế nên, bí mật này phải được giữ gìn cẩn thận.

Nhưng chúng ta hãy trở lại vấn đề “Nguyên Khí.” Linh Hồn Thiêng Liêng hay Tuệ Giác Thể (Buddhi) là Hiện Thể của Tinh Thần. Nếu hai Nguyên Khí này được kết hợp lại thành Một, sẽ thành Vô Ngã và không có thuộc tính nào cả (dĩ nhiên ở trên Cõi Giới này), và chúng hợp thành hai “Nguyên Khí” Tâm Linh.

Về điều có liên quan đến Linh Hồn Nhân Loại, Manas hay Mens, mọi người đều đồng ý về Nhị Nguyên Tính (Duality) của Trí Thông Minh Nhân Loại. Thí dụ: Một người có trí thông minh, cao thượng không thể trở thành ti tiện được; có một vực thẳm ngăn cách người thông minh và phát triển về Tinh Thần với kẻ đần độn, chậm chạp, còn nhiều thú tính và ham thích của cái vật chất.

¹⁸ Theo Thần Thoại Hy Lạp, “chiếc vòng của Gyges” là chiếc vòng làm cho người ta trở thành vô hình khi đeo vào người. (Lời Dịch Giả)

HỎI: Nhưng tại sao không thể tượng trưng Con Người có hai “Nguyên Khí” này hay đúng hơn có hai “Trạng Thái”?

ĐÁP: Mỗi người đều có hai “Nguyên Khí,” nhưng cái này linh hoạt hơn cái kia. Đôi khi, nhưng rất hiếm, một trong hai “Nguyên Khí” bị hoàn toàn ngưng tăng trưởng hay suy yếu dưới mọi khía cạnh, bởi sức mạnh và sự hướng thượng của trạng thái kia. Đây là trường hợp hai Nguyên Khí hay Trạng Thái của Trí Tuệ, một cao, một thấp. Nguyên Khí cao hay Thượng Trí hay Chơn Ngã hữu thức và biết suy tư, có khuynh hướng tiến về phía Linh Hồn Tâm Linh (Buddhi). Còn Hạ Trí hay là Khí Thể của Bản Năng bị lôi cuốn xuống dưới về phía Cảm Thể (Kama), trung tâm của các sự ham muốn và đam mê trong Con Người. Bởi thế, chúng ta có bốn Nguyên Khí được chứng minh mà ba Nguyên Khí sau cùng là: Thứ nhất là Dĩ Thái Thể¹⁹ mà chúng tôi đồng ý đặt tên là Hồn Biến Dạng (Protean, or Plastic Soul), Dẫn Thể của cái thứ hai là Nguyên Khí của Sự Sống, còn cái thứ ba là Thể Xác. Dĩ nhiên, không một nhà Sinh Lý Học hay Sinh Vật Học nào đồng ý chấp nhận các Nguyên Khí này và họ cũng không

¹⁹ Còn được dịch là Sinh Khí Thể (trước kia được dịch là Thể Phách), Thể này có nhiệm vụ dẫn truyền sinh lực vào cho Con Người. (Lời Dịch Giả)

tìm ra được nguồn gốc. Thế nên, cho đến ngày nay, không ai hiểu rõ nhiệm vụ của Lá Lách (Spleen) vốn là Hiện Thể của Dĩ Thái Thể hay biến đổi. Cũng như không ai biết nhiệm vụ của một cơ quan nào đó ở phía bên phải của con người là trung tâm của các dục vọng đã nói ở trên. Vì thế, Tùng Quả Tuyến²⁰ rất xa lạ với các nhà Sinh Lý Học và người ta mô tả nó như một Tuyến Giác Mô có chứa một ít cát ở bên trong. Trong khi, thật sự, Tuyến này là trung tâm của ý thức thượng đẳng và Thiêng Liêng nơi Con Người, và là sự thông tuệ toàn tri và tâm linh bao trùm tất cả. Những điều vừa kể trên, chứng tỏ bảy Nguyên Khí không do chúng tôi tạo ra, cũng không phải là điều mới lạ trong lãnh vực Triết Học như chúng tôi có thể chứng minh dễ dàng.

HỎI: Theo tín ngưỡng của bạn, điều chi tái sinh?

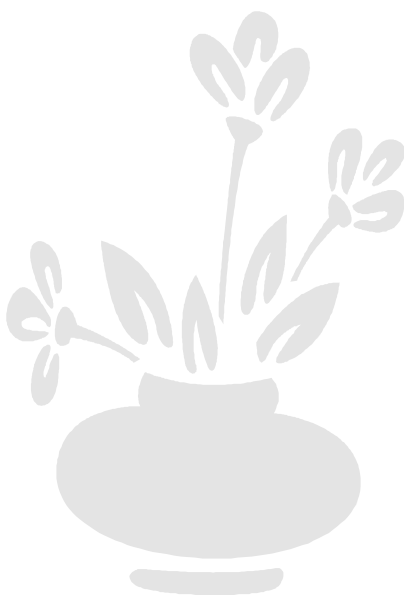
ĐÁP: Chính Chơn Ngã tâm linh và biết suy tư, cái Nguyên Khí thường tồn của Con Người, là trung tâm của Trí Tuệ (Manas). Chơn Thần nhị thể (dual Monad) không phải là Atma, cũng không phải là Atma-Buddhi, là con người cá biệt thiêng liêng, mà là Trí Tuệ (Manas). Bởi vì Atman

²⁰ Tùng Quả Tuyến được dịch từ chữ: Pineal Gland, vì Tuyến này có hình dạng như Quả Thông (Tùng), nằm trong não. (Lời Dịch Giả)

là cái Toàn Thể Đại Đồng (Universal All) chỉ trở thành Thượng Ngã của Con Người khi phối hợp với Buddhi là hiện thể của nó, hiện thể này kết hợp nó với cá tính Thiêng Liêng (Chơn Ngã hay con người thiêng liêng). Bởi vì chính Buddhi-Manas được gọi là Linh Hồn Thể (Causal Body, còn được dịch là Nhân Thể) - do Nguyên Khí thứ Năm và Sáu kết hợp lại - và là ý thức nối liền nó với Phàm Ngã đang ở tại Hồng Trần. Vậy thì, Linh Hồn chỉ là một danh xưng chung, trong Con Người có ba Linh Hồn: (1) Linh Hồn Trần Tục hay Sinh Hồn (Terrestrial, or Animal Soul); (2) Linh Hồn Con Người (Human Soul); và (3) Linh Hồn Tâm Linh (Spiritual Soul). Nói đúng ra, chỉ là một Linh Hồn duy nhất dưới ba trạng thái. Từ trạng thái thứ nhất, chẳng có chi tồn tại sau khi chết. Từ trạng thái thứ nhì, (Nous hay Manas), chỉ có cái tinh hoa Thiêng Liêng tồn tại nếu Linh Hồn vẫn còn Trong Trắng. Từ trạng thái thứ ba, ngoài tính chất bất tử, còn trở nên thiêng liêng một cách ý thức bằng cách đồng hóa với Thượng Trí (Higher Manas). Để hiểu rõ hơn, chúng ta phải nói đến vấn đề Luân Hồi.

HỎI: Bạn giải thích rõ như thế, nhưng tại sao Giáo Lý này lại bị phe đối lập chỉ trích nhiều nhất?

ĐÁP: Có phải bạn muốn nói đến các nhà Giáng Ma Học chẳng? Tôi đã biết sự phản kháng vô lý của họ đăng trong Báo Light. Có các nhà Đồng Cốt quá khích, chúng tôi không thể ngăn cản họ được. Mới đây, một người trong nhóm đó tìm được sự mâu thuẫn trong hai câu sau đây, khi ông Sinnett diễn thuyết, và họ làm to chuyện trong Tờ Tập San. Hai câu đó là: “Trong trường hợp có thể xảy ra sự phản hồi quá sớm đời sống Trần Gian do sự phức tạp của Luật Nhân Quả”; và “không có Sự Ngẫu Nhiên trong tác động tối thượng của sự công bình thiêng liêng đang ngự trị Cơ Tiến Hóa.” Một người biết suy nghĩ sâu xa, đương nhiên sẽ trông thấy sự mâu thuẫn về Luật Hấp dẫn trong sự việc một người đưa tay ra ngăn viên đá đang rơi xuống đầu một đứa trẻ!



CHƯƠNG 8

SỰ LUÂN HỒI HAY TÁI SINH

KÝ ỨC LÀ GÌ THEO GIÁO LÝ THÔNG THIÊN HỌC ?

HỎI: Thật ra bạn khó giải thích sự tin tưởng này một cách thỏa đáng. Đến ngày nay, không một nhà Thông Thiên Học nào có thể chứng minh sự Luân Hồi để đánh tan lòng ngờ vực của tôi. Trước tiên, người ta chưa tìm được một người nào có thể nhớ rõ kiếp trước của mình, đó là lý do để chống lại Thuyết Luân Hồi.

ĐÁP: Luận chứng của bạn dựa trên một lý luận cổ, đó là việc mỗi người trong chúng ta đều không nhớ được các tiền kiếp. Bạn nghĩ rằng điều ấy làm tổn thương Giáo Lý của chúng tôi chẳng? Tôi cho rằng không, và trong bất cứ trường hợp nào, sự phản kháng như thế cũng không có tính cách quyết định tối hậu.

HỎI: Tôi muốn nghe thêm các luận cứ của bạn.

ĐÁP: Các luận cứ đó không dài và cũng không nhiều, nếu bạn suy xét:

a)- Các nhà Tâm Lý Học giỏi nhất hiện nay cũng không thể giải thích bản chất của Thể Trí.

b)- Họ hoàn toàn không hiểu gì về các tiềm lực và các trạng thái cao của Thể Trí. Bạn nên nhìn nhận rằng: Sự bác bỏ mà bạn nêu ra đã căn cứ vào một kết luận tiên khởi rút ra từ các điều hiển nhiên và gián tiếp hơn là một sự kiện nào khác. Nhưng xin bạn cho biết quan niệm của bạn về “ký ức” như thế nào?

HỎI: Theo định nghĩa thường được chấp nhận nhất, thì đó là khả năng của trí thông minh để ghi nhớ, để giữ lại sự hiểu biết của tư tưởng, của hành động và biến cố đã qua.

ĐÁP: Bạn nên thêm vào đó là có sự dị biệt rất lớn giữa ba hình thức được chấp nhận của ký ức. Ngoại trừ ký ức tổng quát, còn có:

1)- Ký Niệm (Remembrance).

2)- Hồi Ức (Recollection).

3)- Huyền Niệm (Reminiscence).²¹

²¹ Huyền: Xa xôi, không rõ ràng, mơ hồ.

Có lúc nào bạn nghĩ về điều đó chẳng? Bạn nên nhớ rằng “ký ức” chỉ là một danh từ chỉ sự việc một cách tổng quát.

HỎI: Nhưng các danh từ này đều đồng nghĩa.

ĐÁP: Về phương diện Triết Học, thì không hề có. Ký Ức chỉ đơn giản là khả năng bẩm sinh của các Sinh Vật biết suy luận, kể cả Loài Thú, nó tái diễn lại những ấn tượng của quá khứ do sự phối hợp các ý tưởng được khêu gọi bởi sự vật khách quan hay tác động ảnh hưởng đến các bộ phận giác quan của chúng ta. Ký Ức là một khả năng hoàn toàn tùy thuộc vào sự vận chuyển bình thường và lành mạnh nhiều hay ít của khối óc vật chất. Còn Kỷ Niệm và Hồi Ức là các thuộc tính và kẻ phụng sự của Ký Ức này. Nhưng Huyền Niệm thì hoàn toàn khác hẳn. Nhà Tâm Lý Học định nghĩa Huyền Niệm là trung gian giữa Kỷ Niệm và Hồi Ức, hoặc là một phương cách hữu thức, giúp cho ta nhớ lại các biến cố đã qua, nhưng thiếu các chi tiết có liên quan đến vài việc riêng biệt. Đó là đặc điểm của Hồi Ức.

Bàn về Kỷ Niệm và Hồi Ức, ông Locke nói: “Khi một tư tưởng trở lại trong trí một cách tự nhiên và không bị một mục đích tương tự nào tác động bởi giác quan bên ngoài thì đó là Kỷ Niệm. Nhưng nếu tư tưởng nào đòi hỏi Trí thông minh

phải tìm tòi và nó chỉ hiện ra với sự cố gắng cực nhọc thì chính là Hồi Ức.”

Tuy nhiên, chính ông Locke cũng chưa định nghĩa rõ ràng Huyền Niệm là gì. Thật ra, Huyền Niệm không phải là khả năng và cũng không phải là thuộc tính của ký ức vật chất, mà là một Tri Thức Trực Giác (Intuitional Perception) không dính dáng gì với khối óc xác thịt. Vả lại, Tri Giác này (hoạt động do sự tri thức hằng hữu của Chơn Ngã tâm linh) bao gồm mọi linh ảnh dị thường của Con Người, từ các hình ảnh được khêu gọi bởi Bậc Siêu Tài²² đến những điều vớ vẩn do cơn sốt tạo ra, ngay cả đến sự điên cuồng nữa - theo Khoa Học thì các hình ảnh này không hiện thực nếu không có sự tưởng tượng của chúng ta. Bởi thế, các nhà Huyền Linh Học cũng như Thông Thiên Học đều nhìn nhận Huyền Niệm hoàn toàn khác hẳn. Ký Ức có tính cách tạm bợ, vật chất, tùy thuộc vào điều kiện sinh lý của khối óc. Đây là một đề xướng căn bản của những giáo sư giảng dạy Khoa Ký Ức được các nhà Tâm Lý Học hiện tại truyền bá bằng các sự sưu tầm. Chúng tôi gọi Huyền Niệm là Ký Ức của Linh Hồn. Chính Ký Ức này ban cho Con Người sự tin tưởng chắc chắn về kiếp sống quá khứ và hiện tại, mặc dù họ

²² Xin xem chú thích của từ ngữ này ở phần trước.

hiếu biết điều đó hay không. Thi Sĩ Wordsworth viết:

“Sự sinh ra của chúng ta chỉ là một giấc ngủ
và sự quên lãng,

Linh Hồn thức dậy trong chúng ta, Ngôi Sao
của đời ta,

Linh Hồn có nơi an nghỉ khác,

Và từ chốn xa xăm, Linh Hồn đã đến đây.”

HỎI: Nếu Giáo Lý của bạn chỉ căn cứ vào Loại Ký Ức này do sự thú nhận của bạn, chỉ là Thi Ca và sự tưởng tượng bất thường, tôi e rằng rất ít người chịu tin theo.

ĐÁP: Tôi đã không “thú nhận” rằng điều đó chỉ là sự tưởng tượng. Tôi đã nói một cách giản dị rằng đa số các nhà Sinh Lý Học và Bác Học xem các Huyền Niệm đó như là những ảo giác và những sự tưởng tượng. Họ có tự do để bám víu vào kết luận hiếu biết nào mà Họ ưng ý nhất. Về phần chúng tôi, chúng tôi không bao giờ phủ nhận những linh ảnh của quá khứ và những khoảnh khắc ngắn về phía sau của mê lộ thời gian là không bất thường; nhất là nếu người ta so sánh chúng với kinh nghiệm của chúng ta về đời sống bình thường hằng ngày với ký ức vật chất. Tuy vậy, chúng tôi đồng ý với Giáo Sư W. Knight rằng

“sự vắng mặt của Ký Ức về một hành động nào đó đã được thực hiện trong trạng thái quá khứ không phải là luận cứ để chứng minh Con Người không hề sinh sống trong trạng thái xác định đó.” Bất cứ đối thủ trung thực nào cũng phải nhìn nhận sự hữu lý mà Ông Butler đã nói trong Bài Thuyết Trình của ông về Triết Lý của Plato như sau: “Ý tưởng phi lý về Tiền Sinh Tồn (Pre-Existence) có nguồn gốc bí ẩn trong thành kiến Duy Vật hay Bán Duy Vật của chúng ta.” Hơn nữa, chúng tôi xác nhận rằng Ký Ức chỉ là cái mà Ông Olympiodorus gọi là “sự tưởng tượng,” đó là điều ít chắc chắn nhất nơi chúng ta. Ông Ammonius Saccas tuyên bố rằng Ký Ức là quan năng duy nhất của Con Người, trực tiếp đối lập với khả năng dự đoán hay nhìn thấy trong tương lai. Và lại, ta cần phải ghi nhớ rằng Ký Ức là một việc, còn Trí thông minh hay tư tưởng là một việc khác. Ký Ức giống như một cái máy để ghi nhận, cho nên bị hư hỏng một cách dễ dàng, còn tư tưởng thì vĩnh cửu, trường tồn. Có thể bạn đã từ chối tin nơi sự hiện tồn của một số sự vật hay nhân vật nào đó bởi vì bạn chưa hề thấy bằng chính mắt của bạn chẳng? Sự xác chứng Tập Thể của những thế hệ đã qua, thí dụ của những người đã trông thấy Đại Đế Julius Caesar không đủ để chứng minh rằng Ông đã từng có thật hay sao? Tại sao một xác chứng tương tự do giác quan Tâm

Linh của một số người lại không được xem xét đến?

HỎI: Bạn có nghĩ rằng sự phân biệt đó quá tế nhị khiến cho phần đông Con Người khó có thể chấp nhận chăng?

ĐÁP: Có lẽ bạn muốn nói đến các nhà Duy Vật? Tôi xin nhắc nhở với các bạn: Các ông thấy chẳng Ký Ức rất yếu kém, ngay cả trong thời gian ngắn ngủi của một kiếp sống, để ghi nhận tất cả các biến cố trong kiếp sống này. Biết bao lần những biến cố quan trọng nhất nằm im trong Ký Ức chúng ta chỉ được đánh thức do một Sự Hội Ý (Association of Ideas) hay do một sợi dây liên lạc nào đó. Đây là trường hợp của những người lớn tuổi, Ký Ức của họ gần như thường xuyên bị suy yếu. Bây giờ, nếu chúng ta chú ý đến các Nguyên Khí vật chất và tinh thần của con người, chúng ta sẽ không ngạc nhiên vì sao Ký Ức không thể ghi nhận nỗi kinh nghiệm của kiếp sống đã qua và những kiếp sống trước của Con Người. Trái lại, nếu Ký Ức ghi nhớ được tất cả, thì đó là một điều đáng ngạc nhiên.



TẠI SAO CHÚNG TA KHÔNG NHỚ ĐƯỢC CÁC KIẾP SỐNG ĐÃ QUA ?

HỎI: Bạn vừa giúp tôi có một cái nhìn tổng quát về bảy Nguyên Khí. Làm thế nào chúng giải thích được sự việc người ta không nhớ được tiền kiếp?

ĐÁP: Bằng cách rất giản dị. Các “Nguyên Khí” mà chúng ta gọi là vật chất, Khoa Học không hề phủ nhận, mặc dù Khoa Học gọi bằng các tên khác.²³ Những Nguyên Khí này tự tan rã sau khi chết, cùng lúc với các nguyên tố đã tạo ra chúng, còn Ký Ức biến mất cùng một lượt với Khối Óc. Ký Ức bị tan mất khi một Phàm Ngã không còn, nó không thể nhớ lại và ghi nhận lại được điều chi trong kiếp tái sinh kế tiếp của Chơn Ngã. Sự tái sinh có nghĩa là Chơn Ngã sẽ được ban cấp cho một Thể Xác mới, một Khối Óc mới và một Ký Ức mới. Thật là phi lý nếu chúng ta chờ đợi cái Ký Ức mới nhớ lại những gì mà nó không ghi nhận. Khi ta dùng Kính Hiển Vi quan sát một cái áo sơ mi mà kẻ sát nhân chưa mặc lần nào, để tìm

²³ Đó là: Xác Thân, sự sống, bản năng đam mê và thú tính, cũng như Ma Hình của mỗi người (được nhận thức bởi tư tưởng hoặc sự trông thấy của Trí Óc hoặc khách quan và cách biệt với Thể Xác vật chất) các Nguyên Khí này là: *Sthula sarira, Prana, Kama rupa và Linga sarira.*

các vết máu dính vào khi xảy ra án mạng, hoặc là, nếu quần áo của kẻ sát nhân đã bị thiêu hủy, bây giờ ta phải làm thế nào?

HỎI: Đúng vậy, làm thế nào ta biết chắc Tội Ác đã xảy ra, hoặc “người mặc chiếc áo sơ mi sạch” đã sống ở kiếp trước?

ĐÁP: Dĩ nhiên sẽ không phải bằng những phương pháp Vật Lý, cũng không dựa vào chứng cứ của điều chi không còn tồn tại nữa. Nhưng nhờ các Định Luật minh triết, chúng ta nhận biết các chứng cứ hiển nhiên gián tiếp qua những hoàn cảnh mà các Bậc Uyên Thâm về Pháp Luật huyền diệu của chúng ta thường áp dụng. Để có sự tin tưởng vững chắc về sự kiện Luân Hồi và các kiếp sống đã qua, chúng ta phải liên lạc với Chơn Ngã thật sự và vĩnh cửu, chứ không phải với Ký Ức tạm bợ.

HỎI: Nhưng làm cách nào để cho người đời tin tưởng điều mà họ chưa từng trông thấy, hiểu biết và cũng không thể liên lạc được?

ĐÁP: Nếu người thường và các nhà Thông Thái đã tin tưởng vào Trọng Lực, vào Dĩ Thái, vào Năng Lực, và tất cả những gì trừu tượng cùng các Giả Thuyết có thể chấp nhận của Khoa Học, dù họ không thể sờ mó, ngửi được, trông thấy, nghe hay nếm được, thì tại sao họ không tin tưởng có

Chơn Ngã trường tồn, tuy nó cũng là một “Giả Thuyết tạm thời,” nhưng hữu lý và quan trọng hơn bất cứ Giả Thuyết nào khác.

HỎI: Nhưng cuối cùng, cái Nguyên Khí bí mật và vĩnh cửu này là gì? Bạn có thể giải thích bản chất của nó ra sao cho mọi người hiểu rõ được không?

ĐÁP: Đó là Chơn Ngã tự Luân Hồi, Bản Ngã cá biệt và bất tử chớ không phải là Phàm Ngã. Tóm lại, đó là Dẫn Thể của Chơn Thần Atma-Buddhic, nó được ban thưởng nơi Thiên Đàng và bị trừng phạt tại Trần Gian. Kết cục, chỉ có điều gì liên quan tới phản ảnh của các Uẩn (Skandhas) hay Thuộc Tính của mỗi kiếp Luân Hồi là bị ràng buộc với Chơn Ngã mà thôi.²⁴

HỎI: Vậy Uẩn là chi?

²⁴ Theo Phật Giáo, có năm Uẩn (Skandhas) hay những Thuộc Tính (Attributes): “Rupa (Hình Hài sắc tướng hay Thể Xác), những Tính Chất vật chất (Material qualities); Vedana (Cảm Giác); Sanna (Tư Tưởng trừu tượng); Samkhara (Khuyên Hướng Tinh Thần); Vinnana (Quyền Năng Tinh Thần).

Chính do các Uẩn này mà chúng ta được tạo thành, chính do các Uẩn này mà chúng ta có Tri Thức về sự hiện tồn, chính do phương tiện của Uẩn mà chúng ta giao tiếp với Thế Giới bao quanh ta.”

ĐÁP: Đó là các Thuộc Tính như tôi vừa nói, trong đó có Ký Ức, và tất cả đều tàn phai như một bông hoa, chỉ còn thoảng lại mùi thơm yếu ớt. Sau đây là một đoạn khác trong quyển “Phật Giáo Đại Cương”²⁵ của ông Olcott để thảo luận trực tiếp về vấn đề này: “Người cao niên thường nhớ lại các biến cố của thời thanh xuân, dù người đó đã đổi thay về mặt Vật Chất và Tinh Thần. Vậy, vì sao ta không nhớ được những kiếp quá khứ trong đời sống hiện tại? Bởi vì Ký Ức được bao hàm trong các Uẩn, và vì các Uẩn lại thay đổi mỗi lần có một kiếp sống mới, một Ký Ức mới được phát triển và nó là sự ký thác của kiếp sống riêng biệt đó. Tuy nhiên, sự ghi nhận hay phản ánh của tất cả các kiếp sống trước phải tồn tại, thế nên, khi Thái Tử Siddhartha thành Phật, Ngài biết được một cách liên tục các kiếp trước của Ngài Người nào đạt được Trạng Thái Minh Triết, có thể Hồi Cố (Retrospectively) để nhìn thấy các kiếp sống trước của họ.”

Điều này chứng tỏ cho bạn hiểu rằng: Nếu các đức tính bất tử của Phạm Ngã như lòng bác ái, lòng tốt, từ tâm . . . vẫn bám chặt vào Chơn

²⁵ Quyển “Phật Giáo Đại Cương” của Đại Tá Olcott đã được Ngài H. Sumangala (Đức Hoà Thượng Tăng Thống Phật Giáo Nam Tông) xác nhận là rất phù hợp với giới luật và tôn chỉ của Phật Giáo và cho phép xuất bản.

Ngã bắt tử và ghi lại nơi đây hình ảnh thường xuyên thuộc trạng thái Thiêng Liêng của Người đã chết, các Uẩn vật chất của họ (những cái đã tạo ra những Nghiệp Quả sâu đậm nhất) thoáng qua nhanh như tia chớp và không để lại ấn tượng nào trong khối óc mới của Phàm Ngã mới. Nhưng dù không lưu lại dấu vết nào, các Uẩn này cũng không mất tính cách đồng nhất với Chơn Ngã Luân Hồi.

HỎI: Có phải bạn muốn nói rằng: Chỉ có Ký Ức của Linh Hồn là tồn tại, ngoài ra không có cái gì của Phàm Ngã được duy trì cả, Linh Hồn và Chơn Ngã chỉ là một mà thôi, phải không?

ĐÁP: Không hẳn đúng như thế. Ngoại trừ trường hợp của một người hoàn toàn Duy Vật mà tia sáng Tinh Thần không thể nào xuyên qua Bản Tính của y được. Có một điểm nào đó của mỗi Phàm Ngã phải tồn tại, để lại dấu vết vĩnh cửu trên Bản Ngã thường tồn (permanent Self) hay Chơn Ngã tâm linh (spiritual Ego) đang Luân Hồi.²⁶ (Xem “Ý thức sau khi chết và trước khi sinh.”)

²⁶ Bản Ngã Tâm Linh (Spiritual Self) ngược lại với Phàm Ngã (Personal Self). Quý bạn chớ nên lẫn lộn Chơn Ngã Tâm Linh (Spiritual Ego) với Thượng Ngã (Higher Self), chính là Atma, Vị Thượng Đế trong chúng ta và không phân ly với Tinh Thần Vạn Hữu (Universal Spirit).

Vì các Uẩn của nó mà Phàm Ngã luôn luôn thay đổi theo mỗi kiếp sống mới. Như chúng ta đã trình bày nhiều lần, Phàm Ngã chỉ là vai tuồng do anh kếp hát (tức là Chon Ngã thật sự) đã trình diễn vào một buổi tối mà thôi. Điều này giải thích vì sao chúng ta không giữ được một Kỷ Niệm nào của những kiếp đã qua nơi Cõi Hồng Trần, mặc dù Chon Ngã thật sự đã sống và hiểu rõ chúng nó.

HỎI: Như thế thì tại sao Con Người thật (real Man) hay Con Người Tinh Thần không ghi được sự hiểu biết đó vào Phàm Ngã mới của nó?

ĐÁP: Vì sao một người giúp việc cho một nông trại nghèo nàn lại có thể nói Tiếng Hy Bá Lai (Hebrew) hay kéo vĩ cầm đang lúc Ngồi Đồng hoặc Mộng Du, mà khi trở về trạng thái bình thường, họ lại không làm được như vậy? Bất cứ nhà Tâm Lý Học Phái Cổ nào cũng có thể xác nhận với bạn rằng Chon Ngã tâm linh chỉ hoạt động khi Phàm Ngã bị tê liệt. Bản Ngã tâm linh của Con Người thì toàn tri và có sẵn ở nơi nó sự hiểu biết bẩm sinh; trong khi đó, Phàm Ngã là một Sinh Vật (The Creature) trong môi trường của nó và là kẻ nô lệ cho Ký Ức vật chất. Nếu Chon Ngã tâm linh có thể tự biểu hiện mà không bị gián đoạn hay trở ngại, thì con người trên Cõi Trần này sẽ trở thành Tiên Thánh cả.

HỎI: Tuy nhiên, có một số người nhớ lại tiền kiếp, phải chăng đó là trường hợp ngoại lệ?

ĐÁP: Thật vậy, có một số người nhớ được kiếp trước, nhưng mà có ai tin tưởng sự tường trình của họ? Các nhà Duy Vật ngày nay gán cho những người nhạy cảm như thế là cuồng trí, là có ảo tưởng hay kẻ bịp bợm, lang băm. Tôi khuyên các nhà Duy Vật nên đọc kỹ các tác phẩm viết về vấn đề đó, đặc biệt nhất là quyển: “Luân Hồi, một sự nghiên cứu Chon Lý Bị Lãng Quên” (Reincarnation, a study of Forgotten Truth) của ông E.D. Walker, Hội Viên Hội Thông Thiên Học, người ta sẽ tìm thấy trong sách có hàng loạt chứng cứ liên quan đến vấn đề gai góc đó mà Tác Giả đã thu thập được. Nếu bạn nói về Linh Hồn cho một số người biết, họ sẽ hỏi lại bạn: “Linh Hồn là cái chi? Bạn có cách nào chứng minh sự hiện diện của Linh Hồn không?” Thật ra, rất khó tranh luận với các nhà Duy Vật, nhưng tôi xin hỏi lại họ: “Bạn có thể nào nhớ rõ bạn đã suy nghĩ ra sao, làm điều chi, khi bạn được sinh ra lối mười tám tháng hay hai năm đầu chẳng? Vậy thì, cùng một nguyên tắc như thế, tại sao bạn không phủ nhận rằng: Bạn đã là một đứa trẻ con?” Ngoài ra, Chon Ngã tái sinh hay con người Thiêng Liêng chỉ giữ lại cái tinh hoa của kinh nghiệm tiền kiếp

trong thời gian ở Devachan,²⁷ nghĩa là tinh hoa kinh nghiệm của Phạm Ngã được chuyển hóa vào trạng thái tiềm tàng hay có thể diễn dịch ra bằng công thức Tinh Thần. Hơn nữa, ta cần phải ghi nhớ rằng: Thời gian xảy ra giữa hai kiếp sống từ mười đến mười lăm thế kỷ. Trong thời gian này, Ý Thức vật chất hoàn toàn và tuyệt đối bất động vì lẽ nó không có cơ quan nào để tác động, và do đó, nó không hiện tồn. Như thế, trong Kỳ Ưc tuần vật chất không có một Kỷ Niệm về kiếp sống ở Trần Gian.

HỎI: Bạn vừa nói rằng: Chơn Ngã tâm linh thì toàn tri. Vậy sự toàn tri này ra sao trong thời gian ở Thiên Đàng?

ĐÁP: Sự toàn tri này có năng lực tiềm tàng trong thời gian ở Thiên Đàng (Devachan). Trước nhất Chơn Ngã Tâm Linh là một phức hợp của Buddhi và Manas chứ không phải là Thượng Ngã (Higher Self). Thượng Ngã vốn là một với Linh Hồn Vạn Hữu hay Toàn Linh Trí, chỉ có Thượng Ngã mới toàn tri. Kế đó, vì Thiên Đàng (Devachan) là sự nối tiếp lý tưởng hóa đời sống Trần Gian vừa chấm dứt; đây là thời kỳ ban

²⁷ Từ ngữ Devachan được Bà Blavatsky tạm dịch là Thiên Đàng (Paradise), vì thực ra đây chỉ là một Tâm Cảnh của Linh Hồn sau khi chết, nó không có ý nghĩa như danh từ Thiên Đàng của Thiên Chúa Giáo. (Lời Dịch Giả)

thường công minh, sự ban thưởng cho mọi tội lỗi và đau khổ oan ức mà con người đã gánh chịu trong kiếp sống riêng biệt đó. Chơn Ngã Tâm Linh chỉ toàn tri một cách tiềm tàng nơi Devachan, trừ ra trường hợp ở Cõi Niết Bàn, Chơn Ngã Tâm Linh mới thật sự toàn tri, khi Chơn Ngã tự tan hòa vào Linh Hồn Thông Tuệ Vạn Hữu (Universal Mind-Soul).

Tuy nhiên, Chơn Ngã gần như toàn tri trong những giờ phút của kiếp sống Trần Gian mà một vài cách thay đổi Sinh Lý của Thể Xác có thể giúp nó thoát ra ngoài các trở ngại của vật chất. Thí dụ: Trường hợp những người Mộng Du, một người giúp việc nghèo nàn biết nói Tiếng Hy Bá Lai (Hebrew) và một người khác biết kéo vĩ cầm. Người ta không thể trình bày thật đơn giản sự giải thích của Y Học về các sự kiện vừa kể. Đúng thật, người giúp việc nghèo khổ, cách đây vài năm, có dịp nghe chủ của cô ta là một Vị Mục Sư, đọc Thánh Kinh bằng tiếng Hy Bá Lai, còn người kia đã có dịp nghe một Nhạc Sĩ kéo vĩ cầm tại nông trại. Nhưng hai người này không thể làm được những việc đó một cách hoàn toàn, nếu họ không được kêu gọi bởi Cái Đó (That) vốn toàn tri, vì bản chất của Cái Đó tương đồng với Toàn Linh Trí (Universal Mind).

Trong trường hợp thứ nhất, Nguyên Khí cao tác động trên các Uẩn, khiến cho chúng linh hoạt; trong trường hợp sau, vì Phàm Ngã bị tê liệt, nên Con Người thiêng liêng tự biểu lộ. Chúng ta không nên lầm lẫn hai sự việc này.

CON NGƯỜI THIÊNG LIÊNG VÀ PHẠM NGÃ

HỎI: Làm thế nào bạn thiết lập được sự khác nhau giữa Con Người thiêng liêng và Phàm Ngã? Thú thật, tôi chưa biết rõ điều đó.

ĐÁP: Đó là điều mà tôi đang cố gắng làm. Nhưng than ôi! Làm cho một số người hiểu được sự dị biệt này còn khó hơn là gọi cho họ tôn trọng những điều bất khả, chỉ vì những điều này thuộc về Chính Thống Giáo mà Chính Thống Giáo thì rất là khả kính. Để hiểu rõ hơn sự phân biệt đó, trước tiên, ta phải nghiên cứu tính cách song hành của “Các Nguyên Khí”: Nguyên Khí tâm linh hay Nguyên Khí thuộc Chơn Ngã bất tử; và Nguyên Khí vật chất hay những Nguyên Khí mà thành phần luôn luôn đổi mới, hay là một loạt các Phàm Ngã của Chơn Ngã. Vậy chúng ta hãy gọi chúng bằng những danh từ như sau:

1)- Atma hay Thượng Ngã (Higher Self), không phải là Tinh Thần của bạn hay của tôi, cũng như ánh sáng Mặt Trời, nó chiếu sáng mọi vật. Đó là Nguyên Khí thiêng liêng lan tràn khắp cả mọi nơi và bất khả phân ly với cái Siêu Tinh Thần (Meta-Spirit) đơn nhất và tuyệt đối, cũng như tia sáng mặt trời không thể tách biệt với ánh sáng Mặt Trời.

2)- Buddhi hay Linh Hồn Tâm Linh (the Spiritual Soul) chỉ là hiện thể của Atma. Atma-Buddhi được hiểu riêng rẽ hay hợp chung lại, chúng không giúp ích cho thể xác con người, giống như ánh sáng Thái Dương và các tia sáng của nó không giúp ích chi cho một tảng đá bị chôn vùi dưới đất, trừ phi là Nhị Thể Thiêng Liêng (divine Duad) được đồng hóa bởi một ý thức nào đó và phản chiếu nơi ý thức này. Atma và Buddhi không bao giờ có thể bị Karma tác động, vì chính Atma là trạng thái cao nhất của Karma (Nghiệp quả), về một phương diện nào đó, là cái tác nhân linh hoạt riêng của Karma; trong khi đó Tuệ Giác Thể (Buddhi) không có ý thức nơi Cõi Giới của chúng ta. Ý thức này hay trí thông minh là:

3)- Manas (Thể Trí) là cái dẫn xuất hay là sản phẩm dưới hình thức phản ánh của Ahamkara, tức là “quan niệm về Bản Ngã” hay “Chơn Ngã

Tính” (Ego-Ship). Khi Thể Trí (Manas) liên kết chặt chẽ với hai Nguyên Khí trên thì được gọi là Chơn Ngã Tâm Linh và Trí Tuệ Quang Huy (Spiritual Ego, and Taijasi). Đó là Con Người Thiêng Liêng thực sự hay còn được gọi là Con Người Thiêng Liêng. Trong lúc luân hồi ngay từ nguyên thủy nhập vào hình hài con người, không có trí thông minh nhưng linh hoạt, không hiểu biết, vì không có ý thức, do sự hiện diện của Chơn Thần lương nguyên. Chính Chơn Ngã này tạo ra hình hài bên ngoài của con người thật sự. Chính là Chơn Ngã này, Linh Hồn Thể này ám trợ, phù trì hay là phủ bóng (overshadow) lên mỗi Phạm Ngã mà Nghiệp Quả bắt buộc nó phải Luân Hồi vào. Chính Chơn Ngã này hứng chịu trách nhiệm về tất cả những tội lỗi mà mỗi Xác Thân mới phạm phải, cũng như mỗi Phạm Ngã mới phạm phải. Những lớp vỏ giả tạm này, che giấu Con Người Thiêng Liêng thật sự trải qua những chuỗi dài các kiếp tái sinh.

HỎI: Nhưng điều đó có công bình không? Tại sao Chơn Ngã phải chịu sự trừng phạt về các hành động mà nó đã quên lãng?

ĐÁP: Chơn Ngã không bao giờ quên, Nó hay biết những lỗi lầm của Nó và ghi nhớ các lỗi lầm đó rõ như bạn nhớ rõ việc bạn đã làm ngày hôm qua. Bởi vì ký ức thuộc về các yếu tố Vật Lý mà

người ta gọi là Thể Xác, không nhớ các hành động của kẻ tiền nhiệm đã làm, bạn cho rằng Chơn Ngã thật sự đã quên rồi hay sao? Như thế chẳng khác gì khi bắt gặp một đứa trẻ hái trộm táo, người ta lại đánh vào đôi giày của nó, sự trừng phạt ấy có đúng hay không, vì đôi giày đâu có biết gì về hành động của đứa bé?

HỎI: Nhưng giữa ý thức tâm linh và ý thức con người hay ký ức, có phương tiện liên lạc nào không?

ĐÁP: Dĩ nhiên là có, nhưng các Nhà Tâm Lý Học hiện đại không hề biết được việc này. Như thế, Trục Giác, “Tiếng Nói của Lương Tâm,” các Linh Giác, các Huyền Niệm mơ hồ bạn qui định vào cái gì nếu không có những sự liên lạc như thế ? Người ta ước mong rằng đa số những kẻ có học thức, ít nhất có Trục Giác tâm linh như ông Coleridge; trong những bài Bình Luận, ông này đã chứng tỏ có một Trục Giác khá phát triển. Bạn hãy nghe ông nói về “Tất cả những tư tưởng tự chúng đều bất diệt.”

“Nếu khả năng Trí Tuệ (nhờ đó chúng ta hiểu được những sự “đánh thức” thành linh của Ký Ức) được nhận thức dễ dàng hơn, thì chỉ cần một cơ cấu khác hẳn và thích hợp - một Thể Siêu Trần (The Body Celestial) thay vì Thể Hồng Trần (The Body Terrestrial) - để cho những kinh

nghiệm tổng hợp của tất cả các kiếp sống đã qua diễn ra trước mỗi Linh Hồn Con Người.”

Và cái Thể Siêu Trần đó chính là Chơn Ngã Manas (Manasic Ego) của chúng ta.

VỀ SỰ THƯỞNG VÀ PHẠT CỦA CHƠN NGÃ.

HỎI: Bạn nói rằng Chơn Ngã không bao giờ bị trừng phạt sau khi chết, mặc dầu Phạm Ngã mà nó Luân Hồi vào có sống như thế nào đi nữa tại Trần Gian.

ĐÁP: Không bao giờ, ngoại trừ trường hợp rất hiếm mà chúng tôi không nói ở đây, bởi vì bản chất của sự trừng phạt này không giống chút nào với quan niệm Thần Học của bạn về sự đền tội.

HỎI: Nhưng nếu Chơn Ngã chịu sự trừng phạt ở kiếp này do lỗi lầm đã phạm phải trong các kiếp trước, thì chính nó cũng phải được thưởng hoặc tại Trần Gian, hoặc khi nó bỏ Thể Xác.

ĐÁP: Đúng thế. Sở dĩ chúng tôi không thừa nhận sự trừng phạt nào khác hẳn sự trừng phạt tại Cõi Trần, là vì Chơn Ngã không biết trạng thái

nào khác ở bên kia cửa tử hơn là trạng thái thuần túy phúc lạc.

HỎI: Bạn muốn nói chi?

ĐÁP: Chỉ giản dị như thế này: Những tội nặng hoặc nhẹ phạm phải trên Cõi Giới khách quan và trong thế giới vật chất, không thể bị trừng phạt trong thế giới thuần chủ quan (world of pure subjectivity). Chúng tôi không tin nơi một Địa Ngục hay Thiên Đàng có tính cách địa phương, không tin nơi ngọn lửa của Hỏa Ngục, không tin có loài sâu bọ không hề chết, hoặc thành Jerusalem có những con đường lát bằng lam ngọc và kim cương. Nhưng chúng tôi tin có trạng thái Hậu Tử (Post Mortem state) hay là một tình trạng tinh thần, giống như tình trạng mà chúng ta trải qua trong một cơn mơ cực kỳ linh hoạt. Chúng tôi tin tưởng vào một Định Luật bất di bất dịch về Lòng Bác Ái, Công Bằng và Từ Bi tuyệt đối. Vì tin tưởng như thế, nên chúng tôi cho rằng, dù tội lỗi và kết quả khủng khiếp do sự vi phạm Luật Nghiệp Quả khởi thủy của các Chơn Ngã hiện đang Luân Hồi²⁸ có ra sao đi nữa, không

²⁸ Chính do sự vi phạm này mà người ta đã dựng lên Giáo Thuyết vừa độc ác, vừa không hợp lý về các Thiên Thần bị trừng phạt mà trong “Giáo Lý Bí Nhiệm” quyển II có giải thích. Tất cả các Chơn Ngã của chúng ta đều là những thực thể biết suy tư và lý luận (Manasa- putras). Các Chơn Ngã

một người nào - hay là hình thể bên ngoài bằng vật chất và có định kỳ của Thực Thể Tâm Linh - do lẽ công bằng tuyệt đối, có thể được coi như có trách nhiệm về các hậu quả của việc sinh ra đời của họ. Con Người không cầu xin để được sinh ra và Con Người cũng không thể chọn lựa cha mẹ. Về mọi phương diện, Con Người là nạn nhân của hoàn cảnh của nó. Con Người là đứa bé của những hoàn cảnh mà nó không kiểm soát nổi. Nếu người ta khảo sát một cách vô tư mỗi trường hợp vi phạm, người ta sẽ thấy rằng: Chín phần mười tội lỗi đã phạm đều trái với ý muốn của họ và họ không phải là kẻ phạm tội. Cuộc đời chỉ là

này đã sống hoặc là dưới hình dạng Con Người, hoặc các hình dạng khác trong Kỳ Khai Nguyên trước mà Luật Nhân Quả bắt Luân Hồi trong Con Người của chu kỳ này. Trong các Huyền Môn Viện, người ta dạy rằng: Có sự hoãn lại để hợp với Định Luật Nhân Quả (hay là “từ khước sáng tạo” như Ấn Độ Giáo và huyền thoại Cơ Đốc Giáo đều có nói) - nghĩa là không có Luân Hồi vào lúc mong muốn - các Thể Xác vốn đã được định trước cho các Chơn Ngã tái sinh đều bị nhiễm trược (xem Chương VIII và IX trong Thiên Kinh Giáo Lý Bí Nhiệm, Quyển II, trang 19-20). Do bởi tội lỗi nguyên thủy của các hình hài không có trí thông minh và sự trừng phạt của Chơn Ngã. Huyền thoại về các Thiên Thần nổi loạn bị ném vào Địa Ngục, chỉ có nghĩa đơn giản là các Linh Hồn thuần khiết hay là các Chơn Ngã bị giam cầm trong các Thể Xác bằng vật chất không tinh khiết, nghĩa là Xác Thân.

một lớp tường độc ác, một biển đông tố phải trải qua, một gánh nặng, quá nặng để chịu đựng. Các Triết Gia vĩ đại đã cố gắng thăm dò một cách vô ích để khám phá lý do hiện tồn của Con Người, ngoại trừ những kẻ đã có được chiếc chìa khóa, đã gặp được các Bậc Hiền Triết Đông Phương, còn tất cả đều đã thất bại.

Như Shakespeare đã nói, cuộc đời:

“ . . . chỉ là một cái bóng lang thang - một kịch sĩ khốn khổ,

Đầy sự trình diễn và hoạt động trên sân khấu,

Trong thời gian một giờ để rồi sau đó rút vào

Mãi mãi trong im lặng. Đó là một bài ngụ ngôn

Do một kẻ ngốc thuật lại, đầy ồn ào, thịnh nộ,

Và không có ý nghĩa gì cả.”

Không có ý nghĩa gì ở trong các phần riêng rẽ của nó, tuy nhiên, có ý nghĩa quan trọng nhất ở trong toàn thể hay các loạt kiếp sống. Trong bất cứ trường hợp nào, nếu nhìn một cách tổng quát, mỗi kiếp sống cá nhân (individual life) hầu như luôn luôn là một sự buồn thảm lớn. Phải chăng số phận của Con Người đã khốn khổ, bất lực, lại còn bị đày ải vĩnh viễn? Dù có hành phạt tạm thời,

sau khi bị trôi giạt như khúc củi mục trên những lượn sóng phũ phàng của cuộc đời, phải chăng họ tỏ ra quá yếu đuối trong khi chống trả? Không thể như vậy được! Một người, dù đã phạm tội nặng hay nhẹ, hoặc người ấy tốt hay xấu, có tội hay vô tội, một khi đã được giải thoát khỏi gánh nặng của đời sống vật chất, thì Con Người (Manu) mệt mỏi, kiệt sức, hay “Chon Ngã biết suy tư” (thinking Ego) được quyền an hưởng một thời kỳ nghỉ ngơi và phúc lạc tuyệt đối. Chính Định Luật này tất nhiên Minh Triết và Công Bằng, nó đã bắt buộc Chon Ngã Luân Hồi thọ lãnh hình phạt về Nghiệp Quả của mọi tội lỗi phạm phải trong tiền kiếp tại Trần Gian. Và bây giờ, Định Luật này ban thưởng cho Thực Thể khi thoát khỏi xác, một thời kỳ nghỉ ngơi về Tinh Thần và quên hoàn toàn mọi biến cố buồn phiền, dù cho một tư tưởng đau đớn nhỏ nhất xảy ra vào lúc cuối cùng của Phạm Ngã cũng không còn. Nơi ký ức của Linh Hồn, chỉ có kỷ niệm về lạc phúc và những gì dẫn dắt đến hạnh phúc. Ông Plotinus, muốn diễn tả nhiều hơn những câu ông đã giải thích khi nói rằng Thể Xác của chúng ta thật sự là con sông Mê (river of Lethe)²⁹ vì các “Linh Hồn đắm chìm vào đó đều

²⁹ *Lethe* : Theo Thần Thoại Hy Lạp, đây là tên một Vị Nữ Thần, được dùng để đặt tên cho một dòng suối ở Địa Ngục, mà những người chết uống vào để quên kiếp sống Trần Gian. (Lời Dịch Giả)

quên tất cả.” Nếu tại Cõi Trần, Xác Thân của chúng ta giống như dòng sông Lethe, thì Thể Siêu Trần, nơi Cõi Thiên Đàng cũng giống như thế và có phần hơn nữa.

HỎI: Vậy tôi hiểu như thế này: Kẻ sát nhân, kẻ vi phạm Luật Thiên Liêng và của con người đều được thoát khỏi sự trừng phạt sao?

ĐÁP: Ai nói như thế bao giờ? Giáo Lý và Triết Lý của chúng tôi dạy về sự trừng phạt cũng nghiêm khắc như Giáo Lý của Phái Calvin nhưng có phần Triết Lý hơn và thích hợp hơn với Sự Công Bằng Tuyệt Đối. Không một hành động hay tư tưởng sát nhân nào mà không bị trừng phạt. Tư tưởng độc ác như vậy còn bị trừng phạt nặng hơn là hành động, bởi vì tư tưởng mạnh hơn hành động nhiều mới tạo nên điều ác được.³⁰ Chúng tôi tin nơi Định Luật Báo Phục tất thắng, được gọi là Luật Nhân Quả tác động do sự ràng buộc tự nhiên của những nguyên nhân và kết quả không tránh được của các nguyên nhân đó.

HỎI: Những Định Luật này tác động ra sao và ở đâu?

³⁰ “Thật vậy, tôi nói với anh rằng: Kẻ nào nhìn một phụ nữ mà tỏ vẻ thèm muốn, thì kẻ ấy đã phạm tội ngoại tình trong tâm rồi.” (Matt. V.,28.)

ĐÁP: Minh Triết trong Phúc Âm có dạy: Mọi người thợ đều xứng đáng được hưởng đồng lương. Minh Triết Nghìn Xưa (Wisdom of the Ages) cũng có ghi: Mọi hành động tốt hoặc xấu ví như một bà mẹ sinh nhiều con. Thử so sánh hai Chân Lý đó bạn sẽ tìm được lý do tại sao. Sau khi đã ban thưởng cho Linh Hồn thoát khỏi bao điều đau khổ của kiếp sống Trần Gian, một sự đền bù thích ứng, hay nói đúng hơn được sự ân thưởng gia tăng gấp trăm lần, thì bấy giờ Karma, với đạo quân Ngũ Uẩn, đang chờ đợi Linh Hồn nơi ngưỡng cửa Thiên Đàng, nơi mà Chon Ngã ra đi để có một kiếp tái sinh mới. Lúc bấy giờ Chon Ngã đã hưởng được một thời gian ngơi nghỉ, lại bị dao động do cán cân của sự Báo Phục, đúng là lúc Chon Ngã bị đặt trở lại dưới quyền lực của Định Luật Nghiệp Quả linh hoạt. Chính trong sự tái sinh đang chờ đợi này - sự tái sinh được chọn lựa và sắp đặt bởi Định Luật Huyền Nhiệm này, tuy khắt khe nhưng không thể nhầm lẫn trong sự Công Bằng và Minh Triết - mà các tội lỗi thuộc tiền kiếp của Chon Ngã sẽ bị trừng phạt. Tuy nhiên, không bao giờ Chon Ngã bị ném vào Địa Ngục tưởng tượng đầy lửa với quỷ mị sừng mịc đuôi, mà Chon Ngã thật sự bị ném vào Cõi Trần là Cõi Giới của tội lỗi, nơi mà Chon Ngã phải đền tội về mọi tư tưởng và hành động xấu xa. Chon Ngã phải gặt những gì nó đã gieo. Sự Luân Hồi sẽ

gom lại chung quanh nó tất cả các Chon Ngã khác mà Phàm Ngã cuối cùng của nó đã làm cho đau khổ một cách trực tiếp hay gián tiếp, cho dù nó không hay biết. Nữ Thần Nemesis sẽ hướng dẫn chúng trên con đường của người mới, che giấu Con Người cũ, Chon Ngã Vĩnh Cửu và

HỎI: Nhưng sự công bằng mà bạn vừa nói đó ở đâu? Vì các Phàm Ngã mới này không hay biết rằng chúng có tội hay chúng đau khổ vì tội lỗi do kẻ khác đã gây ra?

ĐÁP: Chúng ta có thể nói về một chiếc áo bị đánh cắp, người chủ chiếc áo xé rách nó khi y bắt gặp kẻ trộm đang mặc. Như vậy, chiếc áo đã bị đối xử bất công! Phàm Ngã mới chẳng khác gì chiếc áo mới, với những điểm riêng biệt như: Màu sắc, hình dạng, đặc tính, mặc dầu con người thật sự đang mang nó là kẻ phạm tội ngày xưa. Chính Chon Ngã chịu đau khổ bởi Phàm Ngã của nó. Điều này giải thích rõ ràng: Cái mà người ta nhận thấy dường như bất công ghê gớm trong sự phân phối số mệnh cho chúng sinh. Bao giờ mà các Triết Gia hiện đại của bạn giải thích vì sao nhiều người vô tội và tốt ở bề ngoài, lại được sinh ra để chịu đau khổ suốt cuộc đời. Vì sao bao nhiêu kẻ khác vô phúc, được sinh ra để chịu đói khổ trong các ngõ hẻm của các thành phố lớn. Tại sao người thì chào đời trong các túp lều lụp xụp, kẻ lại mở

mắt chào đời trong Cung Điện nguy nga. Tại sao một cuộc sống cao quý và đầy may mắn lại dường như dành cho kẻ xấu xa nhất, và ít khi dành cho kẻ xứng đáng. Tại sao có những kẻ ăn xin mà Bản Ngã Nội Tâm (Inner Selves) bằng với Bản Ngã của người cao cả, quý phái nhất. Khi nào các Triết Gia và các Nhà Thần Học của bạn có thể giải thích các điều này và nhiều điều khác nữa; chỉ lúc bấy giờ, bạn mới có quyền bài bác Thuyết Luân Hồi. Các nhà Thi Sĩ nổi tiếng nhất thường có cái nhìn một cách mơ hồ về các Chân Lý này. Chính Shelley đã tin nơi Chân Lý đó. Văn Hào Shakespeare cũng đã có suy gẫm về điều đó, khi Ông viết các câu thơ sau đây về sự vô nghĩa của kiếp sống:

“Tại sao sự ra đời của tôi lại làm giảm mất sự phấn khởi Tinh Thần trong tôi?

Phải chăng tất cả mọi sinh vật đều không lệ thuộc thời gian?

Khắp Thế Gian đều có hàng đoàn người ăn xin,

Những người này, lúc ban sơ đều là Vua Chúa,

Và hiện giờ, có biết bao vị Vua mà Tổ Tiên của họ

Là kẻ bạn cùng của thời họ.”

Hãy thay danh từ “Tổ Tiên” (Fathers) bằng danh từ “Chơn Ngã” (Egos), thì bạn sẽ hiểu được Sự Thật.



CHƯƠNG 9

CẢM DỤC GIỚI VÀ THIÊN ĐÀNG

ĐỊNH MẠNG CỦA “CÁC NGUYÊN KHÍ THẤP”

HỎI: Cảm Dục Giới mà bạn vừa nói đến là Cõi chi?

ĐÁP: Khi Con Người thở hơi cuối cùng, thì luôn luôn ba Nguyên Khí thấp (Khí Thể thấp) tách rời khỏi Ý. Đó là Thể Xác, Sinh Khí Thể và Dẫn Thể của Sinh Khí Thể này, nghĩa là Cảm Dục Thể ³¹ của Người Sống.

Lúc bấy giờ, bốn Nguyên Khí khác - Nguyên Khí trung gian, Sinh Hồn hay Cảm Thể (The Animal Soul or Kama Rupa) cùng với những gì mà Nguyên Khí trung gian này đồng hóa được từ Hạ Trí và Tam Thể Thượng - đều trú tại Cảm Dục Giới (Kama Loka). Cảm Dục Giới là một vị trí ở

³¹ *Sinh Khí Thể là Thể dẫn truyền Sinh Lực, trước kia được dịch là Thể Phách. Cảm Dục Thể (Astral Body) là Thể mang lại Cảm Giác và Dục Vọng, trước kia được dịch là Thể Vía. (Lời Dịch Giả)*

Cảnh Giới Cảm Dục (An Astral Locality), tức là Cõi Âm U (Limbus) mà Khoa Thần Học đã dạy ở các trường, hay là Âm Phủ (Hades) mà người xưa hiểu.

Nói một cách đúng hơn thì Cảm Dục Giới chỉ là một chỗ theo ý nghĩa tương đối. Nó không có bề rộng, không có giới hạn, vì nó chỉ có trong không gian chủ quan (subjective space) nghĩa là vượt ra ngoài sự tri giác của giác quan chúng ta. Tuy nhiên, nó vẫn có, và chính nơi đây các Ma Hình (Astral Eidolons) của tất cả các Thực Thể đã sống, kể cả Loài Thú, đang chờ sự chết lần thứ nhì. Đối với Loài Thú, lần chết này xảy ra vào lúc các Nguyên Tử Thanh Khí (Astral Particles) hoàn toàn tan rã. Đối với Ma Hình Con Người (Human Eidolon), lần chết thứ hai bắt đầu lúc Tam Thể Thượng là Atma-Buddhi-Manas “tự tách rời” khỏi các Nguyên Khí thấp, tức là cái phản ảnh của Phàm Ngã cũ để đi vào trạng thái Thiên Đàng.

HỎI: Và kể đó ra sao?

ĐÁP: Vì thiếu Thượng Trí là Nguyên Khí biết suy tưởng để hướng dẫn nó, nên Hạ Trí, hay Trí Khôn Động Vật (Animal Intelligence) không còn tiếp nhận được ánh sáng nữa. Và cũng vì không có khối óc vật chất nữa để có thể làm dụng cụ cho Thượng Trí, lúc bấy giờ Con Ma Cảm Dục (Kamarupic Phantom) tự tiêu tan.

HỎI: Nhưng bằng cách nào?

ĐÁP: Nó giống như tình trạng của con ếch mà Nhà Giải Phẫu sinh thể đã cắt mất vài bộ phận trong khối óc. Sự suy tưởng không còn nữa, dù trên bình diện thấp nhất của con vật. Chính nó cũng không được gọi là Hạ Trí nữa, vì Hạ Trí không còn là gì cả nếu thiếu mất Thượng Trí.

HỎI: Có phải cái Phi Thực Thể này tự hiện hình trong các Buổi Lên Đồng không?

ĐÁP: Chính là Phi Thực Thể này, nhưng đó chỉ là Phi Thực Thể đối với những gì liên quan đến khả năng suy luận hợp lý và suy nghĩ chín chắn, mặc dù bằng chất Thanh Khí hay Lưu Chất, đó chính là một Thực Thể. Và trong nhiều trường hợp được chứng minh, chính Thực Thể này bị hút vào người Đồng Cốt bằng từ điện một cách vô ý thức, tự nó linh hoạt một thời gian và sống nơi người này, có thể nói là bằng sự ủy quyền. Con Ma này hay Cảm Dục Thể, có thể so sánh với con sứa, bên ngoài bằng chất Dĩ Thái nhầy nhụa bao lâu mà nó còn ở trong chất riêng của nó là nước (đối với Con Ma là hào quang riêng biệt của người Đồng Cốt), nhưng ngay khi ra khỏi nước, nó tan rã trong bàn tay hoặc trên cát, nhất là dưới ánh sáng Mặt Trời. Con Ma sống một cuộc sống vay mượn trong hào quang của người Đồng Cốt, nó lý luận và nói năng, hoặc bằng khối óc của

người Đồng Cốt, hoặc bằng khối óc của những kẻ dự thính. Nhưng đây là một đề tài lôi cuốn chúng ta đi quá xa, hơn nữa vào trong lãnh vực của kẻ khác, mà tôi không muốn xâm phạm. Chúng ta hãy trở lại Thuyết Luân Hồi.

HỎI: Về vấn đề này, Chon Ngã Luân Hồi ở trạng thái Devachan được bao lâu?

ĐÁP: Người ta dạy chúng tôi rằng: Thời gian này tùy thuộc vào trình độ Tâm Linh cũng như là sự xứng đáng hay không xứng đáng của Kiếp Luân Hồi mới vừa qua. Thời gian trung bình là từ 10 đến 15 thế kỷ như tôi đã trình bày.

HỎI: Nhưng tại sao Chon Ngã này không thể tự biểu hiện và liên lạc với Con Người như các Nhà Giáng Ma Học quả quyết? Điều chi ngăn cản một bà mẹ liên lạc với các con sau khi bà lìa Trần, hoặc chồng liên lạc với vợ? Tôi thú thật, đây là một niềm tin tưởng rất đáng khích lệ, và tôi không nghĩ rằng những người tin tưởng như tôi sẽ sẵn sàng chịu bỏ cuộc.

ĐÁP: Không có điều chi bắt buộc nếu họ thích tìm sự an ủi, trừ phi họ yêu mến Chân Lý hơn sự tưởng tượng. Có thể rằng các Nhà Giáng Ma Học không có thiện cảm đối với Giáo Lý của chúng tôi. Tuy nhiên, những điều chúng tôi tin

tưởng và giảng lý, lại không bằng phân nửa sự độc ác, ích kỷ mà họ đã nói ra.

HỎI: Tôi không hiểu bạn muốn nói chi? Xin bạn nói rõ hơn. Vì sao có sự ích kỷ?

ĐÁP: Các Nhà Giảng Ma Học trình bày Giáo Lý của họ về sự trở lại của những Linh Hồn, tức là những “Con Người” thật sự (the real “Personalities”) theo như họ nói. Tôi sẽ nói cho bạn biết tại sao. Nếu Devachan - nếu bạn thích thì cứ gọi là “Thiên Đàng” (Paradise), “một nơi phúc lạc tối thượng” - đúng thật là một nơi như thế, hay là một trạng thái (state) như thế, ta có thể lý luận rằng không một sự đau khổ, hay ngay cả một cái bóng của sự đau khổ cũng không thể lọt vào đó. Trong tác phẩm về các điều hứa hẹn, có nói: “Thượng Đế sẽ lau nước mắt” cho tất cả những kẻ ở Thiên Đàng. Như thế, nếu “Linh Hồn của kẻ chết” có khả năng trở lại để nhìn thấy tất cả những gì diễn ra trên Cõi Trần, đặc biệt nhất là trong gia đình họ, thì làm sao họ có thể đạt đến Cõi phúc lạc được?

* * * * *

* * * * *

TẠI SAO CÁC NHÀ THÔNG THIÊN HỌC KHÔNG TIN TƯỞNG SỰ TRỞ LẠI CỦA NHỮNG LINH HỒN THUẦN KHIẾT?

HỎI: Bạn muốn nói chi? Tại sao điều đó xâm phạm đến lạc phúc của những Linh Hồn người chết?

ĐÁP: Điều này rất dễ hiểu, ta hãy lấy một thí dụ. Một bà mẹ qua đời, bỏ lại chồng và các con thân yêu còn nhỏ dại. Chúng tôi có thể nói rằng Linh Hồn (Spirit) hay Chơn Ngã của bà - Con Người Thiêng Liêng (Individuality) sẽ hoàn toàn thẩm thuần tình cảm cao thượng nhất trong trọn thời kỳ ở Thiên Đàng mà Phàm Ngã cuối cùng của Chơn Ngã đã duy trì như: Tình thương con, lòng thương xót kẻ đau khổ v.v... - chúng tôi cho rằng lúc bấy giờ Chơn Ngã của bà đã hoàn toàn tách rời “biển nước mắt” này và lạc phúc tương lai cũng bao gồm trong một điều sung sướng là không còn biết đến mọi điều đau khổ mà Chơn Ngã đã để lại Trần Gian. Trái lại, các Nhà Giáng Ma Học đã quả quyết rằng: “Linh Hồn cảm nhận sự đau khổ rất mạnh, mạnh hơn lúc còn sống, vì Linh Hồn thấy rõ hơn là Con Người ở trong Xác Thân.” Về phần chúng tôi, chúng tôi cho rằng, lạc phúc của người ở Thiên Đàng gồm có sự tin tưởng rằng họ không hề rời khỏi Trần Gian và sự chết không có. Ý Thức Tâm Linh sau khi chết của

bà mẹ làm cho bà tin tưởng rằng bà vẫn còn chung sống với các con và những người thân yêu, không có một chỗ trống hay một mối liên lạc nào bị thiếu để góp phần vào việc tạo hạnh phúc lúc bà đang ở trạng thái thoát xác, mà bà chỉ thấy đang ở vào trạng thái phúc lạc hoàn toàn và tuyệt đối. Các Nhà Giảng Ma Học phủ nhận hoàn toàn điều đó. Theo Giáo Lý của họ, thì Con Người thật vô phúc, vì mặc dầu từ giã cõi đời, họ cũng không thoát được sự đau khổ của Trần Gian. Họ phải uống cạn chén nước đau khổ đến giọt cuối cùng, vì lẽ họ nhìn thấy tất cả. Thế nên, người vợ yêu quý, lúc còn sống, đã sẵn sàng tránh mọi điều đau khổ cho chồng, dù phải tan nát Tâm Hồn, giờ đây, bà bị bắt buộc thấy rõ niềm thất vọng, buồn phiền của chồng mà bà không sao an ủi, vỗ về được, cũng như giọt lệ sinh ly của chồng khóc vì sự tử biệt của bà. Còn một điều tệ hơn nữa là khi bà nhìn thấy chồng bà ngưng khóc quá nhanh, để vui cười với một người đàn bà khác mà ông sẽ yêu, rồi một người đàn bà khác có thể thay thế bà trong tình thương con; bà bị bắt buộc phải nghe rõ các con bà gọi người ấy bằng “mẹ,” nhưng chúng không được yêu thương, mà đôi khi còn bị hành hạ. Theo Giáo Lý đó, thì sự êm dịu khi bước vào đời sống bất tử trở nên không có sự chuyển tiếp nào và Con Người bị đưa đến một đời sống mới là bị đau khổ Tinh Thần! Tuy nhiên, trong

một tờ báo xưa nhất của các Nhà Giảng Ma Học Hoa Kỳ, tờ Banner of Light (Ngọn Cờ Ánh Sáng), lại đăng nhiều bức thơ của “Những người quá cố thân yêu” đã viết cho kẻ còn sống để nói về hạnh phúc của họ. Sự hiểu biết như thế có tương xứng với lạc phúc hay không? Như vậy, lạc phúc chỉ là một lời nguyện rửa nặng nhất, nếu đem so sánh thì sự kết tội bên Chính Thống Giáo còn nhẹ hơn nhiều!

HỎI: Nhưng lý thuyết của bạn có tránh được điều đó không? Làm sao bạn có thể dung hòa Lý Thuyết về Sự Toàn Tri (Omniscience) của Linh Hồn với sự mù quáng đối với tất cả mọi điều xảy ra tại Thế Gian này?

ĐÁP: Định Luật Bác Ái và Từ Bi là thế. Trong mỗi thời kỳ ở Thiên Đàng, Chơn Ngã tự nó đã Toàn Tri, và có thể nói nó khoác vào cái phản ảnh của Phạm Ngã thuở trước. Tôi vừa trình bày với bạn cái tinh hoa lý tưởng của tất cả những đức tính trù tượng, hay những thần đức (thuộc tính) bất tử và vĩnh cửu, mặc dù trù tượng như bác ái, từ bi, và lòng yêu chân, thiện, mỹ lúc con người còn sống ở Trần Gian. Cái tinh hoa này, sau khi con người chết, dính liền với Chơn Ngã và theo Chơn Ngã vào Devachan. Vậy thì, tạm thời Chơn Ngã trở thành cái phản ảnh lý tưởng của Con Người lần cuối cùng trên Cõi Trần, nhưng Thực

Thế này không toàn tri. Bởi vì nếu Thực Thể này được toàn tri, thì nó sẽ không bao giờ ở trạng thái mà chúng ta gọi là Devachan.

HỎI: Tại sao?

ĐÁP: Nếu bạn muốn một câu trả lời thích hợp nhất với Triết Lý của chúng tôi, thì đó là câu: Tất Cả đều là Ảo Tưởng (Maya), bên ngoài cái Chân Lý vĩnh cửu, không có hình hài, màu sắc, giới hạn. Những người ở ngoài bức tường ảo giác - như những Bậc được Điểm Đạo và các Thánh Sư - không còn trạng thái Devachan nữa. Còn đối với chúng sinh thường tình, phúc lạc của họ ở Devachan rất đầy đủ. Đó là sự quên lãng tuyệt đối tất cả những gì đã gây cho họ sự đau khổ buồn phiền trong kiếp Luân Hồi vừa qua, ngay cả những sự đau đớn, buồn phiền hiện tại, họ cũng đều quên hết. Trọn thời kỳ trung gian giữa hai kiếp tái sinh, những kẻ ở Devachan được sống với những gì họ từng ao ước, nhưng đã bị thất vọng, họ được chung sống với những người mà họ yêu thương tại Trần Gian. Những ước vọng nồng nhiệt nhất của Linh Hồn đều được tìm lại đầy đủ. Trong nhiều thế kỷ dài, họ sống hoàn toàn trong lạc phúc, đây là thời kỳ mà họ được ban thưởng đền bù lại những đau khổ mà Con Người phải hứng chịu trong kiếp sống Trần Gian. Nói tóm lại, Con Người bị chìm ngập trong biển phúc lạc triền

miên; và chỉ bị gián đoạn bởi một sự phức tạp lớn hơn mà thôi.

HỎI: Nhưng mà chính điểm đó còn tệ hại hơn một sự lừa dối đơn thuần, đó là sự sống đầy ảo tưởng và điên cuồng!

ĐÁP: Có thể như vậy theo quan điểm của bạn, nhưng đó không phải là quan điểm của Triết Học. Và lại đời sống Trần Tục của chúng ta không đầy đầy những ảo tưởng như thế à? Bạn há không gặp nhiều người Nam cũng như Nữ đã từng sống nhiều năm trong một Thiên Đàng ảo tưởng như thế ư? Nếu tình cờ bạn được biết một người chồng không chung thủy với vợ, vậy bạn có nỗ lực tiết lộ sự thật để làm tan nát trái tim và làm tan bao nhiêu mộng đẹp của bà vợ chẳng? Tôi không tin bạn làm như vậy. Vì vậy, tôi xin lặp lại, sở dĩ có sự quên lãng hay ảo giác, nếu bạn gọi như thế, chẳng qua chỉ là kết quả của Định Luật Từ Bi của Tạo Hóa và của sự Công Bình Vô Tư. Trong mọi trường hợp, đó là viễn ảnh đầy khích lệ hơn là chiếc đàn bằng vàng có đôi cánh của bên Chính Thống Giáo. Những người này tin rằng “Linh Hồn sống thường bay đến thành Jerusalem ở trên Trời, đi khắp các đường phố, đón chào các Sứ Đồ, ngưỡng mộ các Vị Tử Đạo, thăm viếng các Bậc Tộc Trưởng và Tiên Tri,” mặc dù tất cả các điều đó đều có tính cách tôn kính đối với một số

người. Nhưng đây là một trong những ảo giác có tính cách tệ hại nhất, bởi vì nếu tất cả các bà mẹ, như chúng ta biết, đều yêu thương con với một tình mẫu tử bất diệt, thì đời sống của những nhân vật vừa kể trong thành Jerusalem trên Trời, hoàn toàn là giả tưởng. Thà rằng tôi chấp nhận thành “Jerusalem mới” với những đường phố lát đá tương tự như cửa kính của một hiệu kim hoàn, còn hơn là bị bắt buộc tìm sự an ủi trong Giáo Lý độc hại của các Nhà Giảng Ma Học.

Nếu Linh Hồn thông minh và hữu thức của một ông cha, bà mẹ, hay các con tìm được lạc phúc nơi “Cảnh Giới Trường Hạ” (Summer Land) thì trạng thái này còn ít giả tạo hơn, nhưng thật sự nó cũng khô héo không kém câu chuyện thành “Jerusalem mới.” Đây là một tư tưởng khiến chúng ta không còn kính nể đối với người thân yêu đã mất. Giả sử một Linh Hồn trong sạch có thể nào có hạnh phúc được chẳng khi bị bắt buộc phải nhìn thấy tội lỗi, sự gian trá, nhất là những nỗi đau khổ của những người thân yêu mà không giúp đỡ được vì sự chết chóc làm chia lìa đôi ngả. Thật là một ý tưởng làm kinh hoàng.

HỎI: Lý luận của bạn khiến tôi phải suy nghĩ, thú thật, về phương diện này tôi chưa từng nghĩ đến.

ĐÁP: Đúng thế, để tưởng tượng một điều như vậy, ta phải hoàn toàn ích kỷ và rời bỏ cảm tưởng về sự công bằng bù trừ. Thật sự, chúng ta rất gần những người đã mất hình hài vật chất, còn gần hơn lúc họ còn sống. Điều đó không phải chỉ có trong trí tưởng tượng của người ở Tâm Cảnh Devachan, mà còn là sự hiện thực. Bởi vì tình thương trong sạch, thiêng liêng, không những là tinh hoa của trái tim con người, mà nó còn có những gốc rễ ăn sâu vào vĩnh cửu. Tình Thương Tinh Thần và Thánh Thiện vốn bất tử. Sớm hay muộn, Karma cũng dẫn dắt những người thương yêu nhau bằng thứ tình như thế được tái sinh trong cùng một nhóm gia đình. Hơn nữa, mặc dù bạn cho là ảo tưởng, nhưng sau khi chết, Tình Thương có một quyền năng màu nhiệm và thiêng liêng tác động trên người còn sống. Chơn Ngã của một bà mẹ thương con, thấy các con sống ở gần bà sống một đời hạnh phúc, cũng thật đối với bà như khi bà còn sống tại Cõi Trần. Tại Cõi Trần các con vẫn nhận được tình thương của bà mẹ. Tình thương này sẽ phát lộ trong giấc mơ của các con, cũng như là trong các biến cố khác, trong những sự bảo vệ và những sự phú thác “cho Trời”; vì tình thương là một cái khiên rắn chắc mà thời gian và không gian không giới hạn được. Và điều chi là sự thật của bà mẹ ở Devachan này, cũng là thật như những sự tiếp xúc và những trù mến

khác của Con Người, ngoại trừ những kẻ ích kỷ hay Duy Vật hoàn toàn. Nếu phân tích kỹ lưỡng bạn sẽ thấy rõ.

HỎI: Có trường hợp nào mà bạn nhìn nhận sự có thể có được mối liên lạc giữa người sống với Hồn người chết không?

ĐÁP: Có chứ, có đến hai trường hợp ngoại lệ. Trường hợp thứ nhất xảy ra vài ngày sau khi một người chết, trước khi mà Chon Ngã của người ấy đi vào trạng thái Devachan (Devachanic state). Nhưng sự kiện người sống không cảm thấy một sự lợi ích nào do sự trở lại của Hồn người chết ở Cảnh Giới khách quan thì lại là một điều khác. Điều đó có thể xảy ra trong những trường hợp thật đặc biệt, thí dụ, khi cường độ ước muốn của người mới chết để trở lại Cõi Trần hầu hoàn tất một mục đích nào đó, điều đó bắt buộc ý thức thượng đẳng (higher consciousness) vẫn còn thức tỉnh, lúc ấy, chính Con Người Thiêng Liêng hay Linh Hồn (Spirit) trở về tiếp xúc. Sau khi chết, Linh Hồn ở vào trạng thái tê liệt và rơi một cách mau lẹ vào trạng thái mà chúng ta gọi là “vô ý thức tiền Devachan” (pre-devachanic unconsciousness).

Ngoại lệ thứ hai là trường hợp các Vị Ứng Thân (Nirmanakayas).

HỎI: Bạn dùng danh từ này để chỉ những Vị nào?

ĐÁP: Ứng Thân là từ ngữ dùng để chỉ những Vị mà vì lòng bác ái với Nhân Loại và đàn em mà các Ngài đã bỏ lại ở Cõi Trần, các Ngài đã từ bỏ trạng thái Niết Bàn, mặc dù các Ngài có quyền vào Niết Bàn hưởng chu kỳ nghỉ ngơi. Không phải là Thiên Đàng (Devachan) vì Thiên Đàng chỉ là một ảo giác đối với ý thức chúng ta, một giấc mơ hạnh phúc, vì tất cả những người sẵn sàng vào Niết Bàn phải hoàn toàn mất tất cả các ước muốn về ảo tưởng của Trần Thế, ngay cả việc có thể duy trì một ham muốn như vậy. Một Đức Thầy hay một Vị Thánh, tùy theo tên mà bạn gọi, cho rằng khi mà Nhân Loại còn đang rên siết dưới gánh nặng của sự đau khổ bởi sự vô minh, thì việc an nghỉ hưởng phúc lạc của các Ngài chỉ là một hành động ích kỷ. Thế nên các Ngài từ bỏ Niết Bàn và quyết định ở lại bằng Tinh Thần và vô hình trên Cõi Trần. Các Vị Ứng Thân (Nirmanakayas) không có Thể Xác vật chất, vì các Ngài đã bỏ Thể Xác. Trừ ra điều đó, ngay trong đời sống Trung Giới của Bầu Hành Tinh (Cổ Thiên Thê) chúng ta, các Ngài giữ lại các Nguyên Khí của các Ngài. Các Ngài có thể giao tiếp một cách có hiệu quả với một vài người được chọn lựa, nhưng chắc chắn không phải với các Người Đồng Cốt thông thường.

HỎI: Tôi xin hỏi bạn về các Đấng Ứng Thân. Trong một vài quyển sách viết bằng Đức Ngữ và trong một số sách khác nữa thì Vị Ứng Thân, theo Giáo Huấn của Phật Giáo Bắc Tông là sự giáng thể hay mang lấy Thể Xác của Vị Phật.

ĐÁP: Thật vậy, nhưng các Nhà Đông Phương Học đã tạo ra sự lầm lẫn khi nói về Thể Xác Hồng Trần có tính cách khách quan và vật chất, thay vì hoàn toàn siêu trần và chủ quan.

HỎI: Các Vị Ứng Thân có thể làm được điều chi hữu ích trên Cõi Trần?

ĐÁP: Các Ngài không thể giúp chi nhiều cho các cá nhân, vì các Ngài không có quyền xen vào tác động của Nghiệp Quả. Tất cả những gì các Ngài có thể làm là khuyên lơn, giảng dạy chúng sinh và hướng dẫn họ vào đường thiện. Tuy nhiên, các Ngài còn hoàn thành nhiều việc hữu ích hơn là chúng ta tưởng.

HỎI: Đó là những điều mà Khoa Học và ngay cả Tâm Lý Học hiện đại không bao giờ chấp nhận; đối với Khoa Học và Tâm Lý Học, thì không có một sự thông minh dù nhỏ nhất nào có thể tồn tại hơn là khối óc vật chất. Bạn trả lời họ như thế nào?

ĐÁP: Tôi cảm thấy không cần để trả lời họ. Tôi chỉ xin lặp lại những lời sau đây đã chuyển đến ông M.A. Oxon:

“Sau khi Thê Xac mất đi, sự hiểu biết vẫn còn, mặc dù chỉ có khối óc mới là đáng kể . . . Vì điều đó thích hợp với sự hiểu biết của chúng tôi, hơn nữa, lại hữu lý nên chúng tôi đặt thành nguyên tắc về sự bất hoại của Linh Hồn Nhân Loại.”³²

HỎI: Nhưng Ông M.A. Oxon có phải là Nhà Đồng Cốt không?

ĐÁP: Đúng vậy, Ông là một Nhà Giáng Ma Học (Spiritualist) thật sự và duy nhất mà tôi biết, mặc dù chúng tôi không đồng ý với ông về nhiều vấn đề phụ thuộc khác. Dù sao, không có Nhà Giáng Ma Học nào đến gần Chân Lý Huyền Linh như ông. Cũng như chúng tôi, Ông luôn luôn nói đến sự “Nguy hại hiển nhiên” đang chờ đợi những kẻ chưa kịp chuẩn bị, lại vội thực hành Khoa Huyền Học, họ vượt qua ngưỡng cửa của Huyền Học mà không suy tính sự nguy hại trong việc thực hành.³³ Chúng tôi không đồng ý với ông ấy về vấn đề “Sự Đồng Nhất của Linh Hồn.” Ngoài ra, tôi nhìn nhận hầu hết các ý kiến và chấp

³² *Sự Đồng Nhất của Linh Hồn, trang 69.*

³³ *“Những điều tôi biết và không biết về Giáng Ma Học.”*

nhận ba đề nghị mà Ông đính kèm trong bài diễn văn ngắn vào tháng 7- 1884 của ông. Tóm lại, Nhà Giáng Ma Học nổi tiếng này khác với chúng tôi hơn là chúng tôi khác với ông.

HỎI: Các đề nghị đó như thế nào?

ĐÁP: Đó là:

1)- Có một Sự Sống trùng hợp (coincident) với Sự Sống vật chất của Thể Xác, nhưng độc lập với Sự Sống này.

2)- Sự Sống này kéo dài sau Sự Sống của Thể Xác như là một hậu quả tất nhiên (corollary) cần thiết. (Chúng tôi nói rằng Sự Sống này kéo dài đến hết thời kỳ Devachan).

3)- Có một sự giao tiếp giữa những cư dân đang ở trạng thái sinh tồn này, với những người đang sống hiện tại trong thế giới của chúng ta.

Như bạn đã thấy, mọi việc đều tùy thuộc vào các khía cạnh phụ thuộc của ba đề nghị căn bản là Tinh Thần (Spirit) và Linh Hồn (Soul), hoặc là Chơn Ngã (Individuality) và Phàm Ngã (Personality). Các Nhà Giáng Ma Học lầm lẫn hai sự kiện này và nhập làm một, trong khi đó, chúng tôi lại phân tích ra và nói rằng, ngoại trừ những trường hợp kể trên, không một Linh Hồn nào sẽ trở lại viếng Cõi Trần, mặc dù Phàm Ngã hạ đẳng

(animal Soul) có thể làm việc đó. Nhưng chúng ta hãy trở lại đề tài trực tiếp của chúng ta là Các Uẩn.

HỎI: Bây giờ tôi bắt đầu hiểu rõ hơn. Chính là Tinh Thần của Các Uẩn cao cả nhất, kết hợp với Chơn Ngã Luân Hồi, tồn tại và thêm vào với toàn thể các kinh nghiệm thánh thiện.

Về Các Thuộc Tính (Attributes) liên quan với các khía cạnh vật chất, với các lý do ích kỷ và thuộc Phạm Ngã, chúng biến mất khỏi sân trường hoạt động giữa hai kiếp Luân Hồi để tái hiện vào kiếp Luân Hồi kế tiếp như là kết quả của Nghiệp Báo cần phải tiêu trừ. Đó là lý do khiến Linh Hồn không rời khỏi Devachan. Có phải thế không?

ĐÁP: Gần đúng như thế. Sẽ đúng với Chơn Lý hơn nếu bạn thêm Định Luật Báo Phục (Law of Retribution) hay Định Luật Nghiệp Quả (Karma), ban thưởng nơi Devachan Các Thuộc Tính cao cả nhất và tâm linh nhất, không bao giờ thiếu sự ban thưởng trên Cõi Trần, tạo cho họ nhiều cơ hội để phát triển hơn và bằng cách cung cấp cho Chơn Nhơn một Thể Xác thích hợp hơn.

- XIN XEM TIẾP QUYỂN 2 -